



UNEP  
FINANCE  
INITIATIVE

# BANKING AND SUSTAINABILITY

## GUIDE TO

EDITION 2

## DISCLAIMER

The designations employed and the presentation of the material in this publication do not imply the expression of any opinion whatsoever on the part of the United Nations Environment Programme concerning the legal status of any country, territory, city or area or of its authorities, or concerning delimitation of its frontiers or boundaries. Moreover, the views expressed do not necessarily represent the decision or the stated policy of the United Nations Environment Programme, nor does citing of trade names or commercial processes constitute endorsement.

## COPYRIGHT

Copyright ©  
United Nations Environment Programme, October 2016

This publication may be reproduced in whole or in part and in any form for educational or non-profit purposes without special permission from the copyright holder, provided acknowledgement of the source is made. UNEP would appreciate receiving a copy of any publication that uses this publication as a source.

No use of this publication may be made for resale or for any other commercial purpose whatsoever without prior permission in writing from the United Nations Environment Programme.



UNEP  
FINANCE  
INITIATIVE

# SỔ TAY HƯỚNG DẪN VỀ NGÂN HÀNG VÀ SỰ BỀN VỮNG

XUẤT BẢN LẦN 2

# LỜI CẢM ƠN

Sổ tay hướng dẫn về hoạt động ngân hàng và sự bền vững là một sáng kiến của ban lãnh đạo Ủy ban Ngân hàng thuộc UNEP FI (Chương trình môi trường Liên Hiệp Quốc – Sáng kiến tài chính). Quá trình biên soạn cuốn sổ tay này sử dụng nhiều tài liệu, ý kiến đóng góp của Ban lãnh đạo và các thành viên của Ủy ban Ngân hàng.

Chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành tới các đồng nghiệp vì đã dành thời gian tham gia góp ý cho cuốn sổ tay này.

## UNEP FI Banking Commission Board

<b>Paul Blagbrough</b> Giám đốc Phụ trách môi trường, MUFG châu Mỹ, Mỹ	<b>Denise Hills</b> Phụ trách sự bền vững và kinh doanh toàn diện, Itau Unibanco, Brazil
<b>Rosemary Bisett</b> Phụ trách quản trị bền vững và rủi ro, Ngân hàng Quốc gia Australia, Australia	<b>Leonie Schreve</b> Phụ trách cho vay bền vững ING, Hà Lan
<b>Christopher Bray</b> Phụ trách quản lý rủi ro môi trường, Ngân hàng Barclays, Vương quốc Anh	<b>Madelein Ronquest</b> Phụ trách rủi ro môi trường và xã hội, FirstRand, Nam Phi
<b>Denis Childs</b> Phụ trách tư vấn xã hội, môi trường và ảnh hưởng tích cực của tài chính, Soci�t� G�n�rale CIB, Pháp	<b>James Vaccaro</b> Phụ trách chiến lược doanh nghiệp, Ngân hàng Riodos NV, Hà Lan
<b>Guido Cordero</b> Phó trưởng ban về doanh nghiệp, Ngân hàng Pichincha, Ecuador	<b>Namita Vikas</b> Chủ tịch và lãnh đạo vùng, Giám đốc khối phát triển bền vững, Chuyên gia trưởng về phát triển bền vững, Ngân hàng TNHH YES, Ấn Độ
<b>Wendy Dobson</b> Trưởng nhóm chính sách và sự bền vững trong nhóm Rủi ro, Ngân hàng Standard, Nam Phi	

## Co-authors

<b>Careen Abb</b> Banking Programme Lead, UNEP FI	<b>Susan Miller</b> Independant Consultant
--	---

## UNEP FI Project Team

<b>Teresa Hartman</b> Consultant	<b>Elisa Vacherand</b> Consultant
<b>Soomin Kim</b> Intern	<b>Aki Tomoda</b> Intern

# LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2016 là thời gian thích hợp để phát hành phiên bản 2 cuốn sổ tay Hướng dẫn của Nhóm sáng kiến tài chính Chương trình Liên Hiệp Quốc về hoạt động ngân hàng và sự bền vững.

Với sự ra đời của Nhóm Nghiên cứu về tài chính xanh thuộc G20, các nhà hoạch định chính sách tài chính lần đầu tiên đã hợp kết với nhau trong vấn đề “vai trò của tài chính trong mối quan hệ với các vấn đề môi trường và bền vững sâu rộng hơn”.

Các nhà hoạch định chính sách và giám sát hoạt động ngân hàng cũng đã cho thấy nhận thức ngày càng tăng tới các vấn đề về bền vững, thể hiện qua việc thiết lập Lực lượng đặc nhiệm phụ trách các vấn đề về rủi ro tài chính liên quan đến môi trường thuộc Ủy ban Ổn định tài chính.

Đồng thời, cam kết của khu vực ngân hàng trong các vấn đề về bền vững đã tiến tới một giai đoạn mới khi thị trường trái phiếu xanh phát triển nhanh dẫn đến việc nhiều ngân hàng quan tâm đến vấn đề này hơn.

Vì vậy, đây là thời điểm phù hợp hơn bao giờ hết để trả lời câu hỏi “Một ngân hàng bền vững là như thế nào?”. Đây chính là câu hỏi mà cuốn sổ tay hướng dẫn sẽ giúp tìm câu trả lời. Bằng việc lựa chọn cấu trúc theo hướng thực hành và dựa vào thực tiễn, một lần nữa, chúng tôi đã cố gắng ưu tiên hóa hành động hơn lý thuyết.

**Việc giải quyết các vấn đề liên quan đến sự bền vững đòi hỏi trách nhiệm và hành động ở tất cả các cấp, các đơn vị chủ chốt trong ngân hàng**

Thông qua cuốn sách này, nổi lên 3 thông điệp chính liên quan đến khái niệm ngân hàng bền vững:

- Một là, giải quyết các vấn đề bền vững đòi hỏi trách nhiệm và hành động ở tất cả các cấp và xuyên suốt tại các đơn vị trong ngân hàng.
- Hai là, một ngân hàng bền vững là ngân hàng không chỉ hiểu và quản lý các rủi ro phát sinh từ các vấn đề bền vững, mà còn có thể đo lường mang tính chiến lược những vấn đề đó. Điều này có nghĩa là cần suy nghĩ trước về những cơ hội và ý nghĩa kinh doanh đem lại từ những thách thức phát triển, xã hội, môi trường ngày càng tăng trong thời đại của chúng ta.
- Ba là, truyền thông và cam kết, trong ngân hàng, với khách hàng, với đồng nghiệp và với các tổ chức liên quan – là rất cần thiết để nắm bắt các vấn đề vừa phức tạp, vừa có ý nghĩa sống còn như các vấn đề về sự bền vững.

Trước thềm kỷ niệm 25 năm thành lập, Nhóm sáng kiến tài chính Chương trình Môi trường Liên Hiệp quốc tự hào cho ra mắt cuốn sổ tay Hướng dẫn về hoạt động ngân hàng và sự bền vững. Chúng tôi hy vọng rằng, cuốn sổ tay sẽ cung cấp những thông tin hữu ích cho cán bộ ngân hàng, cả những người có thâm niên và những cán bộ mới, để tăng cường hiểu biết, hoàn thiện và kết nối vai trò của họ trong việc xây dựng thế giới này bền vững hơn.

**Eric Usher**  
Giám đốc, UNEP FI



**Christopher Bray**  
Chủ tịch, Ủy ban Ngân hàng UNEP FI  
Giám đốc Quản trị Rủi ro Môi trường,  
Barsclay plc, Vương quốc Anh



# VỀ CUỐN SỔ TAY HƯỚNG DẪN NÀY VÀ CÁCH SỬ DỤNG

## Sổ tay hướng dẫn về hoạt động ngân hàng và sự bền vững là gì?

Là cuốn sổ tay Hướng dẫn tổng quan ở cấp độ cao về khái niệm thế nào là ngân hàng bền vững nhìn từ bên trong và bên ngoài.

## Sổ tay Hướng dẫn này dành cho đối tượng nào và có ý nghĩa gì?

Sổ tay Hướng dẫn này là một công cụ, trước tiên dành cho bản thân cán bộ ngân hàng. Nó có ý nghĩa như một công cụ tiếp cận, tích hợp, nâng cao nhận thức cho:

- Cán bộ quản lý cấp cao và các nhân viên muốn tự đào tạo mình về hoạt động ngân hàng và sự bền vững.
- Nhóm cán bộ phụ trách về vấn đề bền vững muốn tìm kiếm cam kết của các nhân viên trong toàn ngân hàng.
- Các cán bộ nhân viên muốn tìm hiểu sự liên quan giữa các vấn đề bền vững với công việc của họ.
- Cán bộ nhân viên, những người đang thực hiện cam kết với các cổ đông và các tổ chức liên quan về các kỳ vọng bền vững, rủi ro, các cuộc điều tra và các vấn đề khác.

## Cuốn sách cũng là công cụ hữu hiệu cho một số đối tượng như:

- Các Hiệp hội Ngân hàng muốn nâng cao hiểu biết và thúc đẩy sự bền vững trong các thành viên của họ.
- Các cơ quan quản lý và giám sát ngân hàng quan tâm đến việc hiểu biết và đẩy mạnh vai trò của các ngân hàng trong việc giữ gìn sự an toàn và lành mạnh của hệ thống ngân hàng trong bối cảnh nhiều nguy cơ rủi ro xã hội và môi trường
- Bất kỳ ai từ phía cơ quan hoạch định chính sách đến xã hội dân sự, khu vực doanh nghiệp và xã hội nói chung quan tâm, muốn hiểu biết xem ngân hàng và sự bền vững được kết nối như thế nào trong thực tiễn

## Các định nghĩa dùng trong sổ tay Hướng dẫn này

**Sự bền vững:** “Sự bền vững” đề cập vai trò của kinh doanh trong việc cân bằng các vấn đề xã hội (nhân quyền và lao động) và môi trường với các vấn đề kinh tế, được đề cập trong sổ tay Hướng dẫn này.

**Phát triển bền vững:** là sự phát triển đáp ứng các nhu cầu của hiện tại mà không gây cản trở đến khả năng của các thế hệ tương lai trong việc đáp ứng những nhu cầu riêng của họ (Tương lai chung của chúng ta, Ủy ban Brundtland, 1987).

## Trong cuốn sổ tay có những gì?

Sổ tay Hướng dẫn này có 9 chương, đề cập các vấn đề từ các cấp lãnh đạo đến các đơn vị phụ trách về bền vững, quản lý rủi ro và trực tiếp tiếp xúc với khách hàng.

Mỗi chương bao gồm:

- Tại sao lại đề cập đến vấn đề bền vững trong lộ trình kinh doanh.
- Hướng dẫn triển khai như thế nào?
- Ví dụ minh họa thực tế từ các tổ chức thành viên thuộc các loại hình khác nhau và trên toàn thế giới của Nhóm sáng kiến tài chính Chương trình Môi trường Liên Hiệp Quốc

Ngoài ra, sổ tay Hướng dẫn còn có những nội dung hữu ích như:

- Về các nguồn lực.
- Thuật ngữ chuyên ngành.
- Danh sách các từ viết tắt thông dụng

# TABLE OF CONTENTS

i

Lời cảm ơn

ii

Lời nói đầu

iii

Về cuốn sổ tay hướng dẫn này và cách sử dụng

01

**Chương I:**  
Ban lãnh đạo

11

**Chương II:**  
Phát triển bền vững

23

**Chương III:**  
Rủi Ro

35

**Chương IV:**  
Pháp lý

41

**Chương V:**  
Nghịệp vụ ngân hàng doanh nghiệp

53

**Chương VI:**  
Ngân hàng bán lẻ

63

**Chương VII:**  
Truyền thông

73

**Chương VIII:**  
Nguồn nhân lực

81

**Chương IX:**  
Các đơn vị trong ngân hàng

91

Văn bản cam kết của các định chế tài chính - thành viên của unep về phát triển bền vững

93

Nguồn tham khảo

97

**Phụ lục:**  
Nguồn nghiên cứu

112

**Phụ lục:**  
Thuật ngữ

# CHƯƠNG I: BAN LÃNH ĐẠO

# CHƯƠNG I: BAN LÃNH ĐẠO

Chương này dành cho các nhóm và ủy ban thành viên có trách nhiệm cụ thể trong việc phát triển, quảng bá và tuyên truyền nhận thức, chiến lược bền vững của ngân hàng

“Chiến lược phát triển bền vững của Citi tập trung vào vấn đề biến đổi khí hậu, các thành phố bền vững, con người và cộng đồng, và bắt nguồn từ công việc của chúng tôi với các khách hàng và cổ đông khác. Ba trụ cột của hoạt động bền vững là Tài chính Môi trường, bao gồm mục tiêu Tài chính môi trường đạt 100 tỷ USD; Quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội; Hoạt động và Chuỗi cung ứng. Trong 5 năm tới, tôi nghĩ chúng tôi sẽ tiếp tục hội nhập sâu hơn và phát triển bền vững sẽ giúp thúc đẩy hiệu quả kinh doanh tốt hơn. Chúng ta cũng sẽ thấy sự pha trộn giữa các khía cạnh môi trường và xã hội của phát triển bền vững, qua đó giúp giải quyết vấn đề theo một cách hiệu quả và ít bị ảnh hưởng hơn. Tất cả những điều này sẽ không thể thực hiện được nếu không có nhóm chuyên trách về phát triển bền vững, và xây dựng quan hệ của nhóm trong toàn công ty.”

---

**Ông Ralph Hamers,**  
Tổng Giám đốc, Tập đoàn ING

"Cam kết đối với phát triển bền vững

- 1.1 Chúng tôi coi phát triển bền vững – được định nghĩa là sự phát triển đáp ứng các nhu cầu của hiện tại mà không gây cản trở đến khả năng của các thế hệ tương lai trong việc đáp ứng những nhu cầu riêng của họ - yếu tố cơ bản của quản lý kinh doanh lành mạnh.
- 1.4 Chúng tôi nhận định phát triển bền vững là một cam kết của tổ chức và là một phần hợp nhất trong mục đích theo đuổi của chúng tôi, vừa là để doanh nghiệp hoàn thành tốt nghĩa vụ công dân và các nền tảng cơ bản của thông lệ kinh doanh lành mạnh."

**Cam kết của các định chế tài chính về phát triển bền vững**

## Tại sao sự bền vững lại có liên quan tới các cấp lãnh đạo của ngân hàng?

Trong một thế giới mà dân số toàn cầu đang chạm ngưỡng 9 tỷ người với những nhu cầu cơ bản đã được đáp ứng, các nguồn tài nguyên ngày càng trở nên khan hiếm, sự hủy hoại khí hậu diễn ra thường xuyên hơn, các thị trường đang thay đổi nhanh chóng. Vì vậy, cần một cách tiếp cận mới đối với hoạt động ngân hàng để thích ứng với những thực tế mới và theo kịp với những thay đổi này. Các ngân hàng đang đứng trước thay đổi lịch sử khi việc tiếp tục phát triển kinh doanh đã trở nên gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các mục tiêu phát triển bao trùm hơn, đó là sự bền vững về môi trường và xã hội.

Hơn nữa, các công ty trên toàn thế giới đã thấy rằng việc kiếm tiền hay tiết kiệm tiền và hoạt động bền vững không phải là không có quan hệ qua lại lẫn nhau. Một báo cáo năm 2014 của McKinsey nhận thấy các doanh nghiệp hàng đầu theo đuổi sự bền vững bởi nó mang lại lợi ích tài chính. Các nghiên cứu khác đã chứng minh lợi ích về tài chính như Báo cáo 3% do Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên và Dự án quản lý khí thải carbon (CDP) cho thấy cái giá phải trả cho việc kiểm soát khí thải carbon trong nền kinh tế Mỹ vào năm 2020 ước đạt 190 tỷ USD. Ngược lại, nếu không hành động thì tác động của nó như các nghiên cứu về Giám sát tổn thương khí hậu chỉ ra: Một hướng dẫn phép tính lạnh của một hành tinh nóng do Tập đoàn DARA tiến hành đã phát hiện ra rằng biến đổi khí hậu đang gây ra chi phí 1,2 nghìn tỷ USD hàng năm, làm giảm 1,6% GDP toàn cầu.

Trong khi các ngân hàng có thể tự định vị mình bằng rất nhiều cách trong vấn đề này, họ không thể giữ vị trí như trước trong khi có rất nhiều cơ hội để tài trợ cho các hoạt động và sự phát triển bền vững, sự suy giảm tài nguyên và các quy định về phát triển bền vững chặt chẽ hơn đang ảnh hưởng tới một lượng khách hàng nhất định cũng như khả năng trả nợ của khách hàng. Các tổ chức và công chúng nói chung gây sức ép cho các ngân hàng trong việc đánh giá, xử lý, công khai danh mục các ngành nghề không bền vững mà ngân hàng tài trợ. Hiểu biết nhất định và tích hợp các vấn đề bền vững vào chiến lược và quá trình lập kế hoạch dài hơi hơn là thiết yếu để đảm bảo lợi ích kinh doanh của ngân hàng.

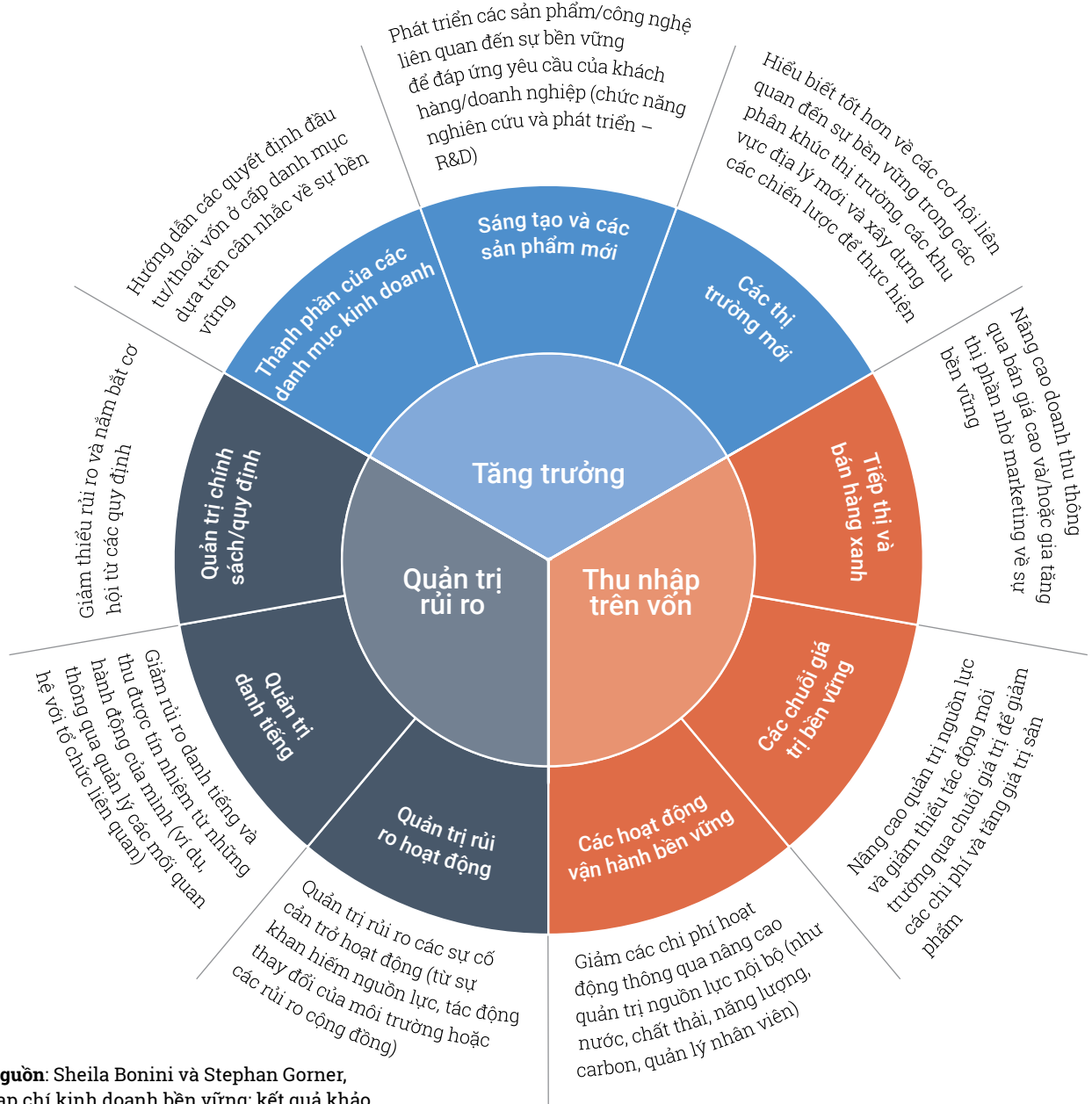
### Các rủi ro của việc không hành động

- Mất các cơ hội kinh doanh và các lựa chọn tài trợ khi không đáp ứng được với những thực tiễn thay đổi của thị trường.
- Mức độ rủi ro cao hơn vì không hiểu mức độ trọng yếu của các rủi ro môi trường và xã hội.
- Chịu áp lực hoặc đánh mất sự cam kết của các nhà đầu tư có định hướng đầu tư bền vững.
- Thiếu chuẩn bị cho những thay đổi về chính sách và quy định.
- Rủi ro đối với uy tín và hình ảnh của ngân hàng do không đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông

### Các cơ hội

- Các cơ hội kinh doanh mới và đa dạng hóa lựa chọn tài trợ nhờ hiểu về thị trường và bối cảnh thế giới đang thay đổi, tạo ra lợi thế cạnh tranh cho các ngân hàng hàng đầu, những ngân hàng đã có chiến lược bền vững tổng thể.
- Các ngân hàng khỏe mạnh hơn nhờ sự hiểu biết và khả năng quản lý về các vấn đề bền vững được tăng cường, bao gồm các nghĩa vụ xã hội và môi trường.
- Ngân hàng được xếp hạng và định giá cao hơn.
- Danh tiếng được cải thiện, thương hiệu được và uy tín được nâng cao.
- Tăng động lực và sự gắn bó của nhân viên bởi họ sẽ phản ứng tích cực trước cơ hội gắn các đo lường về môi trường và xã hội vào trong công việc của họ.
- Hiệu quả hoạt động tốt hơn và chi phí giảm thông qua việc ứng dụng các dự án bền vững (ví dụ giảm chi phí thông qua việc các chi nhánh sử dụng năng lượng hiệu quả).

**Biểu đồ 1: Giá trị tạo ra của sự bền vững**



**Nguồn:** Sheila Bonini và Stephan Gerner, Tạp chí kinh doanh bền vững: kết quả khảo sát toàn cầu của McKinsey, tháng 11/2011, mckinsey.com

# NGÂN HÀNG CỦA BẠN CÓ THỂ LÀM GÌ

Phần này nhắm đến đối tượng là các nhà lãnh đạo, những người hoạch định chiến lược về sự bền vững của ngân hàng họ. Các yếu tố quan tâm chính bao gồm:

- Thể hiện tầm nhìn thông qua việc đảm bảo các vấn đề về sự bền vững được thể hiện trực tiếp trong tầm nhìn chiến lược của ngân hàng
- Tạo lập khả năng quản trị đủ để đảm bảo tính trách nhiệm về các vấn đề bền vững ở các cấp cao nhất trong toàn bộ ngân hàng
- Thúc đẩy một loại hình văn hóa doanh nghiệp mới thông qua tích cực truyền thông và ủng hộ việc tham gia của lãnh đạo cấp cao, xây dựng nhận thức và kỹ năng cho cán bộ và đảm bảo linh hoạt để đáp ứng với những phát triển mới, bất ngờ trong vấn đề bền vững
- Nâng cao tính minh bạch nhờ xúc tiến các hoạt động truyền thông rõ ràng về cách tiếp cận bên trong và cả bên ngoài đối với vấn đề bền vững của ngân hàng nhằm đảm bảo một tầm nhìn hài hòa

## 1. Chúng ta hiểu gì về các vấn đề bền vững và chúng có tác động gì đến ngân hàng của chúng ta? Tầm nhìn chiến lược nào chúng ta nên thiết kế cho ngân hàng?

Khi nói đến các vấn đề bền vững, thông tin là vấn đề then chốt và không thể thiếu dữ liệu về mối liên kết chặt chẽ giữa nền kinh tế toàn cầu và sự phát triển của nó trong tương lai với các vấn đề bền vững xã hội và môi trường. Chìa khóa của vấn đề là cần hiểu biết sâu hơn về sự kết nối giữa sự bền vững và các đơn vị chuyên môn trong ngân hàng. Rủi ro và cơ hội cần được hiểu rõ để mở đường cho một chiến lược có tích hợp vấn đề bền vững tạo ra lợi nhuận một cách dài hạn chứ không chỉ hời hợt và nó phải được giám sát cả bên trong và bên ngoài.

Biểu đồ 1 cho thấy sự bền vững có thể tạo ra giá trị gì trong các lĩnh vực tăng trưởng kinh doanh, quản trị rủi ro, danh tiếng và hoạt động vận hành – là những lĩnh vực trọng tâm đối với chiến lược và sứ mệnh của một ngân hàng. Để minh họa cho việc sự bền vững vốn có mối liên kết với sứ mệnh của ngân hàng và tạo giá trị gia tăng, tài liệu về Triển vọng năng lượng quốc tế 2016 (IEO2016) có

dự báo tăng trưởng nhu cầu năng lượng toàn cầu trong 28 năm, từ năm 2012 đến 2040. Từ góc độ của tính bền vững, lĩnh vực năng lượng phải rất được quan tâm và là nhân tố chính giúp giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Các ngân hàng có thể kết hợp tăng trưởng/đổi mới kinh doanh với phát triển bền vững bằng cách thích ứng với thực tế các nhu cầu năng lượng ngày càng tăng, kết hợp các giải pháp tài chính gắn với các công nghệ sử dụng phát thải khí carbon thấp hơn.

Ngân hàng cũng nên đặt ra mục tiêu gắn sự bền vững với cắt giảm chi phí. Hiệu quả trong sử dụng nước và năng lượng, chiến lược chuyển đổi rác thải và giảm việc đi lại thay bằng các cuộc họp trực tuyến là một trong các chương trình về bền vững mà không thực sự đòi hỏi phải đầu tư lớn nhưng thường đem lại những lợi ích ngay trong dài hạn. Các chương tiếp theo trong sổ tay Hướng dẫn này sẽ trình bày các cách thức khác, ở đó sự bền vững tạo ra giá trị to lớn cho ngân hàng của bạn.

Chiến lược bền vững có thể được đưa vào trong sứ mệnh, tầm nhìn của ngân hàng, bao gồm các nguyên tắc của sự bền vững hoặc xây dựng một chiến lược bền vững riêng, độc lập. Ví dụ về các thông lệ áp dụng trong ngân hàng được trình bày ở phần sau.

## 2. Chính sách và cơ cấu quản trị nào nên được áp dụng để có thể thực hiện được tầm nhìn này?

Bên cạnh các cơ cấu và chính sách mang tính nguyên tắc, tầm nhìn về sự bền vững đòi hỏi phải gắn yếu tố bền vững trực tiếp với những tuyên bố/tầm nhìn, các chính sách vận hành và chiến lược cũng như các cấu trúc quản trị hiện tại. Điều đó bao gồm cả việc đưa các vấn đề về môi trường và xã hội vào chiến lược kinh doanh tổng thể, áp dụng các chính sách độc lập (ví dụ như biến đổi khí hậu, khan hiếm nước), cũng như giao nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể cho tất cả các đơn vị trong ngân hàng.

Trách nhiệm về sự bền vững cần phải được đặt ra ở cấp cao nhất để đảm bảo sự thành công. Một số ngân hàng đã thành lập các bộ phận chuyên trách về phát triển bền

vững, trong khi một số khác đã lồng trách nhiệm về bền vững trực tiếp vào các chức năng quản trị truyền thống. Kinh nghiệm cho thấy mỗi ngân hàng nên tìm ra cách thức riêng cho mình.

Các yếu tố căn bản cần lưu ý khi thiết lập hoặc điều chỉnh các cơ cấu quản trị bền vững bao gồm:

- Thiết lập một cơ cấu dễ hiểu và dễ vận hành nhằm đảm bảo việc thực hiện trong toàn ngân hàng.
- Thông qua Ủy ban bền vững, đặt ra vấn đề trách nhiệm của các lãnh đạo cao nhất trong ngân hàng, trong ban điều hành hoặc hội đồng quản trị nhằm đảm bảo có sự quan tâm về vấn đề bền vững trong toàn ngân hàng. Triển khai đồng bộ từ trên xuống dưới nhằm đưa sự bền vững vào trong các hoạt động cấp vốn và tái cấp vốn với sự hỗ trợ của lãnh đạo cấp cao trong ngân hàng.
- Gắn các trách nhiệm về sự bền vững vào chức năng nhiệm vụ của tất cả các phòng ban, đơn vị trong ngân hàng (xem Chương II- IX để có thêm chi dẫn).
- Kiểm tra nhu cầu về các nguồn lực bổ sung, các nhân viên chuyên trách và thực hiện đào tạo theo mục tiêu.
- Xác định các vị trí chủ chốt để triển khai thực hiện và quản lý các vấn đề bền vững, và đảm bảo có được sự rõ ràng về vai trò của các nhân viên chuyên trách về sự bền vững. Những lực lượng này được coi là nguồn lực trọng tâm trong ngân hàng, sẽ phác họa phạm vi chiến lược bền vững cũng như cung cấp các dịch vụ nghiên cứu và tư vấn.
- Tạo lập các cơ chế động viên nhằm khuyến khích thực hành về tính bền vững và ngăn cản hành vi chống đối.
- Đưa các chỉ số đánh giá bền vững vào trong báo cáo nội bộ và bên ngoài.

### **3. Văn hóa ngân hàng hiện nay đã tính các yếu tố về sự bền vững chưa? Tôi có thể thúc đẩy loại văn hóa đó bằng cách nào?**

Chúng ta thường nghĩ rằng các vấn đề về phát triển bền vững và hoạt động ngân hàng không có mối liên quan mật thiết. Sẽ rất phức tạp và rất khó để thay đổi tư duy phát triển của một ngân hàng. Một số chiến lược và phương pháp tiếp cận sau đây cho thấy sự hiệu quả:

- Truyền thông rõ ràng, công khai và liên tục về vấn đề bền vững từ cấp cao nhất, ví dụ trong những bài phát biểu nội bộ và bên ngoài.
- Những nỗ lực cá nhân của những người đứng đầu thể hiện sự đồng nhất từ việc làm tới lời nói.
- Truyền thông minh bạch, định tính và cả định lượng, tình hình triển khai và những thách thức.
- Các chương trình khuyến khích thi đua, sáng kiến như tổ chức các cuộc thi, khen thưởng (xem Chương VIII để có thêm chi dẫn), bao gồm cả việc khen thưởng cho sáng kiến làm thế nào để tích hợp các vấn đề về sự bền vững vào trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

### **4. Các đối tượng bên ngoài cần biết gì về tầm nhìn và hành động của ngân hàng? Liệu tầm nhìn và hành động của ngân hàng chúng ta có khả thi không và chúng có vai trò gì trong việc góp phần đảm bảo mối quan hệ tốt với các đối tượng liên quan?**

Ngày càng nhiều đối tượng liên quan, từ các nhà đầu tư cho đến các tổ chức xã hội dân sự, từ các cơ quan của chính phủ tới các cơ quan giám sát ngân hàng, quan tâm đến vai trò của ngân hàng trong việc tạo ra một nền kinh tế mới, bền vững hơn. Mong muốn của các đối tượng liên quan rất khác nhau, từ những người muốn đảm bảo các khoản đầu tư về vốn, đầu tư có tính chất xã hội, kinh tế được bảo vệ đến những đối tượng không có lợi ích về kinh tế nhưng muốn ngân hàng chịu trách nhiệm lớn hơn trong vấn đề môi trường và xã hội. Tăng cường truyền thông minh bạch, rõ ràng trong cách tiếp cận đối với vấn đề bền vững cả bên trong và bên ngoài ngân hàng để có thể đảm bảo một tầm nhìn hài hòa và thông tin kịp thời cho các đối tượng liên quan đến mục tiêu chính của ngân hàng là rất quan trọng.

Thông tin, truyền thông cần phải rõ ràng và minh bạch; sự tin nhiệm là chìa khóa để có được nhận thức tích cực của công chúng. Việc thừa nhận đây là một quá trình nỗ lực lâu dài và những tiến triển bất định trong tương lai cũng quan trọng như những thành tựu đạt được trong hiện tại.

Xem Chương II và III để được hướng dẫn thêm về truyền thông và cam kết với các đối tượng liên quan.

# CÁC VÍ DỤ THỰC TẾ

Các ví dụ sau đây được chọn để minh họa cho các lựa chọn khác nhau được thảo luận trong tài liệu. Những ví dụ này được chọn từ các thành viên của chúng tôi đại diện theo từng khu vực. Các ví dụ này không phải là sự lựa chọn mang tính tổng hợp hay có thể áp dụng toàn cầu.

## FIRSTRAND LIMITED

FirstRand Limited (sau đây gọi tắt là 'FirstRand', 'FSR' hoặc Tập đoàn) là một trong những tập đoàn tài chính lớn nhất tại Nam Phi, đại diện cho một bộ phận rất khác biệt trong lĩnh vực hoạt động của mình, bởi đây là Tập đoàn Ngân hàng đầu tư, thương mại, bán lẻ duy nhất của Nam Phi áp dụng mô hình kinh doanh "chủ sở hữu tự quản lý, điều hành". FirstRand cung cấp các dịch vụ ngân hàng, đầu tư và sản phẩm bảo hiểm cho các khách hàng bán lẻ, thương mại, doanh nghiệp, các tổ chức công của Nam Phi và các quốc gia Châu Phi khác. Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2016, FirstRand có 41.746 nhân viên.

Triết lý kinh doanh của FirstRand và giá trị xã hội của Tập đoàn được củng cố bởi niềm tin của nhân viên trong việc coi trọng và trao quyền cho các cá nhân, trách nhiệm tập thể và cá nhân, sự trung thực, quan tâm đến công việc kinh doanh. Bên cạnh đó FirstRand có những đóng góp cho xã hội bằng cách tập trung vào phát triển bền vững, tăng trưởng lợi nhuận bền vững, giúp tạo dựng một thế giới tốt đẹp hơn về mặt môi trường và xã hội.

FirstRand hướng tới mục tiêu trở thành một tổ chức tài chính có trách nhiệm và hỗ trợ các chính sách về phát triển kinh tế bền vững. Do đó, tập đoàn cam kết ủng hộ chương trình Mục tiêu phát triển bền vững của Liên

hợp quốc (năm 2015) và Kế hoạch phát triển quốc gia của Nam Phi. Thông qua các hành động đó, FirstRand được công nhận là tổ chức với hoạt động thực tiễn tốt nhất và cam kết phát triển sản phẩm, dịch vụ nhằm giải quyết những thách thức với sự hỗ trợ của khách hàng, và các nhà đầu tư muốn khuyến khích việc kinh doanh có trách nhiệm với xã hội, và vì một xã hội bền vững.

Trong vài thập kỷ tới, FirstRand sẽ phải đối mặt với nhiều thay đổi trong xã hội và môi trường, điều này đặt ra cả rủi ro và cơ hội cho Tập đoàn. FirstRand hiểu rằng những rủi ro và cơ hội này có thể là từ các quy định, thể chế hoặc tài chính; và sẽ có tác động đáng kể đến khả năng tạo dựng, duy trì những giá trị trong ngắn, trung và dài hạn. Là một định chế tài chính chủ chốt ở Nam Phi, FirstRand cam kết hỗ trợ chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp, và ủng hộ thỏa thuận Paris nhằm giữ sự tăng nhiệt độ trái đất ở mức dưới 2°C. Để đóng góp cho quá trình chuyển đổi này, điều quan trọng là FirstRand hiểu được những tác động của biến đổi khí hậu đối với hoạt động kinh doanh và vai trò quan trọng của các hoạt động tài trợ vốn đóng góp vào quá trình chuyển đổi này.

Trong ngắn hạn, FirstRand sẽ tập trung quan tâm tới hiệu quả hoạt động và giảm chi phí đồng thời với phát triển kinh doanh. Trong tương

lai, FirstRand sẽ tăng cường đóng góp vào các cơ hội liên quan đến khí hậu nhằm thích ứng với các hoạt động kinh doanh của tập đoàn và phát triển các sản phẩm, giải pháp tài chính liên quan vì một thế giới ít phát thải khí carbon.

FirstRand đã phát triển một chương trình chính thức trong năm tài chính 2015/2016 với mục đích nhằm tạo sự tác động tích cực lên xã hội, môi trường và bền vững, phấn đấu hướng tới lợi nhuận bền vững bao gồm cả lợi nhuận về mặt xã hội và tài chính. Chương trình này được đặt tên là Chương trình Ngân hàng tác động tích cực.

FirstRand xác định Ngân hàng tác động tích cực (PIB) như là một công cụ tài chính với các giải pháp trọn gói hoặc các dịch vụ tài trợ vốn cho một hoạt động, dự án, giao dịch hoặc chương trình có đóng góp tích cực cho một hoặc ba trụ cột của phát triển bền vững (kinh tế, môi trường và xã hội). Đồng thời cũng đảm bảo việc quản lý những tác động tiêu cực đến bất kỳ trụ cột nào nhằm xác định và giảm thiểu một cách hợp lệ.

FirstRand đã phát triển Chính sách Môi trường bền vững được hỗ trợ bởi Khung pháp lý rủi ro Môi trường bền vững. Mục đích của khung pháp lý này là để đảm bảo rằng các chính sách kinh doanh, quy trình và thông lệ của tổ chức là phù hợp với luật pháp, thông lệ quốc tế và các quy ước tự nguyện mà FSR đăng ký. Bên cạnh đó cũng để đảm bảo rằng các rủi ro môi trường được Tập đoàn xác định và quản lý.

FirstRand có quy trình quản trị chính thức để quản lý các rủi ro môi trường và xã hội có ảnh hưởng đến khả năng thành công trong việc áp dụng chiến lược kinh doanh. Các quy trình này có liên quan đến việc tích hợp thông tin về rủi ro môi trường và xã hội vào các phần có liên quan của báo cáo rủi ro ở cấp độ tập đoàn. Các biện pháp khắc phục và xử lý xác định ở cấp độ tập đoàn, được theo dõi thông qua hệ thống báo cáo rủi ro hiện có. Các điều khoản dự phòng được chuẩn bị cho trường hợp các vấn đề rủi ro môi trường và xã hội trở nên nghiêm trọng hơn và sẽ được Ban điều hành báo cáo đến Hội đồng quản trị.

## ING

ING là một Định chế tài chính toàn cầu cung cấp các dịch vụ ngân hàng và có nền tảng vững chắc ở Châu Âu. ING có hơn 52.000 nhân viên và là nhà cung cấp các dịch vụ ngân hàng cho hơn 40 quốc gia trên toàn thế giới. Mục tiêu của ING là củng cố sức mạnh để khách hàng luôn được tốt hơn trong cuộc sống, kinh doanh và thúc đẩy phát triển bền vững.

Theo kinh nghiệm của ING thì các dịch vụ tài chính đóng vai trò quan trọng trong việc tạo dựng một thế giới lành mạnh và bền vững, không chỉ bằng việc giảm thiểu các tác động trực tiếp, mà còn cả ở các lựa chọn trong việc cho vay, đầu tư và các dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Sự bền vững đã được lồng ghép trực tiếp vào giá trị cốt lõi trong chiến lược kinh doanh của ING.

Biến đổi khí hậu là một thách thức vô cùng lớn đối với thế giới và việc sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả đang trở nên rất thiết yếu. ING

tin rằng các ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong việc đối mặt với các thách thức này và ING cũng đảm nhận vai trò của mình bằng nhiều cách khác nhau. Sự đóng góp của ING trong những thử thách này bắt đầu bằng giải pháp giảm các tác động lên môi trường như đã được trình bày trong báo cáo Tác động Môi trường của tổ chức. ING đã trở thành tổ chức thân thiện với môi trường từ năm 2007, nhưng ảnh hưởng lớn nhất của ING là trong tài chính, bằng việc sử dụng cân đối kế toán để chuyển đổi sang nền kinh tế công bằng hơn, xanh hơn với lượng khí thải carbon thấp hơn.

ING muốn đóng góp trong việc chuyển đổi sang nền kinh tế bền vững. Điều này có nghĩa ING đã quyết định chấm dứt tài trợ cho các nhà máy điện than và các mỏ than, qua đó giảm đi sự có mặt của than đá trong danh mục kinh doanh của Tổ chức. Đồng thời ING còn đầu tư hàng tỷ euro vào các dự án nhằm tạo ra một tương lai xanh như năng lượng gió, năng lượng mặt trời và năng lượng địa nhiệt.

Tất cả bắt đầu bằng việc lựa chọn cách thức, địa điểm, đối tượng và giao dịch minh bạch mà ING đầu tư. Các chính sách tài chính và kinh doanh của ING cũng như những tham vọng kinh doanh của Tổ chức được xây dựng gắn liền với các tiêu chí xã hội, đạo đức và môi trường.

Hơn nữa, đóng góp bền vững của ING tập trung vào các dự án tài chính thúc đẩy và hỗ trợ khách hàng trong đóng góp giải pháp cho những thách thức môi trường và xã hội. Cho dù là sản xuất tàu sử dụng năng lượng hiệu quả, hỗ trợ các cơ sở sinh thái hay các dự

án văn phòng xanh, ING sẽ xác định và nắm bắt cơ hội tài chính cho các dự án và công ty phát triển bền vững đi tiên phong về môi trường trong ngành. ING gọi đây là chương trình Chuyển đổi bền vững và đặt ra mục tiêu đạt 35 tỷ euro tài trợ cho chuyển đổi bền vững vào năm 2020.

Các nỗ lực tài chính của ING trong hỗ trợ chuyển đổi là lý do trong việc phát hành thành công trái phiếu xanh vào tháng 11 năm 2015. Sự quan tâm đến từ các nhà đầu tư cho khoản trái phiếu trị giá 1,3 tỷ euro cho thấy khả năng tăng trưởng trong danh mục bền vững và lựa chọn tài sản bền vững của ING.

ING đã tích hợp tinh thần bền vững trong tất cả các nhóm ngành và sản phẩm trên toàn thế giới. Đối với các chuyên gia, một số nhóm chuyên ngành đã được thiết lập nhằm tìm kiếm các cơ hội tài chính với trọng tâm là giảm phát thải CO2 gián tiếp, dòng thải, sử dụng và quản lý nước. Bằng cách đó, trong thời gian tới, danh mục đầu tư của ING sẽ trở nên bền vững hơn, và tính bền vững của hoạt động kinh doanh của ING sẽ được củng cố.

Bên cạnh phương pháp tiếp cận rộng và hợp nhất, việc ING tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh trong phát triển bền vững cũng tạo ra những thách thức về tài chính. Do đó, ING đóng vai trò hàng đầu trong tác động tích cực của UNEP FI.

ING có một cam kết mạnh mẽ trong việc giải quyết các thách thức liên quan đến nguồn nước. Năm ngoái, ING đã công bố báo cáo đầu tiên về nguồn nước có tên “Quá ít, quá nhiều – Các thách thức đa dạng về nguồn nước”.

Hơn nữa, ING đã cam kết hỗ trợ các khách hàng chính trong việc thiết kế kinh tế, ví dụ như khách hàng có nhu cầu phát triển mô hình kinh doanh khép kín. Các mô hình khép kín cho phép giảm thiểu nhu cầu nguyên liệu nguyên chất, giảm thải và bảo vệ các nguồn tài nguyên có giá trị. Để đạt được mục đích này, ING đã đưa ra các báo cáo có hiệu quả về tài trợ cho mô hình kinh doanh và kinh tế khép kín cho khách hàng nhằm hướng tới thành công và trở thành đơn vị tiên phong trong tương lai.

## LANDESBANK BADEN-WÜRTTEMBERG

Landesbank Baden-Württemberg (LBBW) là ngân hàng thương mại toàn cầu có trụ sở tại thành phố Stuttgart, Đức. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, LBBW có xấp xỉ 11.120 nhân viên. Các chi nhánh chính của ngân hàng đặt tại Stuttgart, Karlsruhe, Mannheim và Mainz.

LBBW đã và đang đề cao sự phát triển bền vững trong hơn hai thập kỷ qua. Trong 5 năm vừa qua, ngân hàng đã đặt ra cam kết về sự bền vững trên từng bước, kiên định trong kinh doanh cốt lõi. Trong hoạt động kinh doanh tổng thể và chiến lược của mình, LBBW lồng ghép sự bền vững vào trong tuyên

bố về sứ mệnh, mục tiêu bền vững, chiến lược giải pháp khí hậu, ủy ban bền vững, hướng dẫn cụ thể trong đầu tư và cho vay, chính sách nhân sự và hoạt động kinh doanh. Điều này cho phép LBBW quản trị bền vững trong mọi lĩnh vực kinh doanh.

Để đưa ra chính sách bền vững với những điều khoản chặt chẽ, LBBW đã xác định 7 mục tiêu bền vững. Khung để thực hiện các mục tiêu bền vững này được cung cấp bởi Hướng dẫn của LBBW về Phát triển bền vững. Những điểm này đánh dấu quá trình mà LBBW sẽ theo đuổi mục tiêu bền vững trong đầu tư và cho vay, trong chính sách nguồn nhân lực và trong việc quản lý các nguồn lực, do đó tạo thành nền tảng cho phát triển bền vững.

LBBW đảm bảo tuân thủ chính sách bền vững thông qua áp dụng thống nhất hệ thống quản lý bền vững bao gồm tất cả các bộ phận và đang được thực hiện trong một quá trình đa tầng trong toàn LBBW. Chủ tịch HĐQT của LBBW là người chịu trách nhiệm thực hiện. Cơ chế lãnh đạo chủ chốt là Ủy ban Bền vững, nơi thông qua các quyết định chiến lược và các vấn đề liên quan đến bền vững. Ủy ban bao gồm những người đứng đầu các bộ phận chịu trách nhiệm về các vấn đề bền vững, giám đốc điều hành của các công ty con chủ chốt, người đứng đầu ủy ban là Chủ tịch HĐQT. Ủy ban sẽ đưa ra ý kiến tổng thể và các thông tin liên quan đến vấn đề bền vững trong chiến lược cho ban giám

đốc điều hành, và đóng vai trò là cầu nối thông tin trong quá trình đưa ra quyết định. Sau đó, Hội đồng quản trị sẽ cung cấp cho Ban giám sát các thông tin thường xuyên và toàn diện về những vấn đề phát triển chính của ngân hàng.

## CHƯƠNG II: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

# CHƯƠNG II: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

*Chương này dành cho các nhóm và ủy ban thành viên có trách nhiệm cụ thể trong việc phát triển, quảng bá và tuyên truyền nhận thức, chiến lược bền vững của ngân hàng*

“Chiến lược phát triển bền vững của Citi tập trung vào vấn đề biến đổi khí hậu, các thành phố bền vững, con người và cộng đồng, và bắt nguồn từ công việc của chúng tôi với các khách hàng và cổ đông khác. Ba trụ cột của hoạt động bền vững là Tài chính Môi trường, bao gồm mục tiêu Tài chính môi trường đạt 100 tỷ USD; Quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội; Hoạt động và Chuỗi cung ứng. Trong 5 năm tới, tôi nghĩ chúng tôi sẽ tiếp tục hội nhập sâu hơn và phát triển bền vững sẽ giúp thúc đẩy hiệu quả kinh doanh tốt hơn. Chúng ta cũng sẽ thấy sự pha trộn giữa các khía cạnh môi trường và xã hội của phát triển bền vững, qua đó giúp giải quyết vấn đề theo một cách hiệu quả và ít bị ảnh hưởng hơn. Tất cả những điều này sẽ không thể thực hiện được nếu không có nhóm chuyên trách về phát triển bền vững, và xây dựng quan hệ của nhóm trong toàn công ty.”

---

## **Valerie Smith**

Giám đốc, phụ trách Mảng bền vững Doanh nghiệp,  
Citi

"Quản lý bền vững

2.2 Chúng tôi sẽ tuân thủ tất cả những quy định áp dụng tại địa phương, quốc gia và quốc tế về các vấn đề môi trường và xã hội. Ngoài việc tuân thủ, chúng tôi sẽ lồng ghép những cân nhắc về môi trường xã hội vào hoạt động và các quyết định kinh doanh ở tất cả các thị trường."

**Văn bản cam kết của các  
Định chế tài chính về  
Phát triển bền vững**

## Tại sao các nhóm và ủy ban bền vững có liên quan, vai trò của họ là gì?

Các nhóm và ủy ban chuyên trách là một bộ phận thiết yếu trong chiến lược phát triển bền vững. Khi tính bền vững thực sự được gắn kết vào tất cả các lĩnh vực hoạt động của ngân hàng, các nhóm bền vững là cần thiết để thay đổi các xu hướng, rủi ro và cơ hội trong ngắn hạn, trung và dài hạn. Họ là những người chuyên trách giải quyết vấn đề bằng việc tìm ra giải pháp có lợi về tài chính và các lợi ích khác. Họ đưa sự bền vững vào bối cảnh có liên quan đến ngân hàng và các cách tiếp cận sử dụng thương hiệu nhằm gắn kết, phối hợp chặt chẽ tầm nhìn, mục tiêu kinh doanh cốt lõi và mục tiêu cuối cùng của ngân hàng.

Các nhóm phát triển bền vững xây dựng, báo cáo, giám sát và cải thiện việc thực hiện chiến lược bền vững tổng thể. Họ đòi hỏi kiến thức sâu rộng và đa diện để cân bằng các hoạt động môi trường xã hội với việc tạo ra doanh thu, tiết kiệm chi phí, thương hiệu và các mục tiêu kinh doanh khác. Họ tư vấn cho ngân hàng về cách thức hoạt động tốt nhất, rủi ro tiềm tàng, đóng vai trò chủ chốt là trung tâm kiến thức bền vững của toàn ngân hàng và là cầu nối giữa các bộ phận để đạt được tính nhất quán, hợp tác và đổi mới. Yếu tố cần thiết cho sự thành công của chiến lược phát triển bền vững, cũng như sự bền vững về nhân sự, là khả năng thay đổi văn hóa ngân hàng từ tư duy ngắn hạn sang những quan điểm dài hạn dựa trên sự tăng doanh thu và thu nhập bền vững.

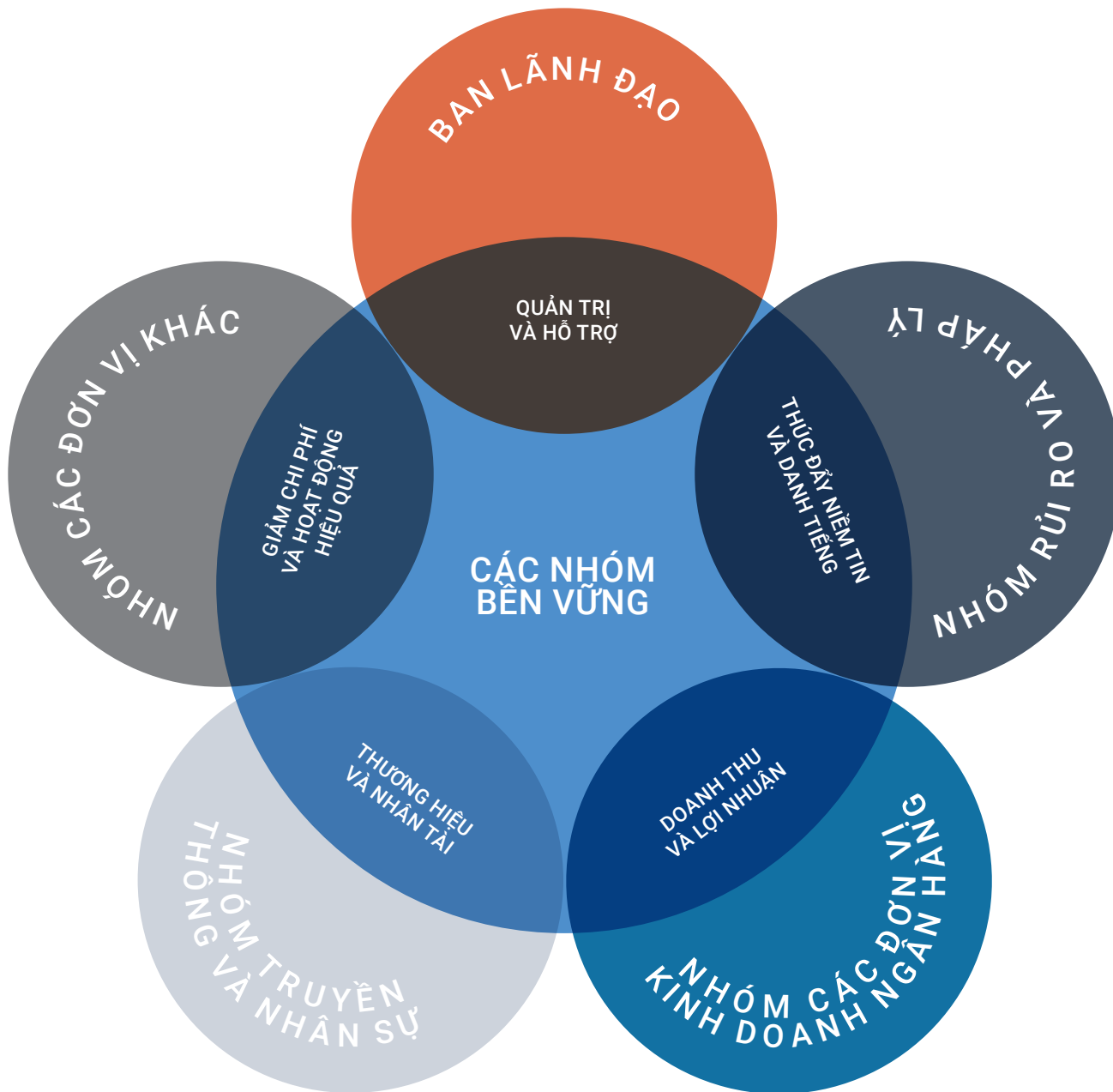
Ủy ban bền vững bao gồm các thành viên lãnh đạo từ các phòng/ban khác nhau của ngân hàng. Các thành viên này hoạt động độc lập với các nhóm bền vững (nếu có), nhưng họ hỗ trợ các nhóm này bằng cách vận động và xây dựng lực lượng cho các chiến lược bền vững. Các vai trò khác của ủy ban bền vững thường bao gồm việc phối hợp và truyền thông giữa các phòng ban để đảm bảo tính nhất quán, đề tư vấn và cung cấp các quan điểm đan xen về các chiến lược được đề xuất, nhằm đảm bảo tính chính xác và hiệu quả trong triển khai. Số lượng ủy ban có thể phụ thuộc vào quy mô của từng ngân hàng. Các ngân hàng có nhiều ủy ban thường có một ủy ban chủ chốt như miêu tả ở trên và các tiểu ban chuyên trách những vấn đề cụ thể hoặc có các chức năng kinh doanh như tài chính bền vững, rủi ro và tổ chức hoạt động.

### Các rủi ro của việc không hành động

- Quan điểm không nhất quán, phát triển manh mún và hội nhập yếu kém về chiến lược bền vững
- Hiểu biết nghèo nàn về sự liên quan mật thiết giữa tính bền vững với hoạt động kinh doanh cốt lõi, dẫn đến việc bỏ lỡ các cơ hội kinh doanh, yếu kém trong hoạt động với những mục tiêu thấp kém, hoặc thậm chí không có mục tiêu.
- Sự thiếu vắng của đội ngũ nhân viên tuyển đầu khi giải quyết yêu cầu của khách hàng và cổ đông, gây nên áp lực dẫn đến việc mất đi khách hàng tiềm năng và ảnh hưởng xấu tới quan hệ công chúng.
- Sự không thường xuyên, không minh bạch, không chính xác trong hoạt động bền vững

### Các cơ hội

- Tập trung phát triển năng lực thể chế về tính bền vững và chọn lọc cũng như tổng hợp sự bền vững để tạo điều kiện, thực hiện và quản lý các chiến lược, mục tiêu bền vững gắn kết toàn ngân hàng. Duy trì cái nhìn khách quan về kết quả của tính bền vững trong khả năng thúc đẩy sự sáng suốt và nắm bắt các cơ hội mới trong phát triển kinh doanh, đồng thời vẫn có chiến lược xúc tiến chương trình bền vững nói chung.
- Không có sự không minh bạch và sự trì trệ nhờ vào việc xác định và tạo điều kiện cho sự liên kết bền vững có thể tồn tại giữa nhiều đơn vị kinh doanh.
- Củng cố danh tiếng và thương hiệu thông qua kinh nghiệm và phản ứng tích cực đối với khách hàng và các cổ đông khác.
- Chú trọng vào chuyên môn nhằm đảm bảo tính chính xác, minh bạch cho báo cáo và truyền thông



**Biểu đồ 2:** Sự hiệp đồng tạo tính bền vững trong ngân hàng

# NGÂN HÀNG CỦA BẠN CÓ THỂ LÀM GÌ

Tính bền vững sẽ ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh của ngân hàng, bao gồm các nguồn lực được sử dụng, quy trình hoạt động và các sản phẩm cũng như dịch vụ mà ngân hàng cung cấp. Sau đây là những cân nhắc chính cho các nhóm và/hoặc ủy ban bền vững:

- Các nhóm và ủy ban bền vững phải là những người có khả năng thực hiện nhiều trách nhiệm nhằm chứng minh rằng tính bền vững cũng bao gồm cơ hội, đảm bảo thu hút và thúc đẩy sự hiểu biết của ngân hàng về tính bền vững
- Thực hiện và/hoặc thúc đẩy nghiên cứu tạo ra sự hiểu biết và xác định những cơ hội kinh doanh mới
- Xác định các lĩnh vực và các cân nhắc mà ngân hàng có thể khai thác khi xây dựng các chính sách và chương trình về sự bền vững
- Xây dựng kế hoạch tốt nhất giúp cho việc thiết lập chính sách và các chương trình với truyền thông hiệu quả để sự bền vững được thể hiện như một phần không thể tách rời của chiến lược kinh doanh

## 1. Vai trò của chúng ta trong ngân hàng là gì?

Các nhóm và ủy ban bền vững là cần thiết vì mặc dù các vấn đề về tính bền vững đã trở thành một thực tế không thể tránh khỏi trong thị trường, nhưng tính bền vững không phải lúc nào cũng được chấp nhận bởi một số đơn vị bên trong ngành tài chính. Các đơn vị kinh doanh khách hàng cá nhân không phải lúc nào cũng nhìn nhận sự bền vững như là một cơ hội. Tuy nhiên, thông qua cái nhìn bao quát của các nhóm bền vững, sự trình bày các tài liệu minh chứng lợi ích kinh doanh trọng yếu và cho thấy sự kết nối của tính bền vững với mục tiêu và các ý tưởng sáng tạo, chiến lược bền vững có thể đạt được những lợi ích về tài chính, hiệu quả hoạt động. Biểu đồ 2 minh họa cho sự hiệp đồng và những lợi ích từ việc phối hợp giữa nhóm bền vững và các nhóm khác. Trách nhiệm của nhóm bền vững là cho thấy mặt cơ hội của sự phát triển bền vững, đảm bảo thu hút và thúc đẩy hiểu biết và đáp ứng của ngân hàng về các vấn đề mang tính bền vững.

Các nhóm bền vững phải thực hiện nhiều trách nhiệm và chức năng. Tùy thuộc vào cách thức thiết lập tổ chức mà các hoạt động sau đây không nhất thiết phải được thực hiện bởi một nhóm, mà có thể là sự kết hợp bởi các phòng/ban khác nhau của ngân hàng.

- Tư vấn  
Đưa ra các kiến thức và giải thích các vấn đề về tính bền vững để tư vấn cho hội đồng quản trị, tổng giám đốc và quản lý cấp cao, cung cấp hướng dẫn chiến lược trong việc phát triển và quản lý tác động cũng như mức độ có thể bị ảnh hưởng của các vấn đề phát triển bền vững, đánh giá các xu hướng dài hạn, đề xuất chiến lược giảm thiểu rủi ro và xác định các cơ hội mới.
- Tạo điều kiện  
Ban đầu dẫn dắt và tạo điều kiện cho sự phát triển trong việc chia sẻ và nhất quán hiểu biết về ý nghĩa của tính bền vững đối với ngân hàng, bao gồm thông qua việc thiết lập chiến lược cho sự bền vững của ngân hàng, các chính sách, hoạt động và cam kết.

Cần chỉnh các quy tắc, chính sách của tổ chức, đào tạo và truyền thông để chủ đề bền vững được tích hợp, thống nhất và liên tục trong tất cả các tài liệu cũng như hoạt động của ngân hàng.

- Thực hiện  
Cân bằng các chiến lược bền vững với các mục tiêu kinh doanh cốt lõi, tiết kiệm chi phí, tạo thu nhập và quảng bá thương hiệu. Hỗ trợ các lĩnh vực khác trong việc thực hiện các trách nhiệm bền vững bằng cách cung cấp chuyên môn cụ thể về tính bền vững.

Hỗ trợ các phòng/ban của ngân hàng trong việc giải thích và tích hợp khái niệm chung về tính bền vững và rủi ro bền vững vào thực tiễn cụ thể, để từ đó có thể áp dụng hiệu quả của tính bền vững vào hoạt động và văn hóa của ngân hàng.

#### ■ Giám sát

Xác định các chỉ số, mục tiêu và cơ chế để theo dõi và quản lý thực hiện các chiến lược và kế hoạch hành động, tìm kiếm sự cải tiến liên tục và có báo cáo minh bạch định kì.

#### ■ Quảng bá và tiếp cận

Kết nối việc phổ biến về tính bền vững xuyên suốt toàn ngân hàng. Tăng cường hợp tác giữa các phòng/ban bằng cách gắn kết người quản lý và nhân viên để chứng minh lợi ích của việc kết hợp bền vững.

Hoạt động như một người hỗ trợ, người quảng bá, phát ngôn viên và người đi đầu cho các chủ đề về bền vững, cả trong và ngoài ngân hàng. Nuôi dưỡng và phát triển mối quan hệ đối tác bên ngoài ngân hàng thông qua các cuộc gặp gỡ và mạng lưới trong ngành nhằm theo kịp các thực tiễn tốt nhất và các vấn đề đang nổi lên.

### **2. Chúng ta hiểu gì về ảnh hưởng của ngân hàng lên các vấn đề về tính bền vững?**

Các ngân hàng cần phải khảo sát bối cảnh kinh tế vĩ mô nơi mà họ đang hoạt động. Các cân nhắc về tính bền vững đã trở nên có liên quan trong sự phức tạp của thị trường hiện nay, được hình thành bởi hai yếu tố sự tăng trưởng dân số và sự khan hiếm tài nguyên.

Khả năng chịu ảnh hưởng của mỗi ngân hàng đối với sự phát triển nói trên phụ thuộc vào thành phần danh mục đầu tư. Các yếu tố then chốt là mức độ phụ thuộc vào tài nguyên, mức độ nhạy cảm với các chính sách và quy định mới, cũng như lượng tài sản có thể bị mắc kẹt. Mặt khác, khả năng thích ứng của danh mục đầu tư liên quan trực tiếp đến việc đáp ứng nhu cầu về phát triển bền vững của sự gia tăng dân số toàn cầu và tác động tích cực của các dự án được tài trợ. Việc xác định cơ hội cho các sản phẩm và dịch vụ tài chính với những lợi ích về môi trường và xã hội đã làm thay đổi cái nhìn về sự bền vững từ việc chỉ là một biện pháp giảm thiểu rủi ro nay trở thành cơ hội kinh doanh.

Việc thực hiện và/hoặc thúc đẩy nghiên cứu tạo ra sự hiểu biết và xác định các cơ hội kinh doanh mới là trọng tâm và trách nhiệm của các nhóm chuyên trách, cũng như việc phổ biến sự hiểu biết này cho nhiều đối tượng trong ngân hàng, từ ban quản trị đến quản lý cấp cao, và đến các bộ phận nhân viên.

### **3. Các vấn đề về tính bền vững có thể được giải quyết một cách tốt nhất trong chính sách ngân hàng của chúng ta như thế nào?**

Các nghiên cứu của MIT Sloan Management Review và Boston Consulting Group cho thấy các công ty có tích hợp tính bền vững vào chương trình quản lý của họ đã có sự gia tăng lợi nhuận và các lợi ích khác. Các chính sách về tính bền vững cho phép ngân hàng đưa ra danh mục các hoạt động có sự liên quan giữa tính bền vững với các hành động thích hợp cần được thực hiện. Các chính sách này khác nhau về chiều sâu và tập trung vào rủi ro môi trường, xã hội gắn với tài trợ tiêu dùng bền vững. Đây có thể là những chính sách độc lập hoặc nằm rải rác trong các chính sách của ngân hàng. Mặc dù mỗi bảng kê là khác nhau, nhưng những điểm mấu chốt của một chính sách bền vững điển hình là như sau:

#### ■ Phạm vi

Những chính sách này sẽ bao gồm bao nhiêu hoạt động của ngân hàng? Liệu nó sẽ giải quyết được những hoạt động tài chính hoặc phi tài chính về môi trường và xã hội – hoặc cả hai? Còn các công ty con, các chi nhánh, cổ đông – hoặc các trung gian tài chính trong trường hợp các ngân hàng thứ cấp thì sao?

#### ■ Các cam kết

Ngân hàng sẽ cam kết gì? Liệu họ có cam kết các mục tiêu như giảm lượng khí thải nhà kính xuống X%? hay họ sẽ cam kết tài trợ cho các dự án bền vững? Các nhà phát triển chính sách cần suy nghĩ về các đối tượng và mục tiêu cụ thể, làm thế nào để đạt được các mục tiêu này và các chỉ số để giám sát, báo cáo tiến độ.

#### ■ Xây dựng năng lực

Các nhà phát triển chính sách cần đảm bảo rằng các chính sách thì bám sát theo chủ trương và tầm nhìn của ban lãnh đạo cấp cao trong khi tìm ra một phương thức mà toàn ngân hàng có thể thực hiện theo; bên cạnh đó việc thu hút các cán bộ chủ chốt và toàn thể nhân viên cũng là một điểm rất quan trọng. Họ cần phải chứng minh rằng chính sách này có thể thực hiện được và nó không bị coi như một mối đe dọa, không ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh hiện tại, đồng thời sẽ mang lại cơ hội về các hoạt động kinh doanh mới và hỗ trợ các chính sách tổng thể của ngân hàng.

#### ■ Tổng kết, điều chỉnh

Hãy suy nghĩ trước một bước. Bạn phải làm thế nào để giám sát quá trình tiếp nhận và thực hiện các chính sách này trong ngân hàng? Làm thế nào để kiểm tra việc thực hiện các chính sách này và chiến lược giải quyết các vấn đề về chậm trễ vướng mắc trong triển khai? Việc này sẽ ảnh hưởng thế nào đến thời gian và quá trình sửa đổi chính sách? Những sửa đổi này có giúp để tiếp tục cải tiến?

#### **4. Làm thế nào để chúng ta đảm bảo được việc truyền thông hiệu quả trong công việc?**

Tính bền vững là quan trọng; những hoạt động thực tiễn và nhận thức sẽ ảnh hưởng đến danh tiếng và khả năng cạnh tranh của ngân hàng. Tuy nhiên những hoạt động này có thể không được chú ý đến nếu không có một kế hoạch truyền thông thích hợp. Một kế hoạch phù hợp sẽ giúp xây dựng năng lực chính sách với sự truyền thông hiệu quả, từ đó tính bền vững được thể hiện như một phần không thể tách rời của chiến lược kinh doanh và không chỉ là một vấn đề hay nguyên tắc để “làm đẹp”.

Để hiểu rõ những thông tin, yêu cầu cụ thể của các nhóm cổ đông khác nhau, việc liên lạc thường xuyên là cần thiết và làm thế nào để các cổ đông có thể tham gia một cách tốt nhất. Thiết kế thời gian biểu, truyền thông, báo cáo và tổ chức các cuộc họp để thông báo và đáp ứng mong muốn của các cổ đông như sau:

- Các lãnh đạo cao nhất và các quản lý cấp cao cần được lưu ý về sự phát triển của chính sách bền vững, các hoạt động tài chính và phi tài chính, những ý tưởng cho các quyết định chiến lược và sự phát triển của các sản phẩm bền vững.
- Các bên liên quan như các nhà đầu tư, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan quản lý và giám sát, công chúng đang ngày càng tìm kiếm nhiều hơn những thông tin về hoạt động bền vững của các ngân hàng (xem Chương VII để biết rõ hơn).
- Các đơn vị kinh doanh phải thông báo về các yêu cầu có tính bền vững của ngân hàng cho khách hàng, đồng thời báo cáo lại cho cấp quản lý về các chiến lược bền vững hiện tại của khách hàng.
- Các đơn vị quản lý rủi ro cần trao đổi liên tục với nhóm bền vững nhằm đảm bảo rằng rủi ro được tính toán đầy đủ trong các đánh giá của đơn vị.
- Tất cả các nhân viên đều được lợi trong việc tham gia vào các hoạt động mang tính bền vững thông qua đóng góp ý kiến, quản lý sự thay đổi, đào tạo, viết bài và thi đua.

# CÁC VÍ DỤ THỰC TẾ

Các ví dụ sau đây được chọn để minh họa cho các lựa chọn khác nhau được thảo luận trong tài liệu. Những ví dụ này được chọn từ các thành viên của chúng tôi đại diện theo từng khu vực. Các ví dụ này không phải là sự lựa chọn mang tính tổng hợp hay có thể áp dụng toàn cầu.

## ANZ

ANZ nguồn gốc là ngân hàng Australia, có văn phòng đầu tiên đặt tại Sydney năm 1835. ANZ hoạt động trên hơn 30 thị trường khắp các khu vực Australia, New Zealand, Châu Á, Châu Đại Dương, Châu Âu, Châu Mỹ và Trung Đông, bao gồm cả trung tâm giao dịch và công nghệ tại Bengaluru, Ấn Độ, với hơn 50.000 nhân viên trên toàn thế giới.

Cách tiếp cận của ANZ là hướng đến doanh nghiệp bền vững và đa dạng tập trung vào các vấn đề và cơ hội có liên quan mật thiết đến chuyên môn và lĩnh vực kinh doanh của ngân hàng, những mảng mà ANZ có thể dẫn đầu và tạo sự thay đổi tích cực, qua đó tạo ra lợi thế cạnh tranh cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Kế hoạch của ANZ căn cứ theo hướng dẫn của tài liệu Khung về Tính bền vững và Chính sách đa dạng.

Ủy ban chính sách bền vững và đa dạng (gọi tắt là CSD) của ANZ là cơ quan lãnh đạo chiến lược thực hiện vai trò giám sát, tư vấn và hỗ trợ nhằm đạt được kế hoạch và mục tiêu của ngân hàng. Mục đích là:

- Tham mưu cho ban lãnh đạo và các cơ quan quản lý khác về các chiến lược giải quyết các cơ hội, rủi ro có liên quan đến kế hoạch của ngân hàng và cấp bộ phận.

- Thống nhất các chiến lược, chính sách, mục tiêu về tính bền vững và sự đa dạng.
- Theo dõi tiến độ về mục tiêu và chiến lược, các rào cản, thách thức và các cơ hội có thể gây ảnh hưởng đến những kết quả mong muốn.
- Đảm bảo dẫn đầu trong việc quản lý và công bố các vấn đề về tính bền vững và đa dạng, các cơ hội, tiến độ và kết quả.
- Đảm bảo tính nhất quán và liên kết của các chương trình và hoạt động về bền vững và đa dạng của ngân hàng.

Ủy ban chính sách bền vững và đa dạng ANZ chịu trách nhiệm:

- Cung cấp định hướng chính cho ANZ toàn cầu về các chiến lược, vị trí, ưu tiên, mục tiêu cho sự bền vững và đa dạng
- Rà soát và phê duyệt tất cả các chương trình và khoản chi quan trọng vượt mức AU\$100.000
- Định hướng thực hiện chương trình bao gồm việc đạt được ít nhất một trong những mục tiêu công khai của ANZ và mang lại kết quả trong hoạt động kinh doanh có liên quan
- Xác định, giám sát và theo dõi các rủi ro, cơ hội hiện tại và các rủi ro, cơ hội đang nổi lên

- Đại diện cho ANZ và ủng hộ sự bền vững và/hoặc đa dạng của ngân hàng ở mức cao nhất – cả bên trong và bên ngoài
- Đảm bảo tiến độ về kiểm toán nội bộ các vấn đề đặc biệt cũng như các khuyến nghị có liên quan
- Báo cáo tiến độ triển khai các chiến lược để đạt mục tiêu về tính bền vững và đa dạng cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

Khi thực hiện những trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, ủy ban sẽ chú trọng tìm kiếm những khách hàng và thị trường tài chính công bằng trong các cuộc thảo luận.

Mỗi năm ANZ đặt ra những mục tiêu công khai về sự bền vững và một chương trình làm việc chung để hỗ trợ chiến lược kinh doanh. Những tiến độ để đạt được những mục tiêu này của ANZ sẽ được Ủy ban chính sách bền vững và đa dạng, do Tổng giám đốc làm chủ tịch, xem xét lại và hai năm một lần sẽ được Ban lãnh đạo do Chủ tịch Ngân hàng điều hành đánh giá lại. Một số mục tiêu được liên kết trực tiếp với mục tiêu Phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

ANZ thực hiện các cuộc đánh giá hàng năm, với sự có mặt của các cổ đông để đảm bảo tuân thủ, các cam kết của ANZ, và tiếp tục triển khai các vấn đề quan trọng nhất trong hoạt động kinh doanh và cộng đồng của ANZ.

Các mục tiêu, hoạt động của ANZ trong năm 2016 được báo cáo trong bản cập nhật về Tính bền vững nửa năm 2016, nó phản ánh các hoạt động mà ANZ đang thực hiện, ví dụ như hòa nhập xã hội, khó khăn về tài chính và an ninh mạng. Các nghiên cứu cho thấy cách thức mà ANZ sử dụng để hỗ trợ khách hàng chuyển dần sang nền kinh tế ít carbon là như sau:

ANZ hỗ trợ Ngân hàng IDBI (trước đây được biết đến là Ngân hàng Phát triển Công nghiệp Ấn Độ), với tư cách là nhà quản lý trái phiếu xanh đầu tiên, được phát hành với trị giá 350 triệu AU\$ vào tháng 11 năm 2015. Việc chào bán này là một trong những nỗ lực của IDBI nhằm tài trợ các dự án xanh đủ điều kiện tại Ấn Độ, cùng với sự hỗ trợ của Chính phủ Ấn Độ đối với năng lượng sạch. Số tiền thu được từ trái phiếu xanh sẽ được phân bổ độc quyền trong việc cho vay hỗ trợ các dự án giảm phát thải nhà kính, quản lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, vận tải bền vững. Các dự án về năng lượng mặt trời và năng lượng gió đang tiến hành sẽ tiếp tục được tài trợ và các dự án mới được tài trợ bao gồm: năng lượng tái tạo, năng lượng hiệu quả, quản lý nguồn tài nguyên nước bền vững, quản lý chất thải và vận tải.

## BMCE

Trong số các tập đoàn tài chính hàng đầu Châu Phi, Ngân hàng BMCE of Africa là một định chế ngân hàng toàn cầu với các hoạt động kinh doanh đa dạng bao gồm thương mại và đầu tư, cũng như các dịch vụ tài chính chuyên biệt như cho thuê, bao

thanh toán, tín dụng tiêu dùng và thu nợ. Ngân hàng BMCE of Africa có mặt tại 31 quốc gia trên toàn Châu Phi, Châu Âu, Châu Á, Nam Mỹ với hơn 12.800 nhân viên.

Tính bền vững là một phần không thể tách rời trong chiến lược kinh doanh của ngân hàng kể từ khi BMCE thực hiện tư nhân hóa vào năm 1995, ngân hàng đã có những cam kết mạnh mẽ nhằm thúc đẩy việc bảo vệ môi trường và xã hội. Các hoạt động bền vững của ngân hàng trải rộng từ phân tích tác động và rủi ro của dự án lên môi trường và xã hội, đến cung cấp các giải pháp tài chính sáng tạo với sự hợp tác của các tổ chức tài chính hàng đầu.

Hơn nữa, BMCE đã tích cực tham gia vào việc thúc đẩy bền vững tài chính ở cấp cơ sở và làm cho tài chính bền vững trở thành một công cụ bổ sung cho tăng trưởng và việc làm trong các tổ chức tài chính, và rộng hơn là tại Maroc và Châu Phi. Một ví dụ đã diễn ra gần đây về sự đóng góp của BMCE cho tính bền vững tài chính đó là sự ra đời của Tổ chức Tài chính Năng lượng bền vững Maroc.

Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu (EBRD), Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Ngân hàng Đầu tư Châu Âu (EIB) và Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) đã cùng hợp tác để tăng cường các giải pháp về năng lượng bền vững ở Maroc với sự hỗ trợ của Tổ chức Đầu tư liên hợp Châu Âu (EU NIF). Bốn tổ chức tài chính này đã cung cấp khoản tài trợ trị giá 20 triệu Euro cho BMCE và Công ty con Maghrebail, và tiếp theo sau đó sẽ là một quỹ thứ hai trị giá 35 triệu USD, đây

sẽ là quỹ đầu tiên thuộc chương trình Tài chính về Năng lượng toàn diện Maroc (MorSEFF) đầu tư thông qua các tổ chức tài chính.

Số tiền thu được từ EBRD được dành để tài trợ cho việc sử dụng năng lượng hiệu quả và đầu tư năng lượng tái tạo quy mô nhỏ. Ngân hàng BCME thực hiện cho vay các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp, bao gồm các công ty xây dựng thương mại và dịch vụ năng lượng. BCME cũng chú trọng nâng cao nhận thức của khách hàng, thúc đẩy các công nghệ về sử dụng năng lượng hiệu quả, tái tạo năng lượng và tăng cường sản xuất trong nước. Ngoài ra, sự hỗ trợ kỹ thuật toàn diện và ưu đãi đầu tư được tài trợ bởi EU NIF và quỹ EBRD khu vực phía Nam và Đông Địa Trung Hải (SEMED) được dành cho BMCE trong việc thiết kế và áp dụng thành công các công cụ phát triển kinh doanh. Nó cho phép các khách hàng của BMCE tiếp nhận sự hỗ trợ trong hoạt động dự án, cũng như ưu đãi đầu tư, đồng thời khuyến khích họ đầu tư vào năng lượng bền vững.

Một ví dụ về sự hỗ trợ của MorSEFF là công ty trà lâu đời nhất ở Maroc, một quốc gia nổi tiếng về các loại trà. Công ty đã phải đối mặt với khó khăn trong cạnh tranh và chi phí hoạt động ở giai đoạn tự do hóa thị trường năng lượng. Công ty đã vượt qua những thách thức này bằng cách sử dụng những công thức pha trộn độc quyền và hiệu quả để duy trì lợi thế cạnh tranh của mình. Công ty đã tăng cường đầu tư vào sử dụng các vật liệu tiết kiệm năng lượng hơn để

hiện đại hóa các thiết bị và cơ sở sản xuất. Động thái đó nhằm mục đích cải thiện đáng kể trong việc sử dụng năng lượng hiệu quả để nâng cao lợi thế cạnh tranh cũng như củng cố vị trí trên thị trường như là một thương hiệu thân thiện với môi trường.

Các dây chuyền sản xuất trước đây của công ty được sử dụng từ những năm 1970, có mức tiêu thụ năng lượng rất lớn và thường xuyên cần sửa chữa. Với sự hỗ trợ của Nhóm tư vấn dự án MorSEFF, họ đã chuyển đổi từ dây chuyền sản xuất cũ sang các thiết bị mới với hiệu quả cao hơn. Nhóm MorSEFF cũng tư vấn cho công ty về việc đầu tư thay mới các loại đèn thông thường bằng đèn LED. Việc thay thế này cho phép giảm 42% lượng năng lượng tiêu thụ và khí thải nhà kính, nâng công suất sản xuất từ 4.170 tấn lên 6.500 tấn mỗi năm.

## CITI

Là một công ty toàn cầu với gần 230.000 nhân viên, hoạt động kinh doanh tại hơn 160 quốc gia và vùng lãnh thổ, có hơn 200 triệu tài khoản khách hàng, Citi đã trở thành một phần không thể tách rời trong lĩnh vực hoạt động và là một công ty với vị trí hàng đầu có thể mạnh giúp

giải quyết những thách thức mà xã hội đang phải đối mặt. Có thể mạnh về quyền công dân, đồng thời với sự tập trung vào văn hóa, môi trường, xã hội và quản trị giúp cho Citi trở thành một công ty mạnh mẽ và bền vững. Năm 2015, Citi đã đưa ra Chiến lược phát triển bền vững, phù hợp với chiến lược và mục tiêu của Công ty là tạo ra các giá trị cho thế hệ hiện nay và trong tương lai. Thông qua việc đánh giá tập trung vào các vấn đề bền vững, Citi xác định việc ảnh hưởng của thay đổi khí hậu, các thành phố bền vững, con người và cộng đồng là những ưu tiên hàng đầu.

1. Tài chính môi trường: Tư vấn và tài trợ các dự án về giải pháp môi trường và biến đổi khí hậu. Mục này bao gồm cam kết cho vay, đầu tư và hỗ trợ lên đến 100 tỷ USD trong 10 năm đối với các hoạt động giúp giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và tìm ra các giải pháp môi trường có lợi cho con người và cộng đồng.
2. Quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội (ESRM): Giúp các khách hàng của Citi hiểu rõ hơn và quản lý tốt hơn các rủi ro có liên quan đến tác động của các hoạt động kinh doanh lên môi trường và xã hội.

3. Hoạt động và Chuỗi cung ứng: Quản lý các hoạt động và chuỗi cung ứng của chính Citi để giảm thiểu tối đa các tác động trực tiếp lên môi trường, đồng thời giảm chi phí hoạt động. Nhóm Bền vững Citi hoạt động xuyên suốt các đơn vị kinh doanh và các khu vực, chịu trách nhiệm thiết lập chiến lược bền vững cho Citi trong quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, đồng thời quản lý, theo dõi việc thực hiện chiến lược và báo cáo tiến độ của ngân hàng. Chính sách ESRM của Citi được quản lý bởi đơn vị ESRM với các chuyên gia của ESRM thuộc Ngân hàng Thương mại Citi và những nhà bảo hộ ESRM của khu vực. Tập đoàn Dịch vụ Bất động sản của Citi có một nhóm chuyên trách về quản lý bền vững về vấn đề môi trường và các mục tiêu xây dựng công trình xanh; Nhóm phát triển, hỗ trợ, bền vững về Chuỗi cung ứng của Citi tập trung hỗ trợ tính bền vững của Chuỗi cung ứng.

## FMO

FMO được thành lập vào năm 1970 và là một công ty tư nhân với 51% cổ phần thuộc về Nhà nước Hà Lan, 49% thuộc về các ngân hàng thương mại, công đoàn và các thành viên khác của tư nhân nắm giữ. Trong suốt năm 2015, FMO có trung bình 372 nhân viên làm việc toàn thời gian. Nhiệm vụ của FMO là hỗ trợ các nhà kinh doanh ở những thị trường mới nổi nhằm mục đích xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn thông qua cam kết về phát triển bền vững. FMO tin rằng lợi nhuận lâu dài và khả năng tồn tại phải đi đôi với hiệu quả về kinh tế và xã hội. FMO thực hiện đầu tư với động lực rằng ESG (môi trường, xã hội và các hoạt động quản trị bền vững) là giải pháp khi thế giới đang phải đối mặt với sự bùng nổ dân số và gia tăng tiêu dùng.

FMO tin rằng việc kết hợp các cơ hội ESG với mô hình kinh doanh là cần

thiết cho cả giảm thiểu rủi ro lẫn tạo ra tác động phát triển. Để đạt được điều này, FMO làm việc chặt chẽ với khách hàng qua đó giúp đỡ họ đạt được mục tiêu ESG và sự bền vững. FMO đã bố trí các chuyên gia ESG trong các nhóm thương mại nhằm đảm bảo sự tham gia và kết hợp với khách hàng trong suốt quá trình đầu tư. Điều này cũng góp phần nâng cao nhận thức và kiến thức về những vấn đề liên quan đến ESG của các nhân viên thương mại.

FMO đã lựa chọn các chương trình thực hành tốt nhất để hướng dẫn về tính bền vững trong hoạt động kinh doanh của khách hàng đồng thời hỗ trợ tiến độ của họ và cung cấp các quỹ hỗ trợ kỹ thuật giúp khách hàng của mình xây dựng năng lực quản lý hoạt động ESG.

Ngoài việc kết hợp các tiêu chuẩn thực hành ESG vào đầu tư, FMO đã đặt

ra một mục tiêu đầy tham vọng cho năm 2020 đó là tăng gấp đôi những tác động tốt và giảm một nửa những tác động xấu. FMO sẽ làm điều này bằng cách nhìn vào khía cạnh cơ hội về tính bền vững và chú trọng vào đầu tư xanh trong danh mục đầu tư của mình. FMO sẽ chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư nhằm góp phần vào một nền kinh tế xanh hơn và hiệu quả hơn.

FMO tin rằng việc xây dựng tầm nhìn, chiến lược và chính sách cần được thực hiện với sự tham vấn chặt chẽ của hội đồng cổ đông FMO, và các bên liên quan bao gồm Chính phủ Hà Lan, các khách hàng, các tổ chức đối tác và các tổ chức xã hội cộng đồng. Lòng ghép việc giám sát quyết định, xem xét, trao đổi thông tin đầu tư của các cổ đông là đóng góp vào để tạo nên chất lượng và tác động tích cực trong các khoản đầu tư của FMO cũng như trong việc hỗ trợ cộng đồng.

## CHƯƠNG III: RỦI RO

# CHƯƠNG III: RỦI RO

*Chương này dành cho các nhóm, đơn vị và thành viên các ủy ban có trách nhiệm cụ thể trong việc phát triển, quảng bá và tuyên truyền nhận thức, chiến lược bền vững của ngân hàng.*

“Là một ngân hàng, chúng tôi đầu tư cho một số ngành công nghiệp mà trong đó có tồn tại những thách thức về môi trường, xã hội và quản trị (ESG). BNP Paribas cho rằng những vấn đề ESG là một phần không thể tách rời của quá trình thẩm định, chúng tôi đã phát triển những công cụ cụ thể hỗ trợ nhóm rủi ro và nhóm hỗ trợ khách hàng: đối với các ngành mang tính nhạy cảm, chúng tôi đã đưa ra các chính sách bao gồm các tiêu chuẩn ESG, tiêu chí về hiệu quả kinh tế khi đưa ra quyết định tài chính và đầu tư. Đối với các ngành và mảng kinh doanh khác, chúng tôi đã triển khai công cụ sàng lọc CSR để hỗ trợ nhân viên trong việc trao đổi thảo luận với khách hàng về những vấn đề ESG. Hơn nữa, chúng tôi đã dần dần đưa các tiêu chí ESG vào tất cả các chính sách tài chính và xếp hạng tín dụng. Ở cấp độ doanh nghiệp, chúng tôi đã tích hợp những rủi ro ESG vào tài liệu khung đánh giá rủi ro, nhằm xác định và định lượng loại rủi ro mà BNP Paribas sẵn sàng đối mặt để hỗ trợ cho chiến lược kinh doanh của mình. Tài liệu khung này được ECB xem xét và đánh giá.”

---

**Franck Roncey**

Giám đốc Khối rủi ro của BNP Paribas

## "Quản lý bền vững

2.3 Chúng tôi công nhận rằng việc xác định và định lượng rủi ro là một phần của quá trình đánh giá, quản lý rủi ro thông thường, cả trong nước và quốc tế."

**Văn bản Cam kết của các  
Định chế Tài chính về  
Phát triển bền vững**

## Tại sao tính bền vững có liên quan đến các bộ phận phụ trách về rủi ro?

Theo Basel III, chức năng quản lý rủi ro của ngân hàng cần bao gồm “xác định rủi ro cá nhân, tổng hợp, và các rủi ro đang nổi lên [...], đánh giá những rủi ro này và tác động của chúng lên ngân hàng.” Các nghiên cứu về đánh giá sự tích hợp của tính bền vững trong ngành ngân hàng Châu Âu như KPMG 2015 đã cho thấy mặc dù việc xác định, kiểm soát các vấn đề về môi trường và xã hội trong các hoạt động cốt lõi của ngân hàng đang ngày càng phổ biến hơn, thì việc kết hợp các tiêu chí bền vững trong các hoạt động cho vay và đầu tư của ngân hàng vẫn cần những cải thiện đáng kể nếu ngân hàng muốn bảo vệ giá trị tài sản của mình trong ngắn hạn và dài hạn.

Với vai trò là nhà tài trợ của nền kinh tế, thực tế các ngân hàng phải đối mặt với các rủi ro về tín dụng, uy tín, pháp lý, hoạt động và thị trường gây ra bởi những vấn đề môi trường, xã hội (E&S), từ đó ảnh hưởng tới khách hàng (đây là rủi ro gián tiếp). Những rủi ro này có thể bắt nguồn từ những ảnh hưởng mà các khách hàng gây ra đối với môi trường, xã hội, như ô nhiễm, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, sức khỏe và an toàn cho nhân viên và cộng đồng. Chúng cũng có thể xuất phát từ những tác động mang tính vật lý về các vấn đề môi trường như thiên tai, nguồn nước và biến đổi hệ sinh thái lên hoạt động và sự thành công của khách hàng.

Các ngân hàng cũng có thể chịu rủi ro trực tiếp nếu không tuân thủ quy định về môi trường và xã hội, ví dụ như điều kiện lao động hay quá chú trọng vào việc đạt hiệu quả vận hành tốt nhất dẫn đến thất bại trong những chiến lược giảm thiểu lượng khí thải nhà kính. Các nhóm rủi ro đóng vai trò quan trọng trong việc xác định và quản lý những rủi ro từ các vấn đề môi trường và xã hội, cả ở cấp độ nhà cung cấp, giao dịch lẫn cấp độ đầu tư toàn cầu.

## Các rủi ro của việc không hành động

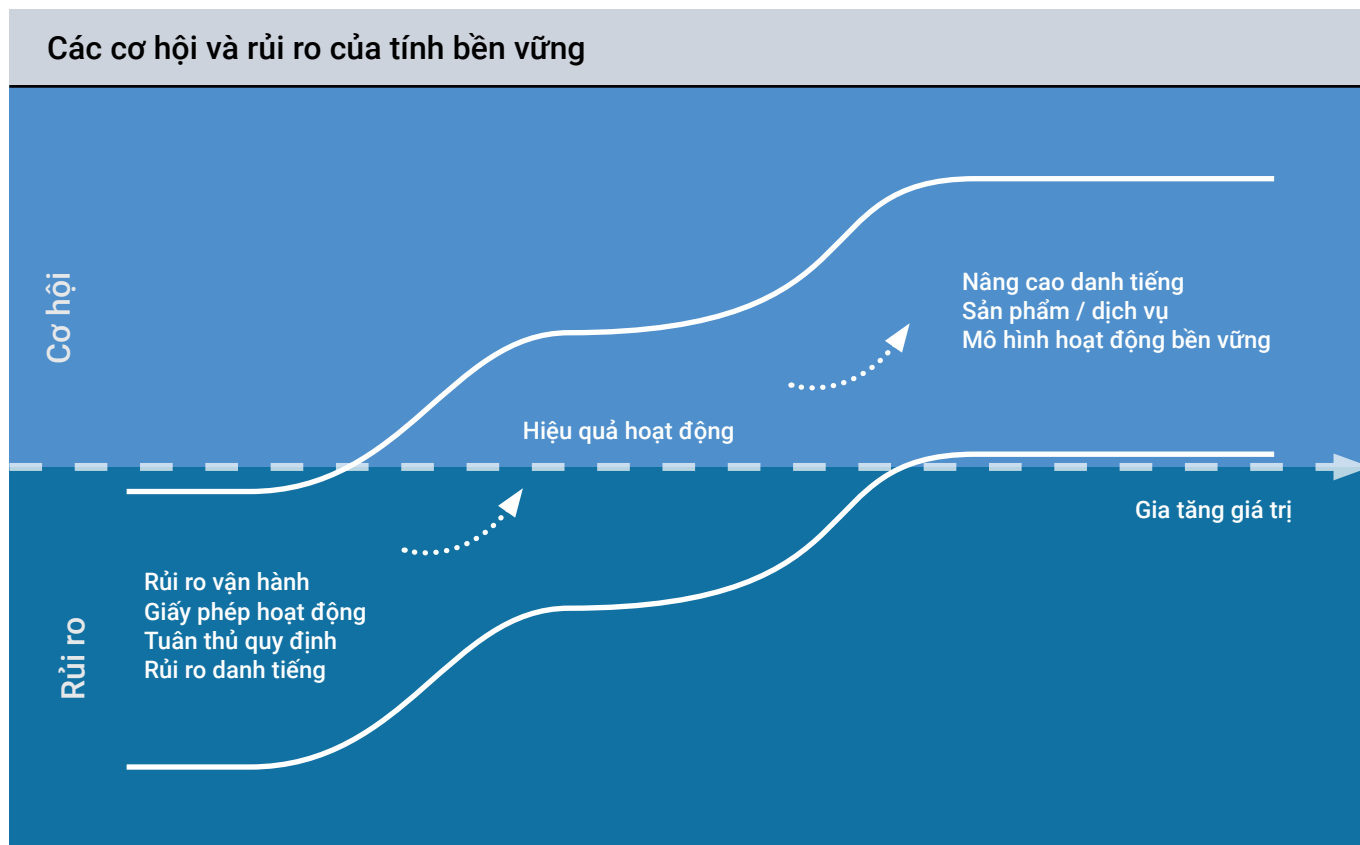
- Chuyển trách nhiệm pháp lý cho ngân hàng thông qua việc tịch thu tài sản và các hình thức hoạt động khác của ngân hàng
- Tổn thất về tài chính do danh mục cho vay không hiệu quả
- Gây thiệt hại tức thì tới danh tiếng của ngân hàng qua việc tài trợ hoặc đầu tư cho các dự án có ảnh hưởng không tốt cho môi trường và xã hội
- Tác động bất lợi kéo dài đến uy tín và giá trị thương hiệu do nhận thức tiêu cực về hoạt động bền vững của danh mục đầu tư của ngân hàng
- Danh mục tín dụng lớn ở các ngành công nghiệp nhạy cảm hoặc chịu áp lực từ môi trường và xã hội
- Danh mục tín dụng lớn ở các ngành công nghiệp nhạy cảm hoặc quá độ chuyển đổi do các chính sách và quy định mới đang được áp dụng để điều chỉnh những vấn đề bền vững toàn cầu như biến đổi khí hậu
- Góp phần gia tăng rủi ro về môi trường và xã hội do không quản lý hiệu quả danh mục đầu tư cũng như xử lý các yêu cầu thực tiễn phát sinh của thị trường

## Các cơ hội

- Danh mục tín dụng tốt lên nhờ các rủi ro môi trường xã hội đã được xác định và quản lý
- Uy tín và giá trị thương hiệu được nâng cao nhờ các rủi ro môi trường xã hội được nhận thức đầy đủ và quản lý
- Cải thiện quan hệ với các cổ đông bao gồm các Tổ chức phi chính phủ và các bên cho vay
- Tăng khả năng phục hồi và khả năng cạnh tranh trong thị trường đang thay đổi do rủi ro môi trường và xã hội
- Thu hút và giữ chân khách hàng với nhu cầu môi trường xã hội ngày càng tăng. Hiểu được vị thế của khách hàng có liên quan đến kết quả của tính bền vững để có một mối quan hệ tốt hơn

Để làm rõ hơn các vấn đề đã nêu trên, Biểu đồ 3 dưới đây minh họa cho các cơ hội và rủi ro của tính bền vững.

**Biểu đồ 3:** Các cơ hội và rủi ro của tính bền vững



**Nguồn:** [www.pwc.lu/en/sustainability/docs/pwc-fsbanks.pdf](http://www.pwc.lu/en/sustainability/docs/pwc-fsbanks.pdf)

# NGÂN HÀNG CỦA BẠN CÓ THỂ LÀM GÌ?

Các ngân hàng đang ngày càng đẩy mạnh việc triển khai hệ thống cảnh báo sớm và quản lý các rủi ro về tính bền vững nhằm xác định những điểm yếu và đưa ra các kết quả tích cực. Phần này sẽ đưa ra những hỗ trợ giúp cho ngân hàng của bạn thực hiện xử lý rủi ro về tính bền vững qua việc tuân thủ lợi thế chiến lược bằng cách phác thảo các vấn đề bao gồm:

- Làm việc với các chuyên gia về tính bền vững bên trong và bên ngoài để xác định và hiểu rõ về ảnh hưởng của rủi ro môi trường, xã hội lên ngân hàng.
- Làm việc với các nhóm tiếp xúc khách hàng và các nhóm pháp lý để phát triển và triển khai hệ thống quản lý rủi ro môi trường, xã hội.
- Xây dựng nhận thức và thông tin về nỗ lực quản lý rủi ro môi trường, xã hội cả trong và ngoài ngân hàng.
- Sử dụng nguồn lực và mạng lưới sẵn có để để bám sát các xu hướng về môi trường và xã hội.

## 1. Chúng ta có thực sự hiểu về những rủi ro môi trường và xã hội mà ngân hàng phải đối mặt không?

Các rủi ro về môi trường và xã hội khác nhau sẽ được đưa ra trong Bảng số 4 dưới đây. Chúng liên quan đến tất cả các hoạt động kinh tế, từ đó ảnh hưởng đến các ngân hàng qua danh mục đầu tư và cho vay của họ. Việc xác định và giải quyết những rủi ro này là phần không thể thiếu của một chiến lược thành công, và nó là sự đảm bảo cho các cổ đông trong và ngoài ngân hàng.

Một ngân hàng bị ảnh hưởng về rủi ro môi trường xã hội một cách có hệ thống nhưng đồng thời cũng có đóng góp bằng những hoạt động cho vay và đầu tư. Việc xây dựng hiểu biết về phân loại và mức độ rủi ro mà ngân hàng phải đối mặt dựa trên hoạt động, hình thức kinh doanh và danh mục đầu tư là cần thiết để bắt đầu xác định, giảm nhẹ và quản lý những rủi ro này. Các tổ chức, các nguyên tắc và tài liệu hỗ trợ như IFC, Nguyên tắc đường xích đạo, Nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm và UNEP FI cung cấp hướng dẫn và thực tiễn tốt nhất cho việc giải quyết rủi ro môi trường, xã hội trong lĩnh vực tài chính.

- Những rủi ro trực tiếp đối với ngân hàng phát sinh từ các hoạt động và chính sách của ngân hàng. Bao gồm nhiều

loại rủi ro, từ rủi ro về việc tuân thủ các quy định tài chính và công bố thông tin, cho đến rủi ro về quy định lao động và quản lý chuỗi cung ứng bền vững. Ví dụ như ở Mỹ, đạo luật Dodd-Frank yêu cầu các ngân hàng cung cấp thông tin về việc các nhà cung cấp của họ có đang sử dụng khoáng sản xung đột hay không, trong khi Pháp lại đặt ra nghĩa vụ báo cáo về lượng thải carbon đối với các tổ chức tài chính.

- Rủi ro gián tiếp đối với ngân hàng phát sinh từ các hoạt động của khách hàng và ảnh hưởng đến ngân hàng thông qua danh mục cho vay và đầu tư. Chia khóa để nhận biết được những rủi ro này có thể đến từ việc lập bản đồ về các ngành và những hoạt động mà ngân hàng đang tài trợ, qua mối quan hệ và sản phẩm (ví dụ như vay bất động sản thương mại). Một số lĩnh vực nhất định có nguy cơ cao hơn về rủi ro môi trường, xã hội do tác động của nó lên môi trường và lực lượng lao động (ví dụ như lâm nghiệp, khai thác mỏ, sản xuất điện từ nhiên liệu hóa thạch) hoặc dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố môi trường và xã hội (ví dụ như khan hiếm nước, nạn phá rừng, xói mòn đất đai nông nghiệp). Rủi ro thị trường có thể bắt nguồn từ việc giảm giá trị tài sản thế chấp, ví dụ nếu như bề mặt dưới của một bất động sản là tài sản đảm bảo bị ô nhiễm, giá trị tài sản thế chấp sẽ bị ảnh hưởng.

Rủi ro có thể đến từ cả cấp độ giao dịch hoặc trên tổng thể ở cấp độ danh mục đầu tư nếu ngân hàng cho vay hoặc đầu tư vào ngành có rủi ro cao, ngay cả khi rủi ro giao dịch cá nhân là ít nghiêm trọng hơn (ví dụ như dịch vụ chăm sóc sức khỏe).

- Rủi ro về danh tiếng là kết quả từ những tác động trực tiếp và gián tiếp từ các hoạt động của ngân hàng. Giảm sút về sự lành mạnh và an toàn trong ngân hàng có thể gây ra những thiệt hại tương đương với việc đầu tư cho các dự án gây tranh cãi về môi trường, ví dụ như dự án trồng cây cọ lấy dầu không bền vững. Rủi ro về danh tiếng ảnh hưởng tới giá trị thương hiệu và mức độ tín nhiệm của ngân hàng, do đó nó làm giảm cơ hội kinh doanh với thực tế là khách hàng ngày càng đang quan tâm tới tính bền vững.

## TÁC ĐỘNG CỦA RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Tài chính/ Tín dụng	Thị trường	Hoạt động	Danh tiếng	Tuân thủ/ pháp lí
<ul style="list-style-type: none"> <li>Mất giá trị tài sản thế chấp/ tài sản cố</li> <li>Người vay không có khả năng trả nợ</li> <li>Tiếp cận vốn</li> <li>Thanh khoản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giảm khả năng cạnh tranh</li> <li>Sản phẩm lỗi thời</li> <li>Thiếu thị phần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chi phí cao</li> <li>Hoạt động không hiệu quả</li> <li>Thiếu trách nhiệm trong quản lý sản phẩm</li> <li>Trang thiết bị không còn sử dụng được</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiệt hại thông qua các khách hàng vay vốn</li> <li>Giấy phép hoạt động</li> <li>Tuyển dụng và giữ chân người tài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các quy định và hành động</li> <li>Hoạt động dân sự của bên thứ ba</li> <li>Trách nhiệm của người cho vay</li> </ul>

**Bảng 4:** Tác động của rủi ro môi trường và xã hội đối với ngân hàng

### 2. Làm thế nào để chúng ta có thể tích hợp rủi ro môi trường và xã hội vào hệ thống quản lý rủi ro?

Để giải quyết triệt để các rủi ro môi trường xã hội, ngân hàng sẽ cần phải xây dựng một loạt các chính sách quản lý và các quy trình phản ứng với ảnh hưởng gián tiếp của nó. Quản lý rủi ro môi trường và xã hội (ESRM) có thể được tích hợp vào quy trình quản lý rủi ro sẵn có thì sẽ hiệu quả hơn là thực hiện một cách riêng biệt.

Mặc dù mỗi ngân hàng sẽ tìm ra mô hình rủi ro môi trường và xã hội riêng, thích hợp với cơ cấu của mình, nhưng phần sau đây sẽ đưa ra hướng dẫn chung trong việc xây dựng hệ thống ESRM.

Nền tảng cơ bản của các ESRM hiệu quả là các chính sách xuyên suốt và tập trung được phát triển bởi nhóm bền vững và các nhóm có liên quan. Các chính sách này thể hiện rõ cách tiếp cận của ngân hàng đối với quản lý rủi ro môi trường xã hội và chỉ ra các quy trình hỗ trợ. Phần dưới đây sẽ cung cấp các loại chính sách và yếu tố chung được xem xét trong việc xác định và áp dụng các chính sách.

- Chính sách. Quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong toàn bộ ngân hàng thường đưa ra một nền tảng và khuôn khổ cho việc quản lý rủi ro, nó định nghĩa những gì tạo ra rủi ro về vật chất, áp dụng cho các thành phần bao gồm trung gian tài chính, công ty con, các cổ đông ở nước ngoài đối với ngân hàng quốc tế, ban quản trị

và ban quản lý rủi ro. Chính sách này có thể giải quyết hoặc không giải quyết cụ thể các lĩnh vực và chủ đề nhất định (ví dụ như biến đổi khí hậu, nhân quyền) và có thể đưa ra các hoạt động gây tranh cãi (ví dụ như vũ khí, thuốc lá). Chính sách tổng thể sẽ chỉ ra các chính sách có liên quan khác khi được áp dụng.

- Chính sách về khách hàng tập trung vào các yêu cầu đánh giá rủi ro môi trường xã hội của khách hàng có liên quan đến hoạt động kinh doanh của họ. Các chính sách này có thể nhằm vào tất cả các lĩnh vực kinh doanh và thường được tích hợp trong các chính sách và quy trình về khách hàng.
- Các chính sách về phát triển sản phẩm có thể được phát triển để đánh giá ảnh hưởng và quản lý rủi ro môi trường xã hội đối với sản phẩm và dịch vụ mới.
- Các chính sách cấp độ giao dịch nhằm tới các lĩnh vực cụ thể có ảnh hưởng lớn tới môi trường và xã hội. Chúng thường nhắm đến các lĩnh vực kinh doanh thương mại và được thiết kế để đánh giá cách tiếp cận của khách hàng đối với quản lý rủi ro môi trường xã hội ở cấp độ doanh nghiệp, cấp độ tài sản hoặc cá hai. Ví dụ như chính sách ESRM trong sản xuất có thể được phát triển cho các hoạt động tín dụng doanh nghiệp và tín dụng thương mại của ngân hàng. Chính sách này thường xác định lý do tại sao ngân hàng coi đây là ngành rủi ro (ví dụ như hoạt động sản xuất cần hoặc sản xuất ra những chất nhạy cảm với môi trường hoặc có những quan ngại về lao động). Các chính sách

thường đưa ra các tiêu chuẩn và chú ý đến việc xác định và quản lý rủi ro môi trường, xã hội (ví dụ như Nguyên tắc tích đạo, hướng dẫn về các ngành công nghiệp của IFC). Các chính sách này rất linh hoạt để có thể thích ứng với những rủi ro nổi lên trong tương lai.

- Các chính sách ở cấp độ danh mục đầu tư sẽ nhằm giải quyết rủi ro về môi trường, xã hội của các hoạt động tài chính và các dự án bao gồm doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), các nhà bán lẻ hoặc thậm chí cả ở mức tài chính vi mô. Chúng có thể xem xét rủi ro môi trường, xã hội của toàn ngân hàng hoặc chỉ các lĩnh vực và khách hàng cụ thể, ví dụ như vấn đề về thủy lợi, hoặc hàng hóa mềm (như dầu cọ, gỗ). Các điểm chính để kiểm soát danh mục đầu tư bao gồm:
  - Định giá vốn tự nhiên để tích hợp rủi ro tài nguyên vào chi phí vốn mà các tổ chức tài chính chịu ảnh hưởng thông qua khách hàng. Dịch vụ hệ sinh thái và vốn tự nhiên là các loại tài sản không thể đánh giá được, gây ảnh hưởng đến năng suất do tình trạng khan hiếm và hạn chế.
  - Thử nghiệm sức ép môi trường mô phỏng tính dễ bị tổn thương của danh mục cho vay đối với các tình huống sốc về môi trường. Những cú sốc về môi trường có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến các công ty trong danh mục cho vay của ngân hàng ở cấp độ vận hành và gây ảnh hưởng gián tiếp thông qua chuỗi giá trị, sự thay đổi trong hành vi của người tiêu dùng hoặc thông qua những thay đổi về kinh tế vĩ mô gây nên bởi cú sốc này. Các yếu tố gây sức ép liên quan đến các hoạt động của khách hàng, chuỗi cung ứng, các cơ hội kinh doanh thì có thể bao gồm ô nhiễm không khí, biến đổi khí hậu, bất bình đẳng, các nguy cơ liên quan đến thiên nhiên, công nghệ mới, xói mòn đất, sức ép về nguồn nước, nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.
  - Những phương pháp về khí thải và phát thải carbon nhằm mục đích đo tổng lượng phát thải của các hoạt động kinh tế được cấp vốn. Ảnh hưởng rủi ro khí hậu là một mục thuộc phần khí hậu nằm trong

một danh mục đầu tư nhất định, thị trường và khu vực. Hiện nay, các phương pháp thử nghiệm sức ép môi trường đang được thông qua để xem xét những rủi ro trong tương lai, chứ không như phương pháp về phát thải carbon chỉ xem xét lượng khí thải đã phát ra trong quá khứ.

- Các chính sách về quản lý chuỗi cung ứng xác định rủi ro môi trường, xã hội thông qua việc lựa chọn, quản lý các nhà cung cấp và dịch vụ. Các chính sách thường nhằm giúp ngân hàng hiểu rõ hơn mức độ ảnh hưởng của chuỗi cung ứng lên môi trường, xã hội (ví dụ như việc quản lý có trách nhiệm các chất thải điện tử). Các chính sách còn có thể phác thảo những tiêu chí về môi trường, xã hội sẽ được áp dụng trong quá trình tìm kiếm nguồn cung ứng và thuê ngoài của các nhóm chịu trách nhiệm về mảng này. Chúng cũng có thể nhắm tới hoạt động bán lẻ và các lĩnh vực kinh doanh khác của các nhà cung cấp.

Các quy trình hỗ trợ cho những chính sách ESRM khác nhau thường có nhiều khía cạnh và yêu cầu sự tham gia của nhiều chuyên gia trong toàn ngân hàng, bao gồm nhóm bền vững, nhóm rủi ro và nhóm tiếp xúc khách hàng. Điều này cũng bao gồm việc phát triển và áp dụng các hệ thống, quy trình và công cụ thích hợp có thể sử dụng trong quá trình và đổi mới. Rủi ro cũng có thể nổi lên sau khi hoàn tất về tài chính, trong mối quan hệ với khách hàng mới hoặc hợp đồng với nhà cung cấp được hoàn thành, do đó cần thận trọng cân nhắc và xem xét toàn bộ quá trình.

Có rất nhiều phương pháp định tính và định lượng nhằm tiếp cận và cân nhắc các rủi ro môi trường và xã hội. Hướng dẫn chung về cách tiếp cận điển hình sẽ được nêu ra ở dưới đây, tuy nhiên mỗi ngân hàng nên xác định một biện pháp riêng có liên quan mật thiết nhất đến mô hình kinh doanh và phạm vi hoạt động của mình.

Các bước điển hình trong quản lý rủi ro môi trường và xã hội.

## **Xác định rủi ro**

Xác định những rủi ro về tính bền vững có liên quan đến khách hàng, giao dịch hoặc nhà cung cấp bị ảnh hưởng là rất quan trọng để đánh giá những rủi ro tiềm ẩn và hoạt động trong tương lai. Các phương pháp để xác định rủi ro môi trường và xã hội bao gồm:

- Tự động sàng lọc mã ngành (ví dụ Hệ thống phân loại ngành Bắc Mỹ, NACE) và các ngành công nghiệp nhạy cảm.
- Tiến hành khảo sát khách hàng và các nhà cung cấp để thu thập thông tin chính về môi trường và xã hội.
- Xác minh sự tuân thủ và xem xét các khía cạnh pháp lý bổ sung (ví dụ xem xét mức phạt tiền liên quan đến môi trường hoặc xem xét bất kỳ những vụ kiện liên quan đến tính bền vững).
- Thu thập thông tin qua các chuyến đi thực địa và qua báo cáo của khách hàng, nhà cung cấp về tính bền vững.
- Rà soát các chỉ số, đánh giá về tính bền vững và nghiên cứu các phương tiện truyền thông khác.
- Thu thập thêm thông tin bằng cách tham khảo các cơ quan liên quan có thẩm quyền và các tổ chức dân sự.

## **Phân loại rủi ro**

Bước này phục vụ cho việc chỉ định mức độ rủi ro môi trường và xã hội để có thể áp dụng quy trình quản lý, theo dõi và kiểm soát rủi ro thích hợp. Các ngân hàng cần xây dựng mô hình nội bộ cho nhu cầu của mình nhưng cách phân loại thì có thể chọn đơn giản theo các mức rủi ro thấp, trung bình và cao, hoặc tuân theo các tiêu chuẩn của ngành như hướng dẫn của IFC hoặc Nguyên tắc Đường xích đạo.

Việc giới thiệu quá trình đánh giá sẽ đảm bảo rằng khách hàng mới, nhà cung cấp và các dự án mới được sàng lọc để loại trừ các hoạt động và các rủi ro tiềm ẩn cho môi trường và xã hội. Để giữ cho quy trình được quản lý hợp lý, quá trình sàng lọc có thể bỏ qua các giao dịch, ngành hoặc nhà cung cấp với rủi ro thấp (ví dụ khoản vay có quy mô

rất nhỏ, dự án nhà ở quy mô nhỏ). Các danh mục ngành có nguy cơ cao và các hệ thống phân loại được phát triển bởi những tổ chức tài chính đa phương hoặc song phương cũng như cung cấp các hướng dẫn sơ bộ một cách hợp lý.

## **Phân tích rủi ro**

Bước phân tích rủi ro tiếp theo cần được xác định bằng cách phân loại hồ sơ rủi ro môi trường và xã hội. Cần có một phân tích sâu rộng hơn về các giao dịch có rủi ro trung bình và cao, việc này có thể đòi hỏi sự tham gia của các chuyên gia về vấn đề bền vững trong ngân hàng và/hoặc thuê thêm những nhân viên về phát triển bền vững, tiến hành kiểm toán môi trường và xã hội, khảo sát thực địa, hoặc thuê chuyên gia tư vấn bên ngoài. Kết quả phân tích rủi ro sẽ đưa ra những khuyến nghị về các phương pháp giảm thiểu rủi ro và thông qua những quy trình để có các quyết định về tài chính hoặc nguồn vốn.

## **Giảm thiểu rủi ro**

Thiết lập đồng bộ các biện pháp giảm thiểu rủi ro (ví dụ như xin giấy phép điều chỉnh, mua lại cổ phần) cho các vấn đề đã được xác định trong giai đoạn sàng lọc và phân tích. Việc tuân thủ các quy định về môi trường và xã hội cũng như các chính sách bền vững của ngân hàng cần phải được thống nhất bằng văn bản. Tuyên truyền các biện pháp giảm thiểu rủi ro cần thiết cho khách hàng hoặc nhà cung cấp và/hoặc xác định họ như là những điều kiện tiên quyết để hoàn tất hợp đồng.

## **Giám sát**

Nếu cần thiết, các kế hoạch hành động xác định trước, các điều khoản vay vốn và các thỏa thuận hợp đồng sẽ là các tiêu chuẩn để giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả của khách hàng, dự án và nhà cung cấp. Các hệ thống giám sát cũng nên bao gồm các báo cáo trên phương tiện truyền thông liên quan, sự phát triển của ngành và tin tức từ những công ty cùng ngành để đảm bảo phát hiện sớm những tình huống tiềm ẩn ví dụ như các chiến dịch của những tổ chức phi chính phủ hay các nghị quyết của cổ đông.

### 3. Chúng ta cần phải làm gì để nâng cao nhận thức bên trong và bên ngoài ngân hàng?

Để đạt được thành công trong quản lý rủi ro môi trường và xã hội, các đơn vị, cá nhân bên trong và bên ngoài ngân hàng cần phải hiểu rõ về những rủi ro. Cần xây dựng và xác định nhu cầu đào tạo và tăng cường năng lực cho các bộ phận liên quan (ví dụ như bộ phận phụ trách về bền vững, bộ phận nhân sự,...) nhằm đảm bảo đội ngũ cán bộ nhân viên có kiến thức và được đào tạo về quản lý rủi ro môi trường và xã hội phù hợp với vị trí của mình.

Bên cạnh các đề xuất trong nội bộ, các Hiệp hội ngân hàng và mạng lưới phụ trách phát triển bền vững đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển và cung cấp các khóa học, tài liệu đào tạo. Việc nâng cao nhận thức trong ngân hàng sẽ giúp khắc phục khả năng đối phó với những khó khăn liên quan đến các quy định về Quản lý rủi ro môi trường và xã hội. Đối với bên ngoài, điều quan trọng là phải tăng cường hiểu biết về cách thức mà ngân hàng đối phó với rủi ro môi trường và xã hội, góp phần giảm thiểu rủi ro về tổng thể.

Công tác truyền thông (ví dụ như các tập san tin tức, thông tin trên website,...) và báo cáo công khai minh bạch (ví dụ như Nguyên tắc báo cáo của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu - GRI) về những tiến bộ và hạn chế trong công tác quản lý rủi ro môi trường và xã hội là rất cần thiết, sẽ giúp làm tăng lòng tin, sự tín nhiệm trong và ngoài ngân hàng.

### 4. Làm thế nào để chúng ta có thể theo kịp xu hướng về rủi ro môi trường và xã hội?

Các vấn đề về môi trường và xã hội là rất phức tạp và diễn biến nhanh chóng, đồng thời các Ngân hàng đang bị áp lực từ các tổ chức, cá nhân liên quan yêu cầu phải đưa các vấn đề về môi trường và xã hội gắn với hoạt động của ngân hàng. Do đó, nhu cầu về đào tạo và truyền thông là cấp thiết và liên tục.

Việc trao đổi kinh nghiệm với các đồng nghiệp trong nước và quốc tế là rất cần thiết, giúp chia sẻ các thực tiễn về chủ đề này. Bên cạnh đó, ngân hàng còn có thể tổ chức nhiều diễn đàn, hội nghị bàn tròn về các vấn đề rủi ro môi trường, xã hội và/hoặc những phân khúc kinh doanh cụ thể.

Nhiều tổ chức quốc tế cũng tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao năng lực, đáp ứng nhu cầu của ngân hàng về quản lý rủi ro. Ngân hàng cần lựa chọn các chương trình phù hợp cho từng đơn vị chuyên biệt để giúp cập nhật thông tin về các chính sách, quy định, thị trường và qua đó phát triển các tài liệu học thuật.

# CÁC VÍ DỤ THỰC TẾ

Các ví dụ sau đây được chọn để minh họa cho các lựa chọn khác nhau được thảo luận trong tài liệu. Những ví dụ này được chọn từ các thành viên của chúng tôi đại diện theo từng khu vực. Các ví dụ này không phải là sự lựa chọn mang tính tổng hợp hay có thể áp dụng toàn cầu.

## NGÂN HÀNG TÁI THIẾT VÀ PHÁT TRIỂN CHÂU ÂU

Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu (EBRD) được thành lập vào năm 1991, thuộc sở hữu của 65 quốc gia trên năm châu, Liên minh Châu Âu và Ngân hàng Đầu tư Châu Âu. EBRD đang hoạt động tại hơn 30 quốc gia, từ phía Nam và Đông Địa Trung Hải đến Trung và Đông Âu, đến cả Trung Á. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, EBRD có 1.914 nhân viên. EBRD cam kết thúc đẩy sự phát triển bền vững và đầy đủ cả về mặt môi trường lẫn xã hội trong tất cả các hoạt động của EBRD. EBRD tin rằng sự bền vững về mặt môi trường và xã hội là khía cạnh cơ bản trong việc đạt được kết quả phù hợp với nhiệm vụ chuyển đổi của ngân hàng và những dự án thúc đẩy sự bền vững về mặt môi trường và xã hội được ưu tiên cao nhất trong các hoạt động của ngân hàng. EBRD là một thành viên của UNEP FI kể từ tháng 1 năm 2005.

Trong các cam kết khác, EBRD cố gắng đảm bảo rằng các dự án tài chính của họ bền vững về mặt xã hội và môi trường, tôn trọng quyền của người lao động và cộng đồng

bị ảnh hưởng, được thiết kế và hoạt động đúng theo các yêu cầu quy định hiện hành và thông lệ quốc tế. Chính sách Môi trường và Xã hội của EBRD (ESP) là thiết lập một mục tiêu chiến lược nhằm thúc đẩy các dự án có lợi cho môi trường và xã hội cao và lấy những quan tâm về sự bền vững về mặt môi trường và xã hội làm xu thế chủ đạo trong tất cả các hoạt động của mình. EBRD đã thông qua một bộ luật toàn diện về những Yêu cầu cần thực hiện (PRs) cụ thể mà các dự án dự kiến sẽ đáp ứng. EBRD mong muốn khách hàng của mình sẽ quản lý được các kế hoạch liên quan đến các vấn đề môi trường và xã hội để đáp ứng được những yêu cầu cần thực hiện trong một khoảng thời gian thích hợp. Tất cả các dự án đều được đánh giá dựa trên chính sách môi trường và xã hội (ESP) và những yêu cầu cần thực hiện của EBRD. Trong suốt quá trình đầu tư, việc thực hiện các nội dung về môi trường và xã hội trong tất cả các dự án của EBRD được theo dõi chặt chẽ.

Các yêu cầu về môi trường và xã hội của EBRD đối với các dự án Trung gian Tài chính (FI) được nêu ra trong

Yêu cầu cần thực hiện thứ 9 của chính sách môi trường và xã hội. Các yêu cầu này tập trung vào việc đảm bảo rằng các ngân hàng, quỹ đầu tư tư nhân và các tổ chức tài chính khác nhận tài trợ từ EBRD cần có các hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội phù hợp. Cuốn sổ tay về Quản lý rủi ro môi trường và xã hội của EBRD (Sổ tay điện tử) dành cho các trung gian tài chính cung cấp các hướng dẫn và công cụ hỗ trợ cho các trung gian tài chính để giúp đáp ứng quy định tại yêu cầu 9. Bộ công cụ Quản lý rủi ro môi trường và xã hội giúp các trung gian tài chính kiểm tra các giao dịch xem có bị rủi ro về môi trường và xã hội hay không cũng như đánh giá tính hiệu quả và tính đầy đủ của hệ thống quản lý rủi ro về môi trường và xã hội của khách hàng. Điều này hỗ trợ đánh giá các cấp độ điều tra về môi trường và xã hội phù hợp cần được tiến hành. Cuốn sổ tay điện tử cũng bao gồm Danh mục phân loại những rủi ro môi trường và xã hội được thiết kế để hướng dẫn cho các nhân viên tín dụng của các trung gian tài chính về những rủi ro môi trường và xã hội có liên quan đến những hoạt động kinh doanh cụ thể, thông qua rủi ro đã được đánh giá, xếp hạng dựa theo các mã phân loại thống kê tại Danh mục các hoạt động kinh tế của Liên minh Châu Âu, tái bản lần thứ 2. Ngoài ra, cuốn sổ

tay còn bao gồm danh mục các hoạt động bị loại khỏi quỹ hỗ trợ tài chính của EBRD, cũng như danh mục các dự án hạng A có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể tới môi trường và xã hội, đồng thời đòi hỏi quy trình đánh giá chính thức hơn, ví dụ như quy trình đánh giá "Sự phát triển trên vùng đất xanh".

EBRD đã phát triển trên 80 hướng dẫn cho các tiểu ngành về môi trường và xã hội nhằm giúp các trung gian tài chính xác định được rủi ro của hoạt động môi trường, hoạt động quản lý và những điều cần chú ý quan tâm đến vấn đề môi trường và xã hội.

EBRD đã và đang cung cấp khả năng xây dựng và đào tạo cho các trung gian tài chính về quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong nhiều năm. Chương trình đào tạo trực tuyến về Quản lý rủi ro môi trường và xã hội của EBRD dành cho các trung gian tài chính đóng vai trò là một phần của cam kết của EBRD trong việc thúc đẩy phát triển bền vững và toàn diện về môi trường. Khóa học này trình bày các bước đơn giản mà các trung gian tài chính nên áp dụng để kết hợp các thủ tục quản lý rủi ro về môi trường và xã hội với các đánh

giá trong quá trình giao dịch và giúp các trung gian tài chính quản lý tốt hơn các rủi ro phát sinh từ các vấn đề môi trường và xã hội trong hoạt động kinh doanh. Sau khi hoàn thành khóa học, đội ngũ nhân viên của các trung gian tài chính liên quan đến quản trị rủi ro tín dụng có thể trình bày rõ ràng và tự tin về các chủ đề này trong đơn vị của mình. Các buổi hội thảo qua web sẽ được EBRD gửi tới các đối tác, khách hàng của các trung gian tài chính để cung cấp hướng dẫn về việc ban hành và triển khai các Chính sách và Hệ thống Quản lý về môi trường và xã hội với các thực tiễn và thông lệ tốt nhất trong ngành.

## NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG TRUNG QUỐC (ICBC)

Vào tháng 3 năm 2016, ICBC đã công bố một báo cáo nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đối với rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại, đưa ra stress-test về môi trường đầu tiên do một ngân hàng Trung Quốc thực hiện. Báo cáo đưa ra một khuôn khổ cho các cơ chế truyền dẫn về rủi ro môi trường, tập trung vào tác động của các tiêu chuẩn môi trường và chính sách khí hậu, việc ngân hàng đối mặt với trách nhiệm

pháp lý chung và riêng bởi sự ô nhiễm và những thay đổi danh tiếng là hậu quả từ việc quản lý rủi ro môi trường còn sai sót.

Stress-test (sức chịu đựng) của các doanh nghiệp nhiệt điện và xi măng được thực hiện qua đánh giá hiệu suất của doanh nghiệp dựa trên một số kịch bản về stress, qua đó đánh giá tác động đến thu nhập và bảng cân đối tài chính, các chỉ tiêu tài chính, xếp hạng tín nhiệm khách hàng và các mô hình đánh giá, và sau cùng đánh giá những thay đổi trong xếp hạng tín dụng và các tác động đối với chất lượng khoản vay. Các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường đã được nâng lên, đặt ra áp lực về chi phí cao hơn do những tác động về cơ cấu đối với ngành điện, đặc biệt đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Theo các kịch bản stress khác nhau, từ 68% đến 81% các doanh nghiệp được xếp hạng AA và cao hơn được dự báo sẽ bị hạ mức xếp hạng tín nhiệm vào năm 2020. Sự tăng trưởng và dư thừa theo dự kiến sẽ gây áp lực về tài chính cho ngành xi măng, dẫn tới việc 48% đến 81% các doanh nghiệp xếp hạng AA và cao hơn sẽ bị hạ mức tín nhiệm tùy thuộc vào từng kịch bản stress.

## UBS

Có trụ sở tại Zurich, Thụy Sĩ, UBS có mặt tại tất cả các trung tâm tài chính lớn trên thế giới. Theo báo cáo thường niên năm 2015 của UBS, UBS có văn phòng tại 54 quốc gia, với khoảng 34% nhân viên làm việc ở Mỹ, 35% ở Thụy Sĩ, 18% ở Châu Âu, Trung Đông và Châu Phi và 13% ở Châu Á Thái Bình Dương. Tập đoàn UBS có khoảng 60.000 người trên khắp thế giới.

UBS đã thiết lập một khuôn khổ toàn diện để phòng ngừa và quản lý rủi ro môi trường và xã hội cho khách hàng và tập đoàn. Một Khuôn khổ được áp dụng cho tất cả các giao dịch, sản phẩm, dịch vụ và các hoạt động như cho vay, đầu tư vốn, dịch vụ tư vấn hoặc đầu tư dính đến một nhóm người có liên quan đến các hoạt động nhạy cảm về môi trường hoặc xã hội.

Khuôn khổ này được công bố và được báo cáo thường xuyên cho công chúng. Hơn nữa, khuôn khổ khung này cũng phù hợp với UBS và chương trình xã hội, làm nền tảng cho tất cả các hoạt động của UBS về chính sách đầu tư bền vững và từ thiện, các chính sách môi trường và nhân quyền chi phối các mối quan hệ giữa khách hàng và nhà cung cấp, quản lý lộ trình về môi trường cũng như hoạt động đầu tư cộng đồng của tập đoàn.

Thông qua khuôn khổ về rủi ro môi trường và xã hội, UBS thường xuyên xem xét các lĩnh vực nhạy cảm và các hoạt động có nguy cơ rủi ro môi trường và xã hội, ở cấp độ danh mục đầu tư. Ngân hàng đánh giá khả năng gặp phải rủi ro của khách hàng và thu nhập của khách hàng trong các lĩnh vực đó và nỗ lực chuẩn hóa chất lượng danh mục đầu tư so với mức trung bình của khu vực và

ngành. Dựa trên kết quả của những đánh giá này, UBS có thể tìm ra cách để cải thiện danh mục đầu tư trong tương lai cùng với một loạt các tham số rủi ro. Ngoài ra, các phân tích dữ liệu nâng cao về các doanh nghiệp có liên quan đến rủi ro môi trường và xã hội được lồng ghép vào công cụ giám sát tuân thủ qua trang web do nhân viên quản lý trước khi chúng đến tay khách hàng, nhà cung cấp hoặc phục vụ một giao dịch thương mại. Bản chất có hệ thống của công cụ này làm tăng đáng kể khả năng xác định nguy cơ tiềm ẩn. Vào năm 2015, 2.192 khách hàng đã được đơn vị phụ trách về rủi ro môi trường và xã hội đánh giá, trong đó 73 khách hàng bị từ chối hoặc không được tiếp tục, 371 khách hàng được chấp thuận kèm theo giấy chứng nhận.

Là một phần của khuôn khổ này, UBS đã xác định một số lĩnh vực cần quan tâm và một số hoạt động gây tranh cãi mà mình không tham gia hoặc chỉ tham gia cấp vốn với các tiêu chí nghiêm ngặt. Trong những lĩnh vực cần quan tâm, UBS áp dụng những hướng dẫn và tiêu chí cụ thể trong các giao dịch với khách hàng doanh nghiệp. Những giao dịch này bao gồm các hàng hóa mềm (dầu cò, đậu nành và gỗ), việc sản xuất điện (các nhà máy điện sử dụng than, các đập thủy điện lớn và điện hạt nhân) và khai khoáng (khai thác thủy lực, khai thác cát, khoan khai thác ở Bắc cực, khai thác than, kim loại quý và kim cương). Trong các hoạt động gây tranh cãi, UBS sẽ không cung cấp các dịch vụ tư vấn hoặc tài chính cho các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh có thể gây thiệt hại về môi trường hoặc xã hội nghiêm trọng hay ảnh hưởng đến các di sản thế giới

theo xếp hạng của UNESCO, ví dụ như các đầm lầy thuộc danh sách Ramsar, các loài động vật và thực vật hoang dã đang bị đe dọa ghi trong Phụ lục 1 của Công ước về Thương mại quốc tế các loài có nguy cơ tuyệt chủng, rừng có giá trị bảo tồn cao nằm trong 6 loại được bảo vệ của Hội đồng Quản lý Lâm nghiệp (FSC), sử dụng lửa bất hợp pháp (tức là không thể kiểm soát và/hoặc sử dụng bất hợp pháp lửa để giải phóng mặt bằng), khai thác gỗ bất hợp pháp bao gồm mua gỗ bất hợp pháp (gỗ khúc hoặc gỗ tròn), lao động trẻ em theo các Công ước 138 (tuổi tối thiểu) và 182 (các hình thức lao động tồi tệ nhất), lao động cưỡng bức theo các Công ước 2 của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), và các quyền của người bản xứ theo Tiêu chuẩn thứ 7 của IFC.

Khi mà các đơn vị kinh doanh hoặc kiểm soát có trách nhiệm với việc đánh giá các rủi ro môi trường và xã hội, coi việc đó như là một phần của quy trình thẩm định các rủi ro vật chất tiềm ẩn, thì họ sẽ gửi ý kiến của mình về khách hàng, nhà cung cấp hoặc về giao dịch tới đơn vị chuyên môn phụ trách về rủi ro về môi trường và xã hội để đơn vị đó quan tâm, chú ý hơn. Nếu các rủi ro được xác định là có nguy cơ tiềm ẩn về môi trường hoặc xã hội, thì theo quy trình chúng sẽ làm tăng nguy cơ rủi ro về uy tín của doanh nghiệp. Thông qua khuôn khổ khung về rủi ro môi trường và xã hội, UBS có khả năng xác định và quản lý được những tác động tiêu cực tiềm tàng đối với môi trường và nhân quyền, cũng như những rủi ro liên quan đến chính họ và khách hàng của họ.



## CHƯƠNG IV: PHÁP LÝ

# CHƯƠNG IV: PHÁP LÝ

*Phần này dành cho những bộ phận chịu trách nhiệm đảm bảo ngân hàng tuân thủ các quy định và luật pháp hiện hành và các bộ phận phụ trách quản lý rủi ro pháp lý liên quan đến những tranh chấp có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hoặc tài sản của Ngân hàng.*

“Chúng tôi cam kết tuân thủ các quy định về tính bền vững. Theo thời gian, chúng tôi cam kết ngày càng quan tâm hơn đến tính bền vững. Ngân hàng của chúng tôi đã đưa ra các cơ chế sẵn sàng cho những quy định mới. Ví dụ, chúng tôi kiểm tra tình trạng và hỗ trợ các hoạt động mang tính trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) của các công ty thành viên và các nhà cung cấp để họ có thể nâng cao mức độ bền vững của mình, đồng thời tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế cũng như các quy định có liên quan.”

---

**Ngân hàng Shinhan**

Phòng Quy hoạch và Điều phối

"Quản trị Bền vững

2.2 Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ tất cả các quy định áp dụng tại địa phương, quốc gia và quốc tế về các vấn đề môi trường và xã hội. Ngoài việc tuân thủ, chúng tôi sẽ quan tâm lồng ghép những vấn đề về môi trường và xã hội vào các hoạt động và các quyết định kinh doanh của mình ở tất cả các thị trường."

Văn bản cam kết của các  
Định chế Tài chính về  
Phát triển Bền vững

## Tại sao tính bền vững có liên quan đến các các bộ phận pháp chế và tuân thủ?

Các vấn đề về tính bền vững bao gồm một loạt các quy ước, quy tắc và tiêu chuẩn cấp quốc tế, quốc gia và địa phương. Ngày càng có nhiều quy tắc và quy định đối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức tài chính như ngân hàng (xem phần các nguồn lực). Việc ngân hàng và khách hàng tuân thủ các quy tắc, tiêu chuẩn cần được xem xét kỹ lưỡng bằng những vấn đề pháp lý về môi trường và xã hội, như cưỡng bức lao động hay sự ô nhiễm phát sinh từ các hoạt động của khách hàng có thể ảnh hưởng đến ngân hàng về mặt tín dụng, thị trường hay uy tín. Một ngân hàng có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý về việc khách hàng không tuân thủ trong trường hợp nếu khách hàng bị vỡ nợ và bị ngân hàng tịch thu tài sản. Các bộ phận phụ trách về pháp chế và tuân thủ có vai trò quan trọng, không chỉ để hỗ trợ việc lồng ghép các vấn đề về tính bền vững vào trong các quy trình được nêu ở Chương III, mà còn để hiểu và dự báo các vấn đề ngoại cảnh đang hình thành và phát triển để phù hợp với các nhu cầu và kỳ vọng của các đối tượng, cơ quan liên quan.

### Các rủi ro của việc không hành động

- Rủi ro tín dụng (không sinh lời, thành nợ xấu, tài sản thế chấp bị mất giá) do khách hàng không tuân thủ hoặc do các hoạt động về môi trường và xã hội của khách hàng không đạt yêu cầu.
- Rủi ro pháp lý, chẳng hạn như trách nhiệm xử lý tài sản gây ô nhiễm khi tịch thu tài sản.
- Rủi ro hoạt động và pháp lý do ngân hàng thiếu tuân thủ các quy định về môi trường và xã hội (ví dụ như các quy định về an toàn lao động).
- Rủi ro uy tín và thương hiệu do công chúng và nhà đầu tư đánh giá rằng ngân hàng thiếu ý thức tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường và xã hội trong thực tế hoạt động của khách hàng và của chính ngân hàng (ví dụ như cấp vốn cho một khách hàng trong ngành than).
- Sự tuân thủ lỏng lẻo các quy tắc về môi trường và xã hội dẫn đến ngân hàng có nguy cơ giao dịch với những khách hàng và các dự án có rủi ro cao.
- Công chúng gây áp lực có hành động pháp lý và chế tài bổ sung

### Các cơ hội

- Tăng khả năng phục hồi danh mục đầu tư nhờ xem xét đầy đủ các quy định và tiêu chuẩn về môi trường và xã hội.
- Cải thiện uy tín, danh tiếng và tăng cường lợi thế thị trường do khách hàng nhạy cảm với các mối quan tâm về môi trường và xã hội.
- Lợi thế cạnh tranh nhờ việc ngân hàng dự báo trước các quy định mới và có sự chuẩn bị trước cho những thay đổi về quy định

# NGÂN HÀNG CỦA BẠN CÓ THỂ LÀM GÌ?

Việc chủ động giải quyết các khía cạnh pháp lý và tuân thủ về tính bền vững tốt hơn sẽ bảo vệ được trách nhiệm của người cho vay và tránh các rủi ro khác nhằm cải thiện khả năng phục hồi tổng thể của ngân hàng. Những vấn đề được đặt ra dưới đây là những lưu ý cần thiết cho các bộ phận pháp chế và tuân thủ của ngân hàng:

- Đánh giá sự phù hợp và đảm bảo tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn về bền vững đòi hỏi sự nỗ lực của ngân hàng với sự hỗ trợ của các bộ phận phụ trách về rủi ro và bền vững.
- Đưa các yêu cầu về tính bền vững lồng ghép vào các hoạt động của ngân hàng, kết hợp có thể tham vấn hoặc sử dụng dịch vụ tư vấn từ các công ty luật chuyên ngành.
- Hỗ trợ phát triển các chính sách bền vững bên trong và đảm bảo sự liên kết với các quy định có liên quan.
- Hỗ trợ các nỗ lực xây dựng nhận thức về tính bền vững trong toàn ngân hàng.

## 1. Liệu chúng ta đã xác định và đánh giá được các quy định pháp lý về môi trường và xã hội trong nước và quốc tế hay chưa?

Các bộ phận phụ trách về pháp chế là tuyến phòng thủ đầu tiên khi ngân hàng đối mặt với rủi ro môi trường và xã hội, ví dụ như ảnh hưởng từ những hoạt động gây tranh cãi của khách hàng đối với tín dụng hoặc uy tín của ngân hàng. Vấn đề then chốt để phòng thủ tốt là phải có kiến thức pháp luật về các quy định liên quan đến môi trường và xã hội và nắm được các quy tắc trong ngành. Do đó, cần phải nắm được các khung pháp lý bền vững có liên quan để phân tích ý nghĩa đối với ngân hàng, xem xét các tuyên bố và cam kết công khai về trách nhiệm pháp lý tiềm ẩn cũng như những xung đột, chông chéo về quy định.

Việc tuân thủ tất cả các quy định hiện hành là cơ sở của quản lý bền vững trong hoạt động của ngân hàng, của khách hàng và của nhà cung cấp. Các vấn đề về tính bền vững thuộc khuôn khổ các quy định pháp luật có tính bao quát và phức tạp hơn. Việc củng cố các luật, quy định, các hiệp định quốc tế và quốc gia về môi trường và xã hội là rất quan trọng (ví dụ như Thỏa thuận Paris COP21), quy định về kinh doanh (ví dụ như những yêu cầu về giao dịch chứng khoán) và quy định về tài chính (ví dụ: Các Nguyên tắc Ngân hàng Bền vững của Nigeria) là việc rất quan trọng. Các ngân hàng hoạt động ở nhiều khu vực địa lý khác nhau sẽ phải đặc biệt chú ý về các quy định pháp lý, tuân thủ của từng quốc gia nơi mình hoạt động.

Các doanh nghiệp có những hoạt động gây tranh cãi về môi trường và xã hội nên chú ý đến các quy định pháp lý mềm (ví dụ như khiếu nại của OECD, hay Nguyên tắc Đường xích đạo) khi đưa ra các quy định áp dụng về tính bền vững vì họ thường phải đối mặt với những khiếu nại của các tổ chức phi chính phủ hoặc các tổ chức có liên quan. Các thỏa thuận không mang tính ràng buộc về các vấn đề như quyền con người hoặc chính sách khí hậu là một công cụ phổ biến trong lĩnh vực này, đặc biệt ở cấp quốc tế và được sử dụng để khẳng định tính thuyết phục về quy mô giống như các luật cứng.

Ngoài những quy định pháp lý về tài chính hiện nay, các quy định mềm về tính bền vững dự kiến sẽ được ban hành trong những năm tới. Ngân hàng lường trước được điều này, thực hiện tuân thủ các quy định, sẽ giúp ngân hàng có lợi thế dẫn đầu.

## 2. Chúng ta đã lồng ghép các khía cạnh bền vững vào hoạt động của các đơn vị kinh doanh hay chưa?

Lồng ghép các vấn đề về bền vững vào các quy trình kinh doanh và quy trình đánh giá tuân thủ là tốt hơn từ góc nhìn về hoạt động và chi phí so với hệ thống pháp luật độc lập. Mỗi ngân hàng sẽ tìm ra mô hình riêng của mình để thực hiện, điều này sẽ có lợi cho quá trình giám sát, đánh giá để tránh trách nhiệm pháp lý và tránh sự phân mảnh do phải bổ sung các nhánh giám sát tuân thủ khác nhau về vấn đề bền vững.

Các bộ phận pháp chế và tuân thủ có thể hỗ trợ các nhóm phụ trách về bền vững cung cấp danh sách kiểm tra và hướng dẫn đánh giá giao dịch cá nhân trong các đơn vị kinh doanh như Dự án Tài chính, Ngân hàng cá nhân, Ngân hàng doanh nghiệp, Ngân hàng thương mại và các tổ chức Nghiệp đoàn. Ngân hàng có thể lựa chọn để phát triển một ma trận hoặc một khuôn mẫu khác xác định ngưỡng và tìm ra điều gì gây nên những rủi ro pháp lý quan trọng và khi nào thì các bộ phận pháp chế phải tham gia (ví dụ khi phát sinh các khoản vay đối với một số lĩnh vực có rủi ro đối với môi trường và xã hội). Các khách hàng nhỏ có thể bị ảnh hưởng bởi rủi ro môi trường và xã hội, do đó các quyết định kinh doanh của ngân hàng nên được xem xét thận trọng. Ngân hàng có thể sử dụng các dịch vụ tư vấn pháp lý bên ngoài của các công ty chuyên về các vấn đề môi trường và xã hội tùy theo yêu cầu của ngân hàng và mức độ nghiêm trọng của rủi ro pháp lý. Bộ phận pháp chế phải đánh giá được khi nào điều này là cần thiết và xác định được các chuyên gia có liên quan.

## 3. Các chính sách về tính bền vững trong nội bộ ngân hàng chúng ta có phù hợp với các quy định không?

Ngoài việc đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường và xã hội bên trong và bên ngoài, các bộ phận pháp chế và tuân thủ còn có vai trò quan trọng trong việc phát triển và lồng ghép các chiến lược về tính bền vững. Việc này bao gồm công tác tư vấn xây dựng chiến lược bền vững nội bộ để đảm bảo phù hợp với tất cả các quy định và khuôn khổ pháp lý liên quan. Hơn nữa, việc này còn giúp điều chỉnh các chính sách nội bộ gắn với chiến lược tổng thể về bền vững và giám sát việc tuân thủ trong nội bộ ngân hàng.

Mục “Các nguồn lực” sẽ giới thiệu nhiều lựa chọn để xác định, giám sát và theo dõi quá trình phát triển các quy định và thực hiện tuân thủ các quy định.

## 4. Làm thế nào chúng ta có thể đóng góp vào việc xây dựng nhận thức và truyền thông?

Một chiến lược tuân thủ tính bền vững hài hòa thành công đòi hỏi cần sự tham gia đóng góp của bộ phận pháp chế và giám sát tuân thủ để giúp giáo dục và truyền thông với các bên liên quan. Bộ phận phụ trách về bền vững cần phối hợp với các bộ phận liên quan trình bày các quan điểm về pháp lý. Đây là một phương thức hiệu quả để đảm bảo tính nhất quán trong việc thông báo về chính sách bền vững của ngân hàng và điều chỉnh thông điệp tới các đối tượng cụ thể bên trong và bên ngoài. Ví dụ, bộ phận chăm sóc khách hàng cần đặc biệt chú ý đến việc truyền thông các quy định pháp lý liên quan đến tính bền vững. Nhận thức rộng rãi về các vấn đề pháp lý liên quan đến tính bền vững sẽ giúp đảm bảo tuân thủ chính sách trong toàn ngân hàng và từ đó giúp ngân hàng tránh được những rủi ro.

# CÁC VÍ DỤ MINH HỌA THỰC TẾ

Các ví dụ sau đây được chọn để minh họa cho các lựa chọn khác nhau được thảo luận trong tài liệu. Những ví dụ này được chọn từ các thành viên của chúng tôi đại diện theo từng khu vực. Các ví dụ này không phải là sự lựa chọn mang tính tổng hợp hay có thể áp dụng toàn cầu.

## NGÂN HÀNG PIRAEUS

Có trụ sở tại Athens, Hy Lạp, với khoảng 19.000 nhân viên (tính đến tháng 3 năm 2016) tại 8 quốc gia ở Hy Lạp và Đông Nam Âu, Tập đoàn Ngân hàng Piraeus cung cấp đầy đủ tất cả các sản phẩm và dịch vụ tài chính.

Trên cơ sở tự nguyện, được thúc đẩy bởi tinh đoàn kết, Ngân hàng Piraeus đã gắn các vấn đề liên đến xã hội và môi trường với các hoạt động kinh doanh của mình và các bên liên quan khác. Ngân hàng đang tiếp tục điều chỉnh các hoạt động có tác động về tài chính, xã hội và môi trường theo hướng cân bằng trong phạm vi: phát triển kinh tế, bền vững môi trường và gắn kết xã hội.

Để đánh giá mức độ phù hợp và đảm bảo tương thích với các quy định và tiêu chuẩn bền vững, Tập đoàn Ngân hàng Piraeus đã xây dựng và phát triển Cơ sở dữ liệu về Luật Môi trường (viết tắt là DEL & CL).

DEL & CL cung cấp khung pháp lý hệ thống để tổ chức hỗ trợ pháp lý chuyên biệt giúp thực hiện Chính sách Môi trường của Ngân hàng và giám sát tuân thủ các yêu cầu pháp lý hiện hành thông qua các thông tin và tài liệu pháp lý cần thiết. Bốn trụ cột chính của Cơ sở dữ liệu này là:

1. Những nghĩa vụ chung và xu hướng bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
2. Các yêu cầu nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu tác động đến môi trường đối với Ngân hàng Piraeus, Quỹ Văn hoá Ngân hàng Piraeus và các Khu Công nghiệp ETVA VIPE (chi nhánh của Tập đoàn Ngân hàng Piraeus).
3. Các điều khoản liên quan đến những hoạt động mà Ngân hàng đã thực hiện để giảm thiểu tác động đến môi trường.
4. Danh sách nội dung chi tiết.

DEL & CL bao gồm một phạm vi rộng các vấn đề được chia theo chủ đề, từ Mục tiêu Phát triển Bền vững của LHQ đến các quy định cụ thể về cấp phép môi trường cho các tòa nhà và viện bảo tàng. Trong thời gian tới, sự tham gia của khu vực doanh nghiệp vào quá trình thực hiện các thỏa thuận về môi trường quốc tế sẽ được đặc biệt quan tâm.

Cơ sở dữ liệu được một luật sư, cố vấn pháp lý về các vấn đề luật môi trường, phát triển và cập nhật liên tục.



## CHƯƠNG V: NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP

# CHƯƠNG V: NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP

Chương này dành cho các đơn vị kinh doanh của ngân hàng có trách nhiệm phát triển và bán các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng cho các doanh nghiệp, bao gồm các bộ phận tài trợ dự án và ngân hàng đầu tư

"Các ngân hàng có cơ hội giúp thu hẹp khoảng cách tài chính để chuyển sang nền kinh tế carbon thấp bằng việc cung cấp vốn cho khách hàng gồm chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế. Tại Barclays, điều này sẽ cho phép chúng tôi khám phá thị trường mới nổi và phát triển các giải pháp xã hội và môi trường trong mối quan hệ hợp tác với khách hàng và các bên liên quan. Chúng tôi sẽ tiếp tục cung cấp các giải pháp tài trợ vốn cho các lĩnh vực, trong đó có môi trường thông qua thị trường vốn và cho vay đối với các dự án sử dụng năng lượng sạch, nước và công nghệ carbon thấp; cơ sở hạ tầng xã hội; các định chế phát triển trong nước và quốc tế và cấp vốn cho doanh nghiệp nhỏ. Chúng tôi cũng sẽ tiếp tục hỗ trợ danh mục đầu tư Trái phiếu Chính phủ Xanh của chúng tôi."

---

Barclays plc

## "Quản trị Bền vững

2.7 Chúng tôi nhận thấy sự cần thiết của ngành dịch vụ tài chính trong việc thích nghi và phát triển các sản phẩm và dịch vụ nhằm thúc đẩy các nguyên tắc phát triển bền vững ở tất cả các thị trường."

Văn bản cam kết của các  
Định chế Tài chính về  
Phát triển Bền vững

# TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ

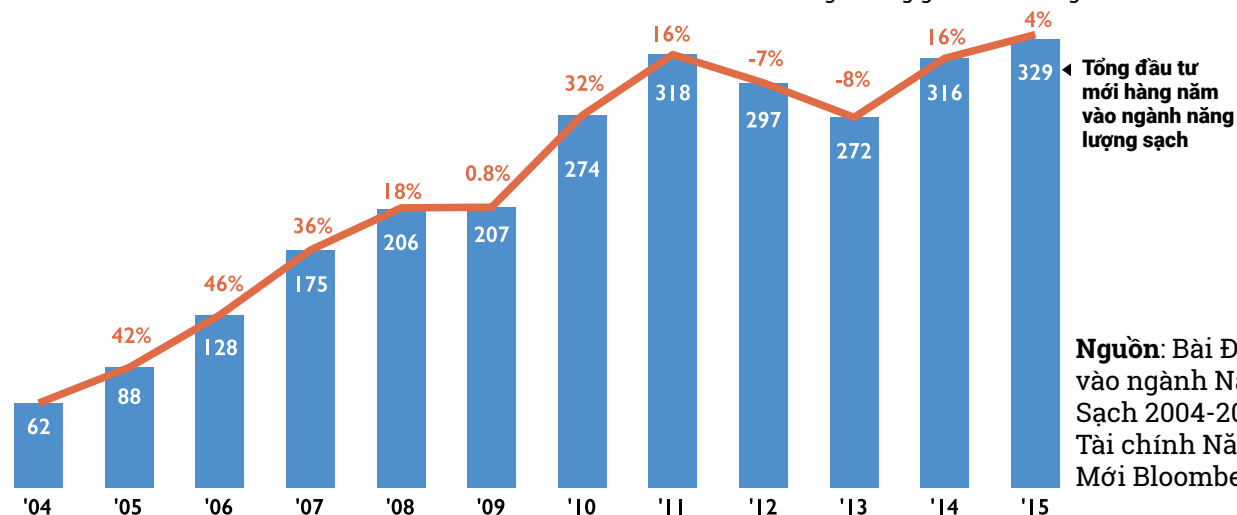
## Tại sao tính bền vững liên quan đến hoạt động đầu tư và tín dụng của ngân hàng?

Biến đổi khí hậu, suy giảm nguồn lực và tăng trưởng dân số đang tiếp tục nổi lên như một thách thức thực tế đối với hoạt động kinh doanh. Các nhà đầu tư, khách hàng và các bên liên quan khác (ví dụ như tính đến tháng 12 năm 2015, các cam kết về việc rút vốn đầu tư khỏi các dự án nhiên liệu hoá thạch của hơn 500 tổ chức đã vượt quá 3.400 tỷ USD tại Hội nghị COP21) ngày càng yêu cầu các ngân hàng phải hiểu và kiểm soát các tác động môi trường và xã hội (cả tích cực và tiêu cực) từ các hoạt động của họ. Đồng thời, các chính sách về môi trường đang phát triển nhanh chóng nhằm đặt ra các yêu cầu liên quan đến tính bền vững, có ảnh hưởng đến các cơ quan nhà nước và các tổ chức tư nhân, như là ngân hàng. Ví dụ, các tổ chức như NHTW Anh, Ủy Ban Ổn định tài chính và Ủy ban giám sát rủi ro hệ thống của Châu Âu đang xem xét việc các ngân hàng, công ty bảo hiểm và quỹ hưu trí sẽ đối phó ra sao nếu các chính sách được ban hành để kiểm soát phát thải khí cacbon điôxít dẫn đến giảm giá cổ phiếu của các công ty dầu khí, than và khí đốt. Hơn nữa, vào năm 2015, tại bang California Hoa Kỳ, một dự luật đã được thông qua về hai kế hoạch hỗ trợ lớn nhất của bang để bán lại cổ phần của họ

trong ngành than nhiệt, đây được xem như là một phần nỗ lực nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu.

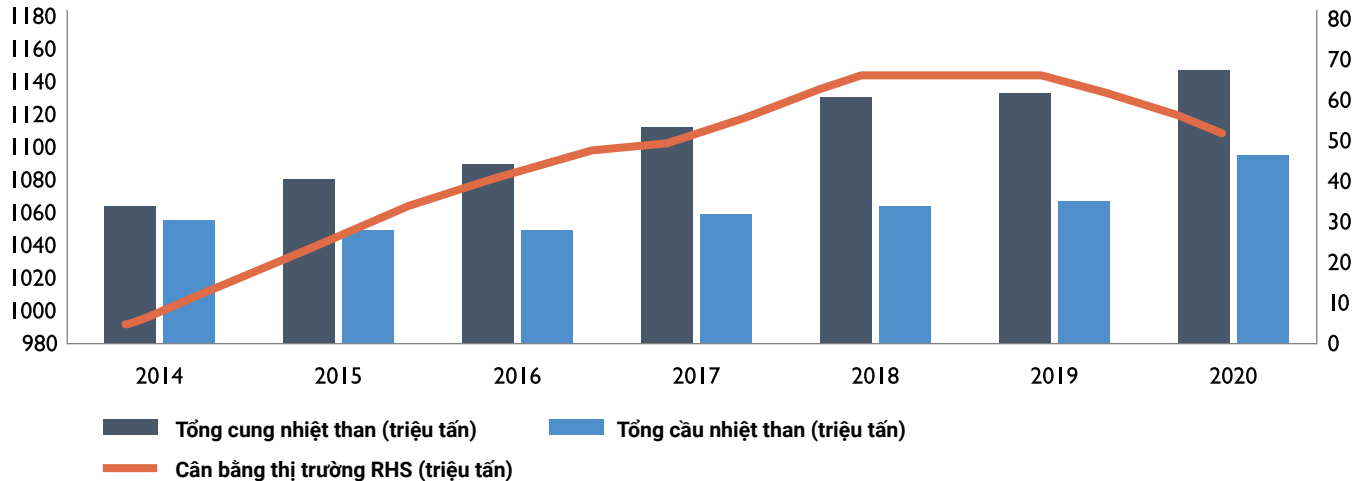
Tóm lại, thị trường đang thay đổi. Doanh nghiệp có lợi nhuận ngày hôm nay, nhưng ngày mai có thể trở thành một ngành kinh doanh sa sút (ví dụ tài sản là nhiên liệu carbon bị tồn đọng, có thể phải đối mặt với nhiều vấn đề hơn vì lượng phát thải bị hạn chế), trong khi những điều dường như không khả thi ngày nay lại là cơ hội kinh doanh trong tương lai (ví dụ như cơ sở hạ tầng năng lượng tái tạo hoặc cải tạo quy mô lớn) - cho những người có thể sử dụng nó. Như minh họa tại các sơ đồ 5 và 6 dưới đây cho thấy thị trường sản phẩm và dịch vụ tài chính ngày nay đã trở nên hạn chế trong bối cảnh khủng hoảng tài chính và kinh tế, đồng thời chúng cũng trở nên toàn cầu và đa dạng hơn, với các đối tác quan trọng tại các nền kinh tế mới nổi. Sự cạnh tranh đã xuất hiện từ những doanh nghiệp hoàn toàn mới, cung cấp các giải pháp thay thế rất sáng tạo và có chi phí thấp cho các mô hình ngân hàng thông thường.

Nhiệm vụ này thuộc về các đơn vị trong ngân hàng phụ trách đầu tư và tín dụng doanh nghiệp, các đơn vị này cần có những kỹ năng và sự sáng tạo cần thiết để đón đầu trước những thay đổi của thực tế và duy trì lợi thế cạnh tranh trong không gian bền vững.



Biểu đồ 5: Xu hướng Đầu tư Mới cho ngành Năng lượng Sạch

**Biểu đồ 6: Xu hướng Thị trường Than nhiệt Toàn cầu**



**Nguồn:** Báo cáo Nghiên cứu thị trường của Ngân hàng Deutsche: Triển vọng năm 2015 và Dự báo các ngành: Kim loại công nghiệp, Năng lượng và Đá quý, ngày 11 tháng 1 năm 2015

#### Những rủi ro của việc không hành động

- Bỏ lỡ cơ hội kinh doanh do không thích ứng với những thay đổi và nhu cầu của thị trường
- Mất khả năng cạnh tranh và chỗ đứng trên thị trường do các chủ thể tài chính thông thường và phi truyền thống thích hợp hơn với các thực thể thị trường mới
- Bị ảnh hưởng bởi những rủi ro về môi trường và xã hội, cả ở cấp độ giao dịch và danh mục đầu tư
- Bị ảnh hưởng đến danh tiếng, uy tín và thương hiệu

#### Những cơ hội

- Cơ hội kinh doanh thông qua việc thích ứng với các thực thể thị trường mới
- Có lợi thế cạnh tranh và tiềm năng mở rộng các giải pháp kinh doanh và tài chính
- Thu hút và giữ chân khách hàng phù hợp nhất với sự thay đổi thực tế của thị trường
- Nâng cao chuyên môn khi lớp cán bộ với động lực làm việc cao và có bộ kỹ năng mới tham gia và ở lại lực lượng lao động; tuyển dụng nhân viên có chuyên môn
- Cải thiện danh tiếng, uy tín và thương hiệu thông qua tác động tài chính tích cực
- Giảm thiểu rủi ro về môi trường và xã hội, cả ở cấp độ giao dịch và danh mục đầu tư

# NGÂN HÀNG CỦA BẠN CÓ THỂ LÀM GÌ

Việc giảm thiểu rủi ro, tối đa hoá lợi ích tài chính và các lợi ích khác nhờ việc đưa chính sách bền vững vào hoạt động của ngân hàng doanh nghiệp, đòi hỏi phải có sự hài hòa về chuyên môn và chiến thuật nhưng không nặng nề. Các chiến lược và mối quan tâm chính của ngân hàng bao gồm:

- Làm việc với các bộ phận phụ trách về rủi ro và bền vững để đưa các chính sách và quy trình quản lý rủi ro môi trường và xã hội vào quá trình thực hiện đánh giá rủi ro tín dụng và phân tích đầu tư
- Xác định các tài sản bền vững hiện có trong danh mục đầu tư và trong các thỏa thuận tương lai về sản phẩm đầu tư cấu trúc bền vững
- Phát triển, cung cấp các sản phẩm ngân hàng theo định hướng bền vững và tham gia với khách hàng về các vấn đề bền vững để giúp chuyển đổi sang công nghệ bền vững
- Xác định nhu cầu phát triển bền vững chưa đạt được và các cơ hội tài chính có thể trở thành các lĩnh vực phát triển kinh doanh chiến lược cho ngân hàng
- Cử các chuyên gia về phát triển bền vững tham gia vào các đơn vị kinh doanh
- Hỗ trợ bộ phận truyền thông thực hiện công bố thông tin minh bạch về các sản phẩm và dịch vụ bền vững bên trong ngân hàng và cho các nhà đầu tư
- Tổ chức các khoá tập huấn cho các đơn vị kinh doanh và khách hàng về những rủi ro về tính bền vững

## 1. Chúng ta có các phương tiện để hiểu những thách thức và cơ hội của phát triển bền vững được định hướng gắn liền với hoạt động kinh doanh của chúng ta hay không?

Bước đầu tiên quan trọng là cần tăng cường năng lực để xác định và đánh giá những cơ hội và thách thức của phát triển bền vững dựa trên danh mục đầu tư hiện tại cũng như các thỏa thuận và giao dịch tương lai. Ngoài những gì đã được trình bày trong Chương III, các đơn vị kinh doanh của ngân hàng nên phối hợp với các bộ phận đánh giá bền vững và đánh giá rủi ro để đưa các vấn đề rủi ro về phát triển bền vững vào các quy trình triển khai hoạt động và đánh giá rủi ro tín dụng.

Các phương pháp và công cụ điển hình cho mục đích này là việc sử dụng các Nguyên tắc Xích đạo và Tiêu chuẩn hoạt động môi trường và xã hội của IFC cho Dự án Tài chính và các thỏa thuận tài chính cho doanh nghiệp lớn cũng như áp dụng các tiêu chí về ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) để thẩm định cho vay tổng thể đối với doanh nghiệp - Các phương pháp và công cụ trên được sử dụng thường xuyên hơn trong trường hợp không thông qua một đơn vị phân tích chuyên ngành bên ngoài được thuê theo hợp đồng. Tuy nhiên, những cách tiếp cận này sẽ tập trung vào việc giảm thiểu rủi ro ở cấp độ giao dịch và trên cơ sở hồ sơ tổng thể của doanh nghiệp.

Việc phân tích danh mục đầu tư có thể đánh giá được những rủi ro về môi trường và xã hội trong các hoạt động cho vay của ngân hàng. Việc này cho phép đánh giá được rủi ro về môi trường và xã hội trên toàn hệ thống ngân hàng hoặc từng khách hàng trong một khu vực cụ thể hoặc 1 dự án nhất định như kinh doanh các mặt hàng mềm (ví dụ như dầu cọ, gỗ). Chi tiết thêm về việc phân tích rủi ro trong danh mục đầu tư được trình bày trong Chương III.

Cơ hội đối với hoạt động kinh doanh theo định hướng môi trường và xã hội xuất hiện theo nhiều cách - từ việc phân tích các thị trường mới được điều chỉnh bởi các chính sách và quy định, đến các phương pháp tiếp cận theo ngành để lấp đầy khoảng trống do sự suy giảm nguồn tài nguyên và sự hỗ trợ của một nền kinh tế tuần hoàn, qua đó tạo điều kiện thúc đẩy hỗ trợ vốn. Ví dụ, các thị trường năng lượng tái tạo được hình thành, là kết quả của thỏa thuận chung năm 2016 giữa Hoa Kỳ, Canada và Mêhicô để đến năm 2025, 50% lượng điện của các nước này là từ nguồn năng lượng tái tạo. Các tập đoàn lớn đang thí điểm áp dụng mô hình kinh doanh dựa trên hình thức cho thuê tài chính, tái chế và ý tưởng về vòng đời sản phẩm kéo dài.

Các bộ phận phụ trách phát triển bền vững hợp tác chặt chẽ với các bộ phận kinh doanh để giúp các bộ phận này hiểu được những rủi ro và cơ hội về môi trường và xã hội. Việc này giúp trang bị những kỹ năng chuyên sâu về tài chính, rủi ro và bền vững cho các bộ phận kinh doanh.

## 2. Làm thế nào để chúng ta mở ra tiềm năng kinh doanh bền vững thông qua các sản phẩm và dịch vụ mà chúng ta thiết kế và cung cấp?

Hiểu biết về địa bàn nơi mà thị trường mới đang hình thành hoặc có thể phát triển là một vấn đề, nhưng tìm ra các phương tiện để đưa chúng vào cuộc sống lại là một vấn đề khác. Phát triển năng lực tư vấn và làm việc với khách hàng về các cơ hội là việc cần thiết để phát triển thị trường mới. Điều quan trọng là làm việc với các khách hàng để phát triển các giải pháp đầu tư và tài chính sáng tạo cho các mô hình kinh doanh có lợi nhuận, có sự bền vững, đồng thời quản lý được rủi ro. Khách hàng nên cùng tham gia vào đầy đủ các cấp độ để xây dựng một cách rõ ràng các giải pháp tài chính và đầu tư bền vững mà ngân hàng đề nghị, qua đó khuyến khích khách hàng chuyển sang mô hình kinh doanh thân thiện hơn với môi trường và xã hội.

Năm 2015, LHQ công bố 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) nhằm tạo ra một thế giới thịnh vượng hơn vào năm 2030. Các quốc gia thành viên và các thành viên trong xã hội - như là các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân - được mời tham gia để đóng góp vào thành tựu của những mục tiêu này. UNEP FI cũng đưa ra một sáng kiến vào năm 2015 để xác định và tăng cường các hoạt động tiềm năng nhằm đáp ứng các Mục tiêu của Phát triển bền vững. Sáng kiến Tác động Tích cực được định nghĩa là một Hoạt động kinh doanh có đóng góp tích cực cho một hoặc một số trong ba trụ cột của phát triển bền vững (kinh tế, môi trường và xã hội), khi có các tác động tiêu cực tiềm tàng ảnh hưởng đến bất kỳ cột trụ nào, sẽ được xác định và giảm thiểu. Tất cả các ngân hàng được hoan nghênh tham gia vào sáng kiến này.

Các sản phẩm và dịch vụ tài chính bền vững khác nhau tùy theo khu vực, mức độ phát triển, cơ cấu thị trường và ngành nghề, cũng như các sở thích của người tiêu dùng/khách hàng như các ví dụ trong hình 7 dưới đây

PHÂN KHÚC KINH DOANH	VÍ DỤ VỀ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ BỀN VỮNG
<b>Tài trợ doanh nghiệp</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm tín dụng xanh, tín dụng xã hội hoặc các dự án có trách nhiệm (sử dụng năng lượng hiệu quả, tòa nhà thương mại, v.v ...)</li> <li>Cho thuê tài chính xanh</li> <li>Dịch vụ tư vấn môi trường và xã hội</li> <li>Cho vay các doanh nghiệp đang trong quá trình chuyển đổi bền vững</li> <li>Cho vay các tổ chức phi lợi nhuận với mục tiêu bền vững</li> </ul>
<b>Tài trợ dự án</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cơ sở hạ tầng năng lượng bền vững (năng lượng tái tạo, đồng hồ điện thông minh, sử dụng năng lượng hiệu quả, ...)</li> <li>Các dự án giao thông xanh</li> <li>Các giải pháp viễn thông tương thích xã hội và môi trường</li> <li>Các dự án hoạt động khai khoáng có lợi cho môi trường và nhân quyền</li> <li>Các dự án nước và chất thải</li> <li>Các dự án phát triển thương mại xanh, trung tâm mua sắm xanh v.v..</li> </ul>
<b>Đầu tư (tín dụng đầu tư)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trái phiếu xanh, xã hội, bền vững và/ hoặc trái phiếu cho các chương trình đầu tư có tác động tích cực</li> <li>Các chương trình về Môi trường - Xã hội – Quản trị trong bối cảnh đang thực hiện M&amp;A và IPO</li> </ul>
<b>Tài trợ thương mại</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hàng hoá mềm bền vững có chứng nhận</li> <li>Tín dụng thư hàng giao tại cảng bền vững</li> <li>Các quỹ thương mại bền vững</li> </ul>

**Biểu đồ 7:** Sự đa dạng của các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng bền vững

### 3. Ngân hàng chúng ta có đang truyền thông một cách hiệu quả không?

Nội dung này sẽ được nêu kỹ hơn ở Chương VII. Công tác truyền thông đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra các xu hướng mới và tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh phát triển nhờ một số phương pháp dưới đây.

#### ■ Thông tin/truyền thông với khách hàng

Thông báo tới khách hàng ngay từ đầu các chính sách và quy định về bền vững của ngân hàng. Các bộ phận tiếp xúc và chăm sóc khách hàng giới thiệu các sản phẩm tài chính bền vững của ngân hàng. Điều này sẽ giúp nâng cao nhận thức của khách hàng về các cơ hội tài chính mà họ có thể nhận được. Bộ phận truyền thông cần hợp tác với bộ phận phụ trách phát triển bền vững xây dựng các tài liệu và chiến lược hiệu quả để đảm bảo có đủ kiến thức khi nói chuyện với khách hàng về các mục tiêu phát triển bền vững của ngân hàng. Ngân hàng cũng cần thường xuyên cập nhật các kế hoạch truyền thông khi thực hiện phát triển bền vững.

#### ■ Thông tin/Truyền thông với bên ngoài

Người tiêu dùng và nhà đầu tư đang ngày càng ưa chuộng các sản phẩm và dịch vụ từ ngân hàng bền vững. Do đó, việc truyền thông đầy đủ các hoạt động và dự án của ngân hàng tới các bên liên quan bên ngoài là rất cần thiết để thu hút và giữ chân khách hàng, nhà đầu tư và từ đó nâng cao uy tín của ngân hàng. Làm nổi bật các sản phẩm và chính sách bền vững của ngân hàng giúp bộ phận truyền thông và bộ phận phụ trách về bền vững hoàn thành tốt vai trò của mình trong việc thông tin cho khách hàng về các chính sách phát triển bền vững của ngân hàng, giúp mở rộng khách hàng. Việc truyền thông với bên ngoài một cách hiệu quả có thể giúp làm hài lòng các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức liên quan khác đang có ý định kiểm tra ngân hàng vì đã hỗ trợ vốn cho các hoạt động kinh doanh không bền vững.

#### ■ Thông tin/Truyền thông nội bộ

Việc đối phó với những thách thức mới đòi hỏi cần tăng cường hợp tác giữa các đơn vị và thay đổi các hoạt động thường ngày nhằm đáp ứng được tính chất xuyên suốt của các dự án bền vững. Xác định các yêu cầu về tính bền vững và thông tin kịp thời cho các đơn vị và ban lãnh đạo để thực hiện những điều chỉnh cần thiết nếu cần. Truyền thông nội bộ và đào tạo trong ngân hàng cũng tạo điều kiện giúp nâng cao nhận thức và có thể gia tăng các cơ hội bán chéo sản phẩm.

# CÁC VÍ DỤ MINH HỌA THỰC TẾ

Các ví dụ sau đây được chọn để minh họa cho các lựa chọn khác nhau được thảo luận trong tài liệu. Những ví dụ này được chọn từ các thành viên của chúng tôi đại diện theo từng khu vực. Các ví dụ này không phải là sự lựa chọn mang tính tổng hợp hay có thể áp dụng toàn cầu.

## MIZUHO

Ngân hàng Mizuho là ngân hàng hàng đầu với lượng khách hàng lớn ở Nhật Bản và mạng lưới rộng lớn tại Nhật Bản và các trung tâm tài chính và kinh doanh trên khắp thế giới. Ngân hàng có 27.355 nhân viên tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2016.

Tập đoàn Tài chính Mizuho tin rằng các sáng kiến môi trường là một yếu tố cần thiết tự thân cũng như hoạt động kinh doanh của mình; vừa là một rủi ro, vừa là một cơ hội. Là một tập đoàn tài chính toàn cầu, Mizuho góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội bằng cách thực hiện các sáng kiến môi trường tự nguyện và chủ động khi tham gia vào toàn cảnh với một cách tiếp cận thận trọng. Những sáng kiến này bao gồm giải quyết các vấn đề về biến đổi khí hậu, xây dựng một xã hội với lượng khí thải carbon thấp, thúc đẩy xã hội với cuộc sống lành mạnh, bảo tồn đa dạng sinh học và các vấn đề khác.

Trong bối cảnh Nhật Bản và các nước đang có những nỗ lực để bảo vệ môi trường toàn cầu, các doanh nghiệp đang chủ động thúc đẩy các sáng kiến thân thiện với môi trường. Mizuho tin rằng một phần nhiệm vụ xã hội của mình là cung cấp hỗ trợ tài chính cho các sáng kiến này.

Ví dụ, Ngân hàng Mizuho cung cấp các sản phẩm tài trợ cho các dự án về môi trường với lãi suất thấp để đáp

ứng nhu cầu về vốn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ có ý thức về môi trường hoặc chủ động giải quyết các vấn đề về môi trường và cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang đầu tư vào các cơ sở vật chất để cải thiện môi trường. Ngân hàng cũng tham gia vào các nỗ lực đa dạng khác, chẳng hạn như tài trợ cho dự án liên quan đến môi trường trong việc sản xuất năng lượng sạch.

Trong khuôn khổ hợp tác với khách hàng của mình, Ngân hàng Mizuho đóng vai trò chủ đạo trong các dự án môi trường đô thị được điều phối bởi các sáng kiến của các công ty Nhật Bản trong giai đoạn phát triển. Mục tiêu của Mizuho là hỗ trợ tăng trưởng cho các ngành công nghiệp Nhật Bản và thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng bền vững và có chất lượng cao, từ quan điểm tài chính, bằng cách sử dụng chuyên môn về quản lý dự án thành phố thông minh với công nghệ môi trường của Nhật Bản.

Ngân hàng Mizuho nhận thấy rằng các dự án phát triển quy mô lớn có thể có những tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng địa phương. Để giảm thiểu và/hoặc ngăn ngừa những rủi ro về môi trường và xã hội liên quan đến những phát triển quy mô lớn như vậy, Ngân hàng Mizuho đã phối hợp với những người đề xuất dự án (khách hàng), tiến hành đánh giá rủi ro môi trường và xã hội phù

hợp theo quy định của Nguyên tắc Đường xích đạo. Mizuho tin rằng quản lý rủi ro môi trường và xã hội thông qua Nguyên tắc Đường xích đạo sẽ tạo ra giá trị cho các bên liên quan bằng cách giảm rủi ro tín dụng và đảm bảo sự phát triển của dự án đối với môi trường và xã hội.

Vì lý do này, Ngân hàng Mizuho tiến hành các buổi tập huấn thường xuyên về cách đánh giá rủi ro môi trường và xã hội và các yêu cầu theo Nguyên tắc Đường xích đạo cho đội ngũ cán bộ nhân viên tham gia vào các dự án tài chính quy mô lớn. Trên cơ sở các quy định của Nguyên tắc Đường xích đạo, Ngân hàng tổ chức một số sự kiện lớn như tổ chức các buổi hội thảo cho các tổ chức tài chính tư nhân và các bên liên quan khác, trong đó có các tổ chức chính phủ và các doanh nghiệp tư nhân, cả ở Nhật Bản và nước ngoài.

Mizuho đang thúc đẩy đưa vấn đề Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) vào trong hoạt động của Tập đoàn thông qua các chương trình đào tạo, các công cụ truyền thông nội bộ và các hệ thống giải thưởng. Hơn nữa, đơn vị phụ trách về CSR của Mizuho, chịu trách nhiệm phát triển các chính sách CSR, là nơi khởi xướng các sáng kiến và đưa ra những báo cáo về phát triển bền vững trong ngân hàng, các phòng ban và chi nhánh.

## SEB

Hoạt động tại Thụy Điển và các nước thuộc vùng biển Ban tích, SEB cung cấp các dịch vụ ngân hàng bán lẻ, tư vấn tài chính và một loạt các dịch vụ tài chính khác. Tại Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy và Đức, hoạt động của ngân hàng tập trung mạnh vào phân khúc ngân hàng doanh nghiệp và ngân hàng đầu tư dựa trên các dịch vụ trọn gói cho khách hàng doanh nghiệp và các định chế. Bản chất hoạt động kinh doanh của SEB được phản ánh qua sự hiện diện tại 20 quốc gia trên thế giới. Vào ngày 30 tháng 6 năm 2016, SEB có khoảng 15.500 nhân viên.

Để đáp ứng sự mong đợi ngày càng tăng về tính minh bạch về tính bền vững trong việc cấp tín dụng, SEB đang nghiên cứu các nguồn thay thế cho việc làm thế nào để tăng tính minh bạch trong danh mục tín dụng và những ảnh hưởng đến môi trường, cũng như các tiêu chuẩn mà ngân hàng cần tuân thủ và cách làm việc của ngân hàng. Một số việc được thực hiện thông qua hợp tác với Hiệp hội Ngân hàng để tạo điều kiện cho sự tương thích và so sánh mà không hạn chế cạnh tranh dưới bất kỳ hình

thức nào. Các bên quan tâm gồm các cơ quan giám sát, các chuyên gia phân tích và người tiêu dùng.

Một trong những vấn đề trọng tâm của SEB là tài chính xanh. SEB đặt mục tiêu xác định những cách tốt nhất để thúc đẩy các giải pháp hiệu quả và thân thiện với khí hậu và môi trường. Dựa vào kinh nghiệm của mình, như là người tiên phong trong phát triển trái phiếu xanh, SEB có quan điểm dài hạn về cách mà Ngân hàng có thể đóng góp. Trong bối cảnh hệ thống tài chính phù hợp với sự phát triển bền vững, SEB sẽ tiếp tục phát triển khái niệm trái phiếu xanh và tạo ra các sản phẩm mới cho thị trường vốn.

Thị trường trái phiếu xanh đã được Ngân hàng Thế giới và SEB phát triển cùng với một số nhà đầu tư Thụy Điển có triển vọng vào năm 2007 và 2008. Kể từ đó, thị trường đã phát triển và hiện nay là một phần của thị trường vốn toàn cầu. Các doanh nghiệp và tổ chức tìm kiếm nguồn tài chính để đầu tư cho các dự án môi trường cụ thể và các nhà đầu tư đang ngày càng quan tâm lồng ghép các vấn đề về tính bền vững vào danh mục đầu tư hàng ngày của họ.

Vào năm 2015, cơ cấu hạ tầng thị trường trái phiếu xanh đã được tăng cường. SEB đã phát động Quỹ Trái phiếu Xanh dành riêng cho các cá nhân để tài trợ cho những dự án đầu tư thân thiện với môi trường và khí hậu và vì một tương lai bền vững mà không làm giảm hiệu suất kinh doanh.

Ngoài ra, trong khuôn khổ các hoạt động đầu tư, SEB cũng đã khởi động ba quỹ cho tài chính vi mô, phục vụ các khách hàng là các định chế. Trong vòng chưa đầy 3 năm, SEB đã trở thành một trong những tổ chức tài chính vi mô lớn nhất ở Châu Âu. Mục tiêu của Ngân hàng là cung cấp cho khách hàng một cơ hội đầu tư hấp dẫn với đặc điểm xã hội rõ ràng, nơi các quỹ được sử dụng để tạo công ăn việc làm và tăng trưởng ở các nước đang phát triển. SEB cũng đã chú trọng vai trò của các khía cạnh bền vững trong công tác quản lý tài sản. Bên cạnh tiêu chí loại trừ và các giới hạn liên quan, ví dụ như khí thải carbon, SEB đang ngày càng sử dụng nhiều lựa chọn tích cực trong công tác quản lý vốn và quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động tốt trong các lĩnh vực môi trường.

## SOCIÉTÉ GÉNÉRALE

Société Générale là một trong những Tập đoàn tài chính lớn nhất ở Châu Âu. Theo mô hình ngân hàng đa năng, Tập đoàn này kết hợp sự chặt chẽ về tài chính với chiến lược tăng trưởng bền vững và được xem là một hình mẫu tham khảo cho mối quan hệ ngân hàng, được công nhận trên thị trường, gắn gũi với khách hàng, được lựa chọn về chất lượng và sự cam kết gắn bó của người lao động.

Société Générale đã và đang đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế trong suốt 150 năm. Với hơn 145.000 nhân viên, có trụ sở tại 66 quốc gia, Société Générale đồng hành cùng 31 triệu khách hàng trên khắp thế giới. Société Générale tư vấn và cung cấp dịch vụ cho khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp và định chế tài chính trong ba phân khúc chính:

- Dịch vụ Ngân hàng bán lẻ tại Pháp với mạng lưới chi nhánh của Ngân hàng Société Générale, Ngân hàng Tín dụng miền Bắc (Crédit du Nord) và Ngân hàng Boursorama, cung cấp một loạt các dịch vụ tài chính đa kênh toàn diện đi đầu trong việc áp dụng công nghệ số;
- Dịch vụ ngân hàng bán lẻ, bảo hiểm và tài chính quốc tế cho các doanh nghiệp tại các nền kinh tế đang phát triển, đặc biệt là các doanh nghiệp chuyên doanh hàng đầu;
- Dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp và đầu tư, dịch vụ ngân hàng cá nhân, quản lý tài sản và dịch vụ chứng khoán với chuyên môn được công nhận, được xếp hạng quốc tế hàng đầu và đầy đủ các giải pháp tổng thể.

Vai trò chủ động của Société Générale trong việc cung cấp tài chính cho nền kinh tế đã cho phép Ngân hàng nhận thức được các vấn đề về môi trường, xã hội và kinh tế trong phạm vi ảnh hưởng của mình và làm cho Ngân hàng có ý định lồng ghép các vấn đề này vào hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Trong 10 năm qua, chính sách quản lý rủi ro tín dụng và quản lý danh tiếng đã chú trọng đánh giá cả những tiêu chí về môi trường và xã hội. Tập đoàn đã thông qua nhiều cam kết tự nguyện và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế ban hành trong Sổ tay Hướng dẫn về Môi trường và Xã hội công khai của mình và các chính sách trong 12 phân khúc và các mảng kinh doanh chéo. Các tiêu chuẩn này thường xuyên được điều chỉnh để phản ánh tốt nhất thực tiễn khi xem xét, đánh giá những thách thức về môi trường và xã hội trong lĩnh vực kinh tế và xã hội.

Khuôn khổ pháp lý mạnh mẽ cho phép ngân hàng thực hiện đánh giá rủi ro và những tác động về môi trường và xã hội trong các giao dịch với khách hàng. Để làm như vậy, Ngân hàng thực thi đầy đủ Nguyên tắc Đường xích đạo và các tiêu chuẩn cơ bản của nó trong phạm vi được đề cập tại sáng kiến này. Đối với một số hình thức giao dịch khác, cần phải có sự giám sát về môi trường và xã hội dựa trên một khuôn khổ phù hợp với các tiêu chuẩn tùy theo từng loại cam kết tài chính.

Từ năm 2012, Société Générale đã tiến xa hơn và phát triển *Phương pháp luận về Tài chính cho các dự án có tác động tích cực*, có nghĩa là tài trợ cho bất kỳ dự án nào được xác minh là có hiệu quả đối với nền kinh tế, xã

hội hoặc môi trường, đồng thời đảm bảo được rằng các tác động tiêu cực tiềm ẩn đã được kiểm soát và quản lý.

Là một trong những ngân hàng tiên phong trong cách tiếp cận này, Tập đoàn đã đề xuất sáng kiến này đến UNEP FI và sau đó đến năm 2015 sáng kiến về *Tài chính cho các dự án có tác động tích cực* đã được khởi động.

Trong phân khúc khách hàng doanh nghiệp, một bộ phận phụ trách về Tài chính cho các dự án có tác động tích cực đã được ngân hàng thành lập. Bộ phận này có trách nhiệm đánh giá các rủi ro về môi trường và xã hội, các tác động tích cực và tiêu cực từ phía khách hàng và trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh, từ đó phát triển mô hình Phát triển kinh doanh tạo Tác động Tích cực.

Cam kết của Société Générale về trách nhiệm tài chính được thể hiện qua việc Ngân hàng phát hành 2 trái phiếu phục vụ chương trình này vào tháng 11 năm 2015 và tháng 9 năm 2016.

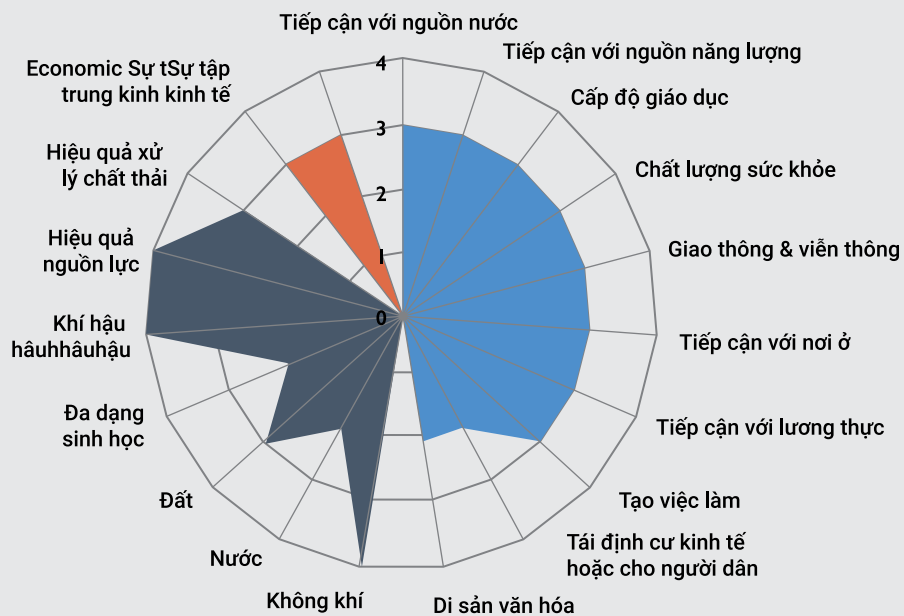
### CÁC TRÁI PHIẾU THUỘC CHƯƠNG TRÌNH “TÀI CHÍNH DỰ ÁN CÓ TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC” CỦA SOCIÉTÉ GÉNÉRALE

Các trái phiếu thuộc chương trình Tài chính cho các dự án có tác động tích cực của Société Générale thể hiện cam kết của Ngân hàng trong việc tìm kiếm giải pháp tài chính tiên tiến nhằm hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp. Vấn đề này được triển khai theo một phương pháp luận riêng của Ngân hàng, kết hợp các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội tốt nhất.

Quá trình đánh giá và lựa chọn các tài sản bảo đảm đủ điều kiện phụ thuộc vào:

- Khung đánh giá về Quản trị, Môi trường và Xã hội dựa trên các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội quốc tế và tuân thủ các Nguyên tắc Xích đạo, qua đó loại bỏ các giao dịch liên quan đến các hoạt động bị cấm theo các công ước và thỏa thuận quốc tế hoặc chứng minh có rủi ro đối với môi trường và xã hội, hoặc là những hoạt động gây tranh cãi.
- Khung đánh giá Tác động Tích cực nhằm đánh giá những tác động tích cực và tiêu cực dựa trên ít nhất 17 yếu tố tác động đến xã hội, môi trường và kinh tế.
- Khung này đảm bảo đánh giá các tác động tích cực và tiêu cực, quản lý riêng biệt từng loại rủi ro môi trường và xã hội và giám sát liên tục

Đối với hai vấn đề đầu tiên, những tài sản bảo đảm được lựa chọn có tác động tích cực, là những thứ đóng góp vào cuộc chiến chống Biến đổi Khí hậu và thuộc phạm vi đầu tư của ngành năng lượng tái tạo. Những tài sản này nếu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và minh bạch thì sẽ được đảm bảo gấp đôi. Bên cạnh đó, ý kiến của bên thứ hai (tổ chức Vigeo) chứng minh các tài sản bảo đảm được cấp chứng nhận bền vững phù hợp với các quy định của Nguyên tắc về Trái phiếu Xanh và có thêm sự đảm bảo của bên thứ ba (là EY) chứng minh các đặc điểm tác động tích cực của mỗi tài sản bảo đảm được lựa chọn, phù hợp với tiêu chí về lợi ích khí hậu và phân bổ vốn, là



0: Tác động tiêu cực; 1: Tác động chấp nhận được, có thể cải thiện; 2: Tác động có biện pháp khắc phục tốt; 3: Tác động trung bình; 4: Tác động tích cực

những căn cứ tốt để Ngân hàng phát hành trái phiếu. Khuôn khổ quy định liên quan đến các vấn đề này cũng phù hợp với Tuyên bố Tác động Tích cực do UNEP FI đưa ra.

Trái phiếu dành cho các dự án có Tác động Tích cực góp phần chuyển đổi các hoạt động của Société Générale sang Phát triển Bền vững và là một phần của tham vọng to lớn hơn của Ngân hàng nhằm đạt đến các Mục tiêu Phát triển Bền vững theo định nghĩa của Liên Hợp Quốc



## CHƯƠNG VI: NGÂN HÀNG BẢN LỆ

# CHƯƠNG VI: NGÂN HÀNG BÁN LẺ

Chương này dành cho các đơn vị kinh doanh, có nhiệm vụ phát triển và bán các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng bán lẻ và doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME).

“Tại Desjardins, chúng tôi tin rằng tương lai của cộng đồng chúng ta phụ thuộc vào các hoạt động và sản phẩm bền vững nhằm khuyến khích sự tiêu dùng có trách nhiệm với xã hội và môi trường. Đó là lý do tại sao chúng tôi cung cấp một loạt các sản phẩm lấy cảm hứng từ các nguyên tắc phát triển bền vững, được thiết kế để đáp ứng mong muốn của các thành viên, khách hàng và nhà đầu tư cùng chia sẻ mối quan tâm này. Chúng tôi tin rằng để có sự thịnh vượng và bền vững thì cần phải sự chia sẻ công bằng giữa các thế hệ. Do đó chúng tôi phát triển một loạt các sản phẩm tài chính xanh và vi mô nhằm thúc đẩy sự hội nhập cả ở góc độ môi trường lẫn kinh tế cho các khách hàng bán lẻ của chúng tôi.”

---

## Pauline D'Amboise

Tổng Thư ký, Phó Chủ tịch phụ trách vấn đề Trách nhiệm với Xã hội, Desjardins

## "Quản lý Bền vững

2.7 Chúng tôi nhận thấy sự cần thiết của ngành dịch vụ tài chính trong việc thích nghi và phát triển các sản phẩm và dịch vụ nhằm thúc đẩy các nguyên tắc phát triển bền vững ở tất cả các thị trường."

Văn bản cam kết của các  
Định chế Tài chính về  
Phát triển Bền vững

# TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ

## Tại sao tính bền vững lại liên quan đến ngân hàng bán lẻ?

Dịch vụ ngân hàng bán lẻ và doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) có đặc điểm là mạng lưới rộng khắp và có quan hệ chặt chẽ với khách hàng cá nhân, cộng đồng và các cá thể kinh tế. Về phát triển kinh doanh, dịch vụ ngân hàng bán lẻ và dịch vụ ngân hàng SME có lợi thế là có thể tác động đến tư duy về tính bền vững của khách hàng. Ở hầu hết các khu vực, chúng ta thấy sự gia tăng của khách hàng bán lẻ, những người muốn sản phẩm dễ hiểu và phù hợp với nhu cầu của họ, dễ dàng tiếp cận và cải thiện cuộc sống của họ, của cộng đồng và các vùng vịnh đại. Các đơn vị kinh doanh dịch vụ ngân hàng bán lẻ và SME có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc tìm hiểu các thị trường đang thay đổi và đảm bảo rằng ngân hàng đáp ứng được (và có thể đáp ứng được trong tương lai) nhu cầu và kì vọng của khách hàng cũng như cung cấp các giải pháp và cơ hội kèm theo.

Theo Tổ chức Liên minh Tài chính toàn diện, hơn một nửa dân số trưởng thành trên thế giới, khoảng 2,5 tỷ người, thiếu sự tiếp cận với các dịch vụ tài chính chính thức. Thay đổi thị trường và sở thích của người tiêu dùng đang ngày càng được điều chỉnh theo sự gia tăng dân số, dần chuyển hướng sang các hình thức tiêu dùng và sản xuất bền vững hơn, người tiêu dùng kỳ vọng và ý thức hơn về hành vi và cách thức của ngân hàng trong việc sử dụng tiền của họ.

Phân khúc Ngân hàng bán lẻ được xem là cơ hội để mang lại giá trị xã hội và kinh tế bằng cách thúc đẩy tài chính toàn diện phù hợp với sự gia tăng và thay đổi dân số thông qua việc cung cấp một loạt các sản phẩm và dịch vụ có giá cả phải chăng, đáng tin cậy, dễ tiếp cận và bền vững. Các khoản vay mua nhà hiệu quả về năng lượng, các quỹ đầu tư phục vụ môi trường và xã hội hoặc dịch vụ Mobile banking là một vài ví dụ cho phép khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ sử dụng, đáp ứng nhu cầu vốn của họ, đồng thời vừa đóng góp vào sự phát triển bền vững, giúp giảm chi phí, tiết kiệm cho việc nghỉ hưu và quản lý các tài khoản từ xa.

Hiệp hội Kế toán Quốc tế báo cáo rằng các doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm hơn 95% tổng số doanh nghiệp và tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của khu vực tư nhân, tạo ra của cải, việc làm và tác động đến xã hội và môi trường. Sức khoẻ tài chính của các SME là rất quan trọng đối với nền

kinh tế toàn cầu và các ngân hàng bán lẻ có thể nâng cao lợi nhuận từ các dịch vụ dành cho SME thông qua tính bền vững. Các ngân hàng bán lẻ có thể cung cấp các dịch vụ và sản phẩm mà khách hàng SME yêu cầu, qua đó giúp lồng ghép chính sách bền vững vào chiến lược kinh doanh cốt lõi của ngân hàng để đạt được mục tiêu giảm chi phí hoạt động, giảm rủi ro và tăng các cơ hội kinh doanh mới. Ví dụ, các bên liên quan kì vọng rằng việc các doanh nghiệp lớn triển khai những thực tiễn tốt nhất về tăng trưởng bền vững, sẽ giúp mở rộng các kênh cung ứng dịch vụ cho SME của ngân hàng, như đã được minh họa ở phần trước, khi một doanh nghiệp lớn cam kết giảm lượng tiêu thụ nhiên liệu của mình, doanh nghiệp sẽ yêu cầu các đơn vị trong hệ thống của mình phải sử dụng các biện pháp tiết kiệm nhiên liệu trong các đội tàu. Ở mức độ thấp hơn so với các doanh nghiệp lớn, SME có thể bị ảnh hưởng bởi các vấn đề môi trường và xã hội như an toàn lao động và ô nhiễm môi trường. Các ngân hàng bán lẻ có cơ hội hỗ trợ các SME trong việc xác định và quản lý những rủi ro này cũng như hỗ trợ các nhu cầu về tài chính cho các hoạt động bền vững và các doanh nghiệp bền vững.

## Những rủi ro của việc không hành động

- Mất cơ hội kinh doanh vào tay các đối thủ cạnh tranh hiện tại và những đối thủ mới ra nhập thị trường
- Mất khách hàng hiện tại vào tay các ngân hàng và các nhà cung cấp dịch vụ khác phù hợp hơn với nhu cầu và kỳ vọng của họ và/hoặc có các giải pháp tốt hơn
- Mất thị trường và khả năng cạnh tranh, danh tiếng, uy tín và thương hiệu bị suy giảm
- Tăng trách nhiệm xã hội và môi trường đối với ngân hàng, cũng như các khoản cho vay và danh mục đầu tư

## Các cơ hội

- Tăng sự tham gia thị trường, sự thâm nhập và các cơ hội kinh doanh
- Thu hút và giữ chân khách hàng quan tâm nhiều hơn đến phát triển bền vững
- Mối quan hệ cộng đồng trở nên chặt chẽ hơn bằng cách trở thành ngân hàng thân thiết được chọn và có những nỗ lực phi tài chính thông qua các hoạt động tự nguyện
- Cải thiện danh tiếng, uy tín và thương hiệu
- Tăng sự hài lòng trong công việc và giữ chân người lao động

# NGÂN HÀNG CỦA BẠN CÓ THỂ LÀM GÌ?

Như mô tả trong phần tình huống cụ thể, các ngân hàng bán lẻ đang có xu hướng áp dụng mô hình phát triển bền vững trên quy mô lớn. Theo đuổi phát triển bền vững sẽ giúp ngân hàng tối ưu hóa và thúc đẩy các hành động bao gồm:

- Xác định nhu cầu phát triển bền vững, mở ra cơ hội cho các chiến lược kinh doanh và phát triển sản phẩm bán lẻ cho ngân hàng
- Xác định thực tiễn kinh doanh bền vững hiện tại ở các danh mục đầu tư đồng thời xây dựng các phương pháp sàng lọc dành cho khách hàng.
- Làm việc với bộ phận phụ trách quản lý rủi ro và bền vững để xác định các mối quan tâm về môi trường, xã hội và quản trị có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất cho vay.
- Phát triển và cung cấp các chương trình đào tạo và hội thảo để hỗ trợ cho các doanh nghiệp là khách hàng của ngân hàng hiểu được các yêu cầu, quy định về tính bền vững.
- Hợp tác với bộ phận phụ trách về nhân sự, phát triển bền vững và truyền thông để xác định nhu cầu đào tạo của đội ngũ tư vấn khách hàng nhằm tư vấn và khuyến khích khách hàng lựa chọn những sản phẩm và dịch vụ tài chính bền vững.

## 1. Chúng ta có thể nhận ra các cơ hội và rủi ro gắn liền với sự bền vững cùng với các hoạt động kinh doanh bán lẻ và SME?

Có tầm nhìn xa để nhận ra các cơ hội và rủi ro theo hướng bền vững đòi hỏi phải có kiến thức tốt về các thị trường đang phát triển, các kế hoạch phát triển kinh doanh và chiến lược bền vững của ngân hàng (xem mục 2 dưới đây) và những định nghĩa (ví dụ như sử dụng ít giấy, sử dụng giấy hiệu quả, phát triển đô thị và phát thải nhiên liệu vận tải).

Khi có kiến thức, các cơ hội có thể được xác định thông qua các chiến thuật khác nhau như đã nêu ở Chương V để xác định danh mục khách hàng hiện có, qua đó có thể

được mở rộng dựa trên phân tích thị trường và vị trí bền vững của ngân hàng. Thông qua danh mục đầu tư và tầm nhìn về tính bền vững, cơ hội để cung cấp các dịch vụ ngân hàng tại các địa bàn mà ngân hàng chưa có mặt là rất lớn, đáp ứng nhu cầu về sản phẩm và đầu tư chuyên biệt cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ với những yêu cầu khắt khe hơn về tính bền vững.

Cần phải hiểu do đâu mà nhu cầu tài chính của các khách hàng cá nhân và các doanh nghiệp địa phương hiện không được đáp ứng. Việc đo điểm chuẩn trong cung cấp dịch vụ ngân hàng bán lẻ và dịch vụ ngân hàng SME của các ngân hàng khác là một phương thức hiệu quả để đánh giá nỗ lực kinh doanh bền vững mà trước đây ngân hàng đã thực hiện qua các sản phẩm thông thường (ví dụ như thế chấp nhà ở được sử dụng để nâng cấp hiệu quả năng lượng). Đo điểm chuẩn cũng là một phương thức hữu hiệu để xác định khoảng cách (thiếu các khoản vay tự động) và do đó có cơ hội cho tài chính bền vững dành cho khách hàng. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ đóng vai trò ngày càng quan trọng trong các nền kinh tế quốc tế, quốc gia và khu vực, tuy nhiên thường không đủ nguồn lực tài chính thông thường. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ thường cân nhắc về sự bền vững, hiệu quả chi phí hoặc những yêu cầu trong hợp đồng. Các bộ phận kinh doanh SME, cùng với các bộ phận phụ trách phát triển bền vững trong ngân hàng, có thể giúp phát triển, đào tạo và xây dựng các mô hình kinh doanh, mô hình tài chính gắn giữa lợi tức đầu tư và tính bền vững tư vấn cho các doanh nghiệp.

Rủi ro về tính bền vững trong phân khúc hoạt động ngân hàng bán lẻ có thể vừa khác, vừa giống với rủi ro trong phân khúc hoạt động ngân hàng doanh nghiệp. Mặc dù rủi ro có thể không xảy ra đối với một số cá nhân nhưng có một số ngoại lệ như khi CEO của một doanh nghiệp (khách hàng ngân hàng bán lẻ) có thể phải chịu trách nhiệm đối với các hoạt động ví dụ như tổ chức các cuộc săn bắn ở Châu Phi. Quy mô giao dịch cũng không bảo đảm chống lại rủi ro về tính bền vững vì các giao dịch

nhỏ thậm chí có thể có những vấn đề phức tạp hơn rất nhiều so với quy mô giao dịch như trường hợp một hoạt động (ví dụ như khai thác mỏ) vượt quá quy định pháp lý nhưng chưa đạt được mục đích từ góc độ rủi ro bền vững. Phân tích các giao dịch ngân hàng bán lẻ là một phương tiện hiệu quả để nhận diện những rủi ro về bền vững.

Rủi ro đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ mặc dù mặc dù ở cấp độ thấp hơn doanh nghiệp lớn nhưng có thể sẽ là lớn khi tổng hợp lại trong danh mục đầu tư SME. Xác định rủi ro (và các biện pháp giảm nhẹ liên quan) có thể là một thách thức do quy mô nhỏ hơn của SME và nhu cầu hoạt động của nó, nhưng nhìn chung bao gồm: sức khoẻ và tính an toàn cho người lao động, thời tiết khắc nghiệt/thay đổi khí hậu, tác động từ hoạt động sản xuất đến môi trường (ví dụ sản xuất linh kiện). Trách nhiệm pháp lý từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ là lớn hơn và có thể gặp rủi ro danh tiếng ở cấp độ cộng đồng. Hướng dẫn bổ sung để xác định và quản lý rủi ro được đề cập trong Chương III.

Các nghiên cứu cho thấy rằng các doanh nghiệp vừa và nhỏ tích hợp tính bền vững vào chiến lược kinh doanh cốt lõi của họ có thể hưởng lợi từ chi phí thấp hơn, giảm nguy cơ và có nhiều cơ hội mới. Chẳng hạn, khi các doanh nghiệp vừa và nhỏ có năng lực hạn chế để chống lại thời tiết khắc nghiệt, lúc đó, doanh nghiệp phải tăng cường cơ sở hạ tầng, xây dựng khả năng cải thiện khí hậu. Do ở vị trí xung kích nên các đội bán lẻ thường là hàng phòng ngự đầu tiên giúp khách hàng quản lý rủi ro môi trường và xã hội và phát triển thực tiễn kinh doanh lành mạnh.

## **2. Làm thế nào để các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng bán lẻ và SME có thể giải quyết tốt nhất các rủi ro và cơ hội phát triển bền vững?**

Các vấn đề cần quan tâm về tính bền vững liên quan đến tất cả các sản phẩm và dịch vụ, thể hiện trong Sơ đồ 8. Tuy nhiên, sự khác nhau tùy theo từng khu vực, mức độ phát triển, thị trường và ngành nghề, cấu trúc và sở thích của người sử dụng/ khách hàng. Ví dụ, ngân hàng của bạn có thể thấy cần phải đưa vào trong khi ngân hàng

khác thấy cần phải ưu tiên cung cấp sự minh bạch trong việc sử dụng tiền cá nhân cho các khoản đầu tư xã hội và các khoản đầu tư khác và một ngân hàng khác lại đưa các sản phẩm và dịch vụ SME tiên tiến lên hàng đầu danh sách để đảm bảo tính bền vững. Những sự khác biệt này cho thấy tầm quan trọng của việc tiến hành phân tích đã nêu trước đây trong phần hướng dẫn câu hỏi 1.

Các biện pháp khác nhau đòi hỏi cách tiếp cận khác nhau; Một số cách tiếp cận có thể yêu cầu phát triển sản phẩm hoặc thay đổi quy trình (ví dụ như tài chính hiệu quả năng lượng, dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động); Một số cách khác lại yêu cầu các phương pháp tiếp cận với nền kinh tế, với các định chế tài chính vi mô và các chủ thể khác theo cách phi truyền thống (như qua internet, qua mạng truyền hình) trong khi vẫn cam kết phát triển các công cụ đặc biệt để đánh giá tác động đến các quỹ đầu tư. Tối ưu nhất, chính sách phát triển các sản phẩm bền vững của ngân hàng nên dựa trên cơ sở thị trường để từ đó xác định và phát triển công cụ tài chính tác động tích cực đến xã hội và môi trường.

Ngân hàng của bạn có thể đã có một số dịch vụ hiện có kết hợp với các lựa chọn dịch vụ mới, cung cấp một danh mục các lựa chọn cho khách hàng bán lẻ và SME như sau.

## Khách hàng cá nhân

LOẠI SẢN PHẨM/ DỊCH VỤ	CÁC KHÍA CẠNH BỀN VỮNG
<b>Tài khoản ngân hàng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Online/Quy trình thực hiện ít giấy tờ, báo cáo</li> <li>Các giải pháp nhằm mục tiêu thúc đẩy tiếp cận các dịch vụ cơ bản như tài khoản tiền gửi và tài khoản tiết kiệm thông qua mobile banking</li> </ul>
<b>Phương tiện thanh toán</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Online/Quy trình thực hiện ít giấy tờ, báo cáo</li> <li>Các dịch vụ nhằm mục đích có lợi cho môi trường và xã hội như thẻ ngân hàng "xanh"</li> </ul>
<b>Cho vay</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Online/Quy trình thực hiện ít giấy tờ, báo cáo</li> <li>Các sản phẩm nhằm mục đích có lợi cho môi trường và xã hội: tài sản thế chấp xanh, cho vay mua xe chở nhiên liệu, cho vay giáo dục</li> </ul>
<b>Tiết kiệm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Online/Quy trình thực hiện ít giấy tờ, báo cáo</li> <li>Tài khoản và sản phẩm (ví dụ: chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, tài khoản đầu tư)</li> <li>cho phép khách hàng lựa chọn để tiết kiệm hoặc đầu tư một cách có trách nhiệm</li> </ul>

## SMEs

LOẠI SẢN PHẨM/ DỊCH VỤ	CÁC KHÍA CẠNH BỀN VỮNG
<b>Tài khoản</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Online/Quá trình thực hiện ít giấy tờ, báo cáo</li> <li>Các giải pháp nhằm mục đích tăng cường và đưa vào các dịch vụ cơ bản như tài khoản tiết kiệm và kiểm tra tài khoản thông qua mobile banking</li> </ul>
<b>Phương tiện thanh toán</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Online/Quá trình thực hiện ít giấy tờ, báo cáo</li> <li>Các dịch vụ nhằm mục đích có lợi cho môi trường và xã hội như thẻ ngân hàng "xanh"</li> </ul>
<b>Cho vay</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Online/Quá trình thực hiện ít giấy tờ, báo cáo</li> <li>Các sản phẩm nhằm mục đích có lợi cho môi trường và xã hội như tài sản thế chấp xanh, cho vay mua xe chở nhiên liệu, cho vay giáo dục</li> </ul>
<b>Tiết kiệm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Online/ Quá trình thực hiện ít giấy tờ, báo cáo</li> <li>Tài khoản và sản phẩm nhằm mục đích có lợi (ví dụ: chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, tài khoản đầu tư) cho phép khách hàng lựa chọn để tiết kiệm hoặc đầu tư một cách có trách nhiệm.</li> </ul>
<b>Dịch vụ tư vấn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các dịch vụ có mục đích hỗ trợ quản lý rủi ro môi trường và xã hội</li> <li>Các dịch vụ có mục đích hỗ trợ quản lý kinh doanh như marketing các khía cạnh bền vững của SME.</li> </ul>

**Biểu đồ 8:** Các sản phẩm bền vững cho Ngân hàng bán lẻ và SME

### 3. Nhu cầu và cơ hội truyền thông xuất phát từ công việc của ngân hàng trong vấn đề về bền vững là gì?

Các sản phẩm, dịch vụ và các đề xuất khác liên quan đến hoạt động bền vững của ngân hàng cần được truyền thông bên trong và bên ngoài ngân hàng. Ở bên ngoài, ngân hàng muốn thúc đẩy các yếu tố bền vững của các sản phẩm và dịch vụ (hiện tại và mới) cho khách hàng, nhà đầu tư và các đối tác tiềm năng của ngân hàng. Báo cáo thường niên, website chính thức, marketing trực tiếp, báo chí, hội thảo và các công cụ khác là những phương tiện hiệu quả cho việc quảng cáo cũng như thể hiện cam kết của ngân hàng đối với phát triển bền vững. Các chính sách và quy định về tính bền vững có liên quan cũng được ngân hàng thông báo cho khách hàng để đảm bảo các chính sách đó được khách hàng biết ngay từ đầu.

Trong nội bộ ngân hàng, bên cạnh tăng cường chiến lược phát triển bền vững và các cơ hội kinh doanh, đòi hỏi các đơn vị kinh doanh phân khúc bán lẻ và doanh nghiệp phải có kinh nghiệm về các chính sách bền vững và các sản phẩm/dịch vụ sẵn có cho thị trường. Do đội ngũ nhân viên tiếp xúc với khách hàng bán lẻ và khách hàng SME thường hoạt động phân tán theo địa bàn nên việc được đào tạo trực tiếp trên lớp đối với họ là một thách thức. Do đó, việc áp dụng công nghệ và các công cụ như hội thảo qua mạng sẽ khắc phục được vấn đề này và được sử dụng để đào tạo và thông tin một cách thống nhất giữa các đơn vị với nhau.

Truyền thông nội bộ là điều cần thiết để mang lại nhận thức về các sản phẩm, dịch vụ bán lẻ và doanh nghiệp và thúc đẩy phối hợp giữa các đơn vị kinh doanh nhằm thực hiện bán chéo sản phẩm. Một kế hoạch truyền thông đa dạng từ việc tuyên truyền bằng văn bản đến các buổi gặp mặt trực tiếp người lao động sẽ giúp nâng cao nhận thức và năng lực. Cập nhật các kế hoạch truyền thông khi các nội dung về phát triển bền vững của ngân hàng có những bước tiến và khi có những dịch vụ ngân hàng bán lẻ và doanh nghiệp mới nhằm giúp khách hàng nâng cao nhận thức và nắm được thông tin.

Các chương trình truyền thông và đào tạo giữa các ngân hàng sẽ khác nhau, thậm chí là khác nhau giữa các đơn vị kinh doanh trong ngân hàng, nhưng các chương trình này luôn phải đưa vào các vấn đề về chính sách và chiến lược phát triển bền vững và những rủi ro gắn với hoạt động hàng ngày của ngân hàng để cán bộ nhân viên ngân hàng hiểu rõ hơn về các sản phẩm và dịch vụ tài chính bền vững hiện tại và nắm bắt được những cơ hội mới. Bộ phận truyền thông và bộ phận phụ trách về bền vững cần phối hợp để phát triển các tài liệu và chiến lược một cách hiệu quả nhằm thông tin đến khách hàng của ngân hàng.

# CÁC VÍ DỤ THỰC TẾ

Các ví dụ dưới đây được chọn để minh họa cho các trường hợp khác nhau được thảo luận trong bài. Các ví dụ này được chọn từ các thành viên của chúng tôi đại diện theo từng khu vực. Các ví dụ này không phải là sự lựa chọn mang tính tổng hợp hay có thể áp dụng toàn cầu.

## ASN BANK

Ngân hàng ASN được Liên đoàn Federatie Nederlandse Vakbeweging (Liên đoàn Lao động Liên minh Hà Lan) và công ty bảo hiểm Centrale (nay là Reaal insurances) thành lập vào ngày 1 tháng 5 năm 1960.

Tính bền vững là nguyên tắc chủ chốt trong tất cả các hoạt động của Ngân hàng ASN. Hơn nữa, sứ mệnh của Ngân hàng đưa ra là: "Các sản phẩm của Ngân hàng chúng tôi nhằm mục đích thúc đẩy tính bền vững trong xã hội". Chúng tôi bảo đảm những thay đổi nhằm chấm dứt ảnh hưởng có hại đến thế hệ tương lai, đến môi trường, thiên nhiên và cộng đồng. Khi làm như vậy, chúng tôi không làm ảnh hưởng đến lợi nhuận trong thời gian dài qua đó bảo vệ sự bền vững của ngân hàng chúng tôi. Chúng tôi quản lý các quỹ mà khách hàng ủy thác theo cách phù hợp với mong đợi của họ". Vì vậy, tất cả các khoản tiết kiệm mà khách hàng ủy thác cho ngân hàng được đầu tư một cách bền vững.

Tính bền vững là nguyên tắc và sứ mệnh của Ngân hàng ASN. Tính bền vững là chìa khóa trong mọi hoạt động của Ngân hàng ASN. Ngân hàng ASN không coi sự bền vững và phát triển bền vững chỉ là những mục tiêu về môi trường. Mục tiêu của Ngân hàng ASN về phát triển bền vững được lấy từ một cảm hứng công lý: ngân hàng muốn giúp đảm bảo phân phối công

bằng tài sản, hiện tại và cả trong tương lai. Đó là lý do tại sao tính bền vững lại có một khía cạnh xã hội quan trọng đối với Ngân hàng ASN.

Ngân hàng ASN xây dựng chính sách bền vững của mình dựa trên ba trụ cột, bao gồm tất cả các vấn đề quan trọng đối với cả khách hàng và ngân hàng. Những trụ cột đó là:

- Quyền con người;
- Biến đổi khí hậu;
- Đa dạng sinh học.

Thực hiện sứ mệnh của mình, vào tháng 9 năm 2015, Ngân hàng ASN đã tham gia với các thành viên của tổ chức Nền tảng Tài chính Hợp nhất NpM để trình bày về một Dự thảo liên quan đến việc làm xanh hóa Ngành Tài chính, cạnh tranh với Bộ Ngoại giao để khuyến khích các biện pháp cho phép người nghèo có thể tiếp cận với các sản phẩm và dịch vụ tài chính, chẳng hạn như các khoản vay tín dụng vi mô, tài khoản tiết kiệm và bảo hiểm.

Hơn nữa, ASN Bank muốn đi đầu trong việc trở thành ngân hàng có đóng góp tối đa để giảm phát khí thải. Vì lý do này, ngân hàng đã đặt ra một mục tiêu dài hạn là: đạt mức trung hòa carbon trong tất cả các khoản cho vay và đầu tư của mình (hoạt động ngân hàng) vào năm 2030. Ngân hàng ASN giảm phát thải cacbon trong hoạt động ngân hàng của mình như sau:

- Ngân hàng ASN không đầu tư khai thác, sản xuất và tinh luyện vật liệu hóa thạch và sử dụng chúng để tạo ra điện năng.
- Ngân hàng ASN chỉ tài trợ cho năng lượng thu được từ các nguồn năng lượng tái tạo, chẳng hạn như năng lượng gió và năng lượng mặt trời.
- Ngân hàng ASN cũng tài trợ cho các biện pháp tiết kiệm năng lượng, các tòa nhà năng lượng thấp và năng lượng hiệu quả.
- Ngân hàng ASN từ chối đầu tư vào các công ty đòi hỏi nhiều năng lượng, các công ty có sự tiêu thụ năng lượng lớn hơn giới hạn mức tiêu thụ năng lượng cho phép của họ.

Một ví dụ về chiến lược giảm thiểu các-bon của Ngân hàng ASN đó là ngân hàng cùng với Quỹ Tiết kiệm Năng lượng Quốc gia đồng tài trợ, cung cấp các khoản vay tiết kiệm năng lượng cho người tiêu dùng. Khoản vay tiết kiệm năng lượng được cung cấp từ Quỹ Tiết kiệm Năng lượng Quốc gia (National Energiebespaarfonds) trị giá 300 triệu Euro. Các chủ sở hữu nhà và Hiệp hội chủ sở hữu nhà có thể sử dụng tiền thu được cho các biện pháp cách nhiệt, lắp đặt các hệ thống sưởi ấm và hệ thống năng lượng hiệu quả bao gồm các tấm pin mặt trời. Ngân hàng ASN thông báo cho khách hàng qua trang web của họ và tạp chí khách hàng Ideal.

Tính bền vững trong tương lai không chỉ làm cho xã hội phát triển hơn mà còn thể hiện qua cách khách hàng được phục vụ. Tính toàn vẹn, tính minh bạch, chuyên môn và độ tin

cậy là điều tối quan trọng trong việc tương tác với khách hàng của ngân hàng. Ngân hàng ASN cung cấp các sản phẩm ngân hàng dễ hiểu, dịch vụ tốt và có thông tin rõ ràng. Ngân hàng thường nhận được các đề xuất và nhận xét thông qua Bộ phận Dịch vụ Khách hàng và các phương tiện truyền thông nói riêng. Ngân hàng ASN sẽ xem xét các đề xuất và xem xét trước khi đưa ra chính sách bền vững và các dịch vụ ngân hàng của họ. Ví dụ, Ngân hàng ASN đã tổ chức liên tiếp hai cuộc hội thảo liên quan đến sự hài lòng của khách hàng dành cho nhân viên để họ có thể chia sẻ suy nghĩ của mình về những gì ngân hàng có thể phát triển hơn nữa nhằm đạt được mục tiêu dài hạn là sự hài lòng của 1 triệu khách hàng. Các ý tưởng đều nhằm đến sự bền vững và về các dịch vụ và sản phẩm. Ngân hàng ASN, cùng với các đối tác và các bên liên quan khác, muốn thúc đẩy một xã hội bền vững. Một xã hội mà mọi người có quyền tự do lựa chọn mà không làm ảnh hưởng đến người khác. Một xã hội không còn nghèo đói, trong đó mọi người đều có thể học hỏi, sống và làm việc trong một môi trường lành mạnh. Một xã hội nơi chúng ta tôn trọng lẫn nhau và thế giới tự nhiên, chăm sóc những người có nhu cầu và quan tâm đến nhu cầu của các thế hệ tương lai. Cùng với các đối tác của mình, Ngân hàng ASN đang nỗ lực hướng tới một thế giới tốt hơn.

## TẬP ĐOÀN DESJARDINS

Tập đoàn Desjardins là tập đoàn tài chính hợp tác lớn nhất tại Canada. Nó bao gồm một mạng lưới các quỹ, liên minh tín dụng và trung tâm kinh doanh ở Québec và Ontario và một vài công ty trong số hai mươi công

ty con về bảo hiểm, môi giới chứng khoán, đầu tư mạo hiểm và quản lý tài sản. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn Desjardins đã có 47.654 nhân viên.

Desjardins đã hỗ trợ nhiều doanh nghiệp, từ doanh nghiệp startup cho tới các doanh nghiệp vừa và nhỏ với đầy đủ các sản phẩm và dịch vụ tài chính đặc biệt dành cho nhu cầu của các doanh nghiệp vừa và nhỏ như sản phẩm tài chính tín dụng vì mô Desjardins, chương trình CRÉAVENIR, Quỹ Capital Creation PME và Desjardins - Cho vay hiệu quả.

- CRÉAVENIR là một chương trình tài chính được khởi động vào năm 2007 nhằm hỗ trợ các doanh nhân trẻ đang tìm kiếm cơ hội kinh doanh. Tiền vay có thể được sử dụng làm vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh và không cần bảo đảm. Chương trình này có một cấu phần tài chính dành cho giáo dục do các đối tác địa phương (các trung tâm phát triển địa phương [CLDs], các đơn vị hợp tác phát triển khu vực, các cơ quan phát triển cộng đồng [SADCs] v.v.) là các đơn vị có khởi nghiệp kinh doanh tốt cung cấp. Một ví dụ là công ty cung cấp các dịch vụ chiếu sáng LED được thành lập năm 2012 tại Montreal. Đây là một thành viên của tập đoàn Quỹ Desjardins kể từ khi họ đến Canada năm 2008, người sáng lập của Quỹ đã được hưởng lợi từ chương trình Créavenir để có thể tiếp cận nguồn tài chính nhằm phát triển công ty mình.
- Một trong những sản phẩm và dịch vụ thành công nhất là Quỹ đầu tư dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đây là một quỹ đầu tư có nhiệm vụ

hỗ trợ phát triển và tăng trưởng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Québec bằng cách cung cấp vốn phù hợp để nâng cấp thiết bị, phát triển, mua lại và chuyển giao. Quỹ được quản lý bởi Quỹ hợp tác vùng Desjardins (CRCD), là công ty quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm của Tập đoàn Desjardins, kết hợp với Quỹ tiền gửi và đầu tư Québec.

Được thành lập năm 2010, quỹ đã cung cấp các gói tài chính, từ mức 100.000 đến 5 triệu đô la Canada dưới dạng khoản vay, đầu tư cổ phần hoặc trong một số trường hợp, là sự kết hợp của cả hai loại hình này. Ngoài ra, quỹ cũng cung cấp các dịch vụ tư vấn với đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp và chuyên sâu, có kiến thức và chuyên môn sâu về ngành và lĩnh vực kinh doanh liên quan.

Quỹ này hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhưng đồng thời cũng giúp duy trì các doanh nghiệp địa phương để hỗ trợ mảng doanh nghiệp ở Québec sau khi mất cổ đông, bằng cách đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng. Một ví dụ khác là công ty chuyên về thiết kế, sản xuất và tích hợp các thiết bị tái chế. Công ty này đã mua lại cổ phần của Mỹ, do đó trở thành công ty 100% vốn chủ sở hữu công ty ở Québec với sự hỗ trợ của quỹ. Đến nay, 329 triệu đô la Canada đã được đầu tư trực tiếp vào 284 công ty ở Québec, trong đó 56 triệu đô la Canada vào 75 công ty vào năm 2015.

- Khoản tín dụng năng lượng hiệu quả của Desjardins được cấp để giúp các doanh nghiệp nâng cấp thiết bị hoặc cải tạo không gian làm việc của họ nhằm giảm tiêu thụ năng lượng, tiết kiệm tiền và hạn

chế phát thải khí nhà kính. Thông qua sự hợp tác của Desjardins với Hiệp hội Quản lý năng lượng Québec, sản phẩm cho vay sử dụng năng lượng hiệu quả không ngừng được phát triển. Khách hàng có thể sử dụng các khoản vay này để nâng cấp hiệu quả năng lượng cho hoạt động kinh doanh của họ mà không cần phải sử dụng đến vốn lưu động. Khoản vay này đã được chứng minh là một ý tưởng thành công: trong năm nay, tổng số 29 triệu đô la Canada đã được đầu tư vào cải tiến hiệu quả sử dụng năng lượng.

## KCB

Ngân hàng KCB là ngân hàng thương mại lớn nhất của Đông Phi được thành lập năm 1896 tại Kenya. Qua nhiều năm, Ngân hàng đã phát triển và mở rộng mạng lưới của mình sang Tanzania, Nam Sudan, Uganda, Rwanda, Burundi và Ethiopia (Văn phòng đại diện). Đến cuối năm 2015, ngân hàng có hơn 7.500 nhân viên trên toàn hệ thống. Trong những năm qua, Ngân hàng đã thể hiện được sự tăng trưởng ổn định và bền vững trong hoạt động của mình và đã là tâm điểm của việc thúc đẩy tinh thần kinh doanh và phát triển kinh tế trong khu vực Đông Phi. Ngân hàng đã tạo ra sự chuyển đổi và một di sản lớn thông qua hình thức tài chính toàn diện và sâu rộng cho con người và hoạt động kinh doanh trong khu vực.

Là nhà cung cấp giải pháp tài chính hàng đầu của Đông Phi với tầm ảnh hưởng lớn đến triển vọng kinh tế

xã hội của khu vực, KCB vay vốn các cổ đông của mình để quan tâm đến tác động trong hoạt động ngân hàng không chỉ đối với khả năng sinh lời mà còn đối với xã hội và môi trường. Về khía cạnh này, KCB coi sự bền vững là động lực chính trong chiến lược doanh nghiệp và là phương tiện để tạo ra lợi thế cạnh tranh cho các cổ đông của KCB.

Tính bền vững có khả năng tạo ra giá trị to lớn. KCB có đội ngũ nhân viên có thể tác động rất lớn đến tương lai của các thể hệ thông qua tính bền vững.

KCB tin tưởng vào việc trang bị cho mọi người những công cụ và nguồn lực họ cần để phát triển. Nền kinh tế đang sôi động bởi các doanh nghiệp nhỏ, những người phải đối mặt với những thách thức đáng kể trong việc tiếp cận tài chính để giúp họ điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày. KCB đã thực hiện điều này trên thị trường và đưa ra sản phẩm Ngân hàng vi mô của mình, đặc biệt hướng đến những tinh thần sáng tạo để giúp họ phát triển. Sản phẩm này cho phép họ vay trong khoảng từ 5.000 KShs \$ đến 1 triệu KShs \$ (đồng Shilling Kenya) yêu cầu về tài sản bảo đảm linh hoạt hơn, thời hạn trả nợ dài hơn và lãi suất thấp, có thể trả trước. Sản phẩm mới này đặc biệt được xây dựng dựa trên nhu cầu của khách hàng và đã được bổ sung thành công vào danh mục sản phẩm của KCB.

Sáng kiến của Ngân hàng nhằm tăng cường khả năng tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ đã được KCB

ứng dụng thành công trong khu vực. Trong năm 2011, KCB đã đi tiên phong trong Dịch vụ Ngân hàng Đại lý "KCB Mtanni" và đã tuyển dụng hơn 7.000 đại lý giao dịch với trung bình 10.000 giao dịch mỗi ngày và tạo ra doanh thu 45.000.000 Shilling. Các đại lý này được KCB ủy nhiệm đầy đủ để cung cấp các dịch vụ ngân hàng thay mặt cho KCB. Điều này cho phép mọi người tiếp cận với một loạt dịch vụ ngân hàng trong vùng lân cận của họ. Trong năm 2013, KCB đã nâng cấp nền tảng Ngân hàng Đại lý để cung cấp dịch vụ tại các điểm đại lý thông qua một điểm bán lẻ POS. Qua đó đã nâng cao năng lực và độ tin cậy và cho phép ngân hàng cung cấp một loạt các dịch vụ cho khách hàng.

Ngoài ra, năm 2006, KCB trở thành ngân hàng đầu tiên tại Kenya triển khai nền tảng ngân hàng điện thoại di động. Trong năm 2012, KCB đã phát triển một nền tảng ngân hàng di động mới có tên gọi "KCB Mobi Bank" có sẵn cho tất cả các mạng điện thoại di động. Nền tảng này có thể truy cập qua việc gọi và sử dụng ứng dụng KCB trên điện thoại. Đến năm 2013 KCB đã có hơn 1 triệu khách hàng đăng ký. Ngoài ra, KCB đã giới thiệu dịch vụ Internet banking "KCB iBank" cho khách hàng cá nhân trong năm 2011 và nâng cấp nền tảng này cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vào năm 2013. Đến năm 2013, KCB đã có trên 5.500 khách hàng đăng ký vào KCB i-Bank và chủ động sử dụng dịch vụ.



## CHƯƠNG VII: TRUYỀN THÔNG

# CHƯƠNG VII: TRUYỀN THÔNG

*Phần này liên quan đến đội ngũ cán bộ nhân viên các đơn vị thực hiện công việc xây dựng và phát triển hình ảnh của ngân hàng, bao gồm quan hệ truyền thông, tiếp thị, truyền thông thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, nhóm nghiên cứu người tiêu dùng và truyền thông nội bộ*

“Ngân hàng Triodos là một trong những ngân hàng hàng đầu thế giới. Nhiệm vụ của chúng tôi là hỗ trợ tài chính làm thay đổi xã hội, môi trường và văn hoá theo hướng tích cực. Đối với Ngân hàng Triodos, điểm xuất phát là xây dựng mối quan hệ lâu dài với khách hàng gửi tiền và khách hàng vay tiền. Là một ngân hàng, chúng tôi chịu trách nhiệm về số tiền chúng tôi cho vay. Nếu có vấn đề, chúng tôi giải quyết vấn đề đó với nhau. Chúng tôi tin rằng ngân hàng bền vững phụ thuộc vào sự tin cậy, do đó chúng tôi công bố chi tiết của từng tổ chức mà chúng tôi cho vay; Có nghĩa là khách hàng gửi tiền và nhà đầu tư của chúng tôi có thể thấy chính xác cách chúng tôi sử dụng tiền của họ. Để tầm nhìn và mức độ cung cấp mà chúng tôi đưa ra rõ ràng và minh bạch, chúng tôi tập trung vào chia sẻ những ví dụ minh họa cho toàn bộ bức tranh. Nó cũng rất cần thiết cho việc chia sẻ kiến thức, học tập và thúc đẩy sự phát triển bền vững.”

---

## **Christine van Waveren**

Giám đốc Truyền thông doanh nghiệp, Ngân hàng Triodos

## "Nhận thức cộng đồng và truyền thông

- 3.1 Chúng tôi khuyến cáo các định chế tài chính phát triển và công bố các chính sách bền vững của họ và báo cáo định kỳ các bước họ đã thực hiện để thúc đẩy quan tâm đưa các vấn đề về môi trường và xã hội vào hoạt động kinh doanh của họ.
- 3.3 Chúng tôi thúc đẩy việc cởi mở và đối thoại liên quan đến các vấn đề về bền vững với các đối tác, bao gồm cổ đông, người lao động, khách hàng, nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách và công chúng."

Văn bản cam kết của các định chế tài chính về phát triển bền vững

# TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ

## Tại sao tính bền vững có liên quan đến đội ngũ truyền thông?

Các nhóm truyền thông đóng một vai trò quan trọng trong chiến lược bền vững thông qua việc truyền đạt câu chuyện bền vững của ngân hàng. Để tối đa hóa lợi ích mà sự bền vững có thể mang lại cho ngân hàng của bạn, các nhóm cần xây dựng tính bền vững trong truyền thông chính thống, liên kết với tầm nhìn /chiến lược ngân hàng rộng hơn và hiệu quả tài chính để đưa thông tin tới cho các cổ đông trong nội bộ và bên ngoài. Các nhóm truyền thông có thể giúp ngân hàng thực hiện một cách sáng tạo và hiệu quả ngoài chính sách bền vững gắn với các giá trị và mục tiêu kinh doanh để làm cho ngân hàng của bạn nổi bật so với các đối thủ cạnh tranh.

Các đối tượng khác nhau có sở thích, nhận thức và mong đợi khác nhau về những gì được truyền thông tới. Do đó, sẽ là có lợi trong việc nhắm đúng mục tiêu vào các đối tượng cụ thể với một thông điệp phù hợp dành cho họ.

Vấn đề được nêu ra có thể là sự khác biệt giữa lợi nhuận và tổn thất do kỳ vọng của người tiêu dùng và nhà đầu tư ngày càng trở nên phức tạp, cùng với số lượng giao dịch ngày càng tăng dựa trên địa vị của họ và cách họ lựa chọn hình thức tài chính cùng với sự cân nhắc về tính lâu dài.

Hơn nữa, trong một thế giới đang thay đổi, nhu cầu ngày càng lớn hơn và nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt, các doanh nghiệp và doanh nhân sẽ phải tìm kiếm những nhà cung cấp dịch vụ tài chính thể hiện sự quan tâm rõ ràng và sáng tạo về các vấn đề bền vững vì đây sẽ là đơn vị tốt nhất để giúp họ thích ứng mô hình kinh doanh và các mô hình sản xuất.

Thông tin minh bạch và đáng tin cậy về vấn đề bền vững cũng là một cách giảm thiểu rủi ro khi ngày càng có nhiều chính phủ trên toàn cầu đang cân nhắc các vấn đề về tính bền vững trong chính sách và quy định về tài chính.

Kết nối với lực lượng lao động, dù là để giúp thu hút tài năng hoặc để thu hút và thông tin tới cho nhân viên hiện tại đang là một thành phần chủ yếu của chiến lược phát

triển bền vững mà đội ngũ truyền thông cần hỗ trợ. Nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ và hành vi chuyển đổi là tất cả kết quả của một kế hoạch truyền thông bền vững nội bộ thành công.

## Những rủi ro nếu không hành động

- Rủi ro về uy tín do không đủ đáp ứng nhu cầu và mong đợi về sự bền vững của các cổ đông.
- Mất cơ hội để nâng cao niềm tin, uy tín và hình ảnh thương hiệu.
- Không kịp nắm bắt cơ hội kinh doanh vì các nhà đầu tư và khách hàng không nhận thức và tin tưởng ngân hàng là một đối tác đáng tin cậy lâu dài.
- Mất thị phần và vị thế, đặc biệt là một thế hệ khách hàng mới ngày càng nhạy cảm với hoạt động của các ngân hàng.
- Cơ quan quản lý không hiểu rõ về cách ngân hàng đang thực hiện trong quá trình phát triển bền vững.
- Không thu hút và giữ được tài năng hàng đầu.

## Những cơ hội

- Cải thiện danh tiếng, uy tín và giá trị thương hiệu
- Cơ hội kinh doanh mới do người tiêu dùng, khách hàng và nhà đầu tư ưa thích các sản phẩm và dịch vụ bền vững
- Tăng cường sự gắn bó lâu dài của khách hàng và các cổ đông khi họ tham gia vào một cuộc trao đổi hai chiều nhằm định hình hoạt động bền vững của ngân hàng
- Tăng cường thu hút tài năng và sự tham gia của nhân viên vào việc nhận thức, tính sở hữu và lòng tin vào sự lớn mạnh ngân hàng
- Nhà quản lý quan tâm đến hiệu quả hoạt động bền vững của ngân hàng

# NGÂN HÀNG CỦA BẠN CÓ THỂ LÀM GÌ?

Truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng các xu hướng mới và làm cho các xu hướng này trở nên dễ tiếp cận và dễ hiểu. Những cá nhân có nhu cầu và cam kết có thể giúp chúng ta đạt được các mục tiêu ngân hàng đề ra và mục tiêu mang tính bền vững lâu dài. Xác định những gì cần để kết nối, làm thế nào để truyền đạt nó và đối tượng phù hợp bao gồm:

- Lập biểu đồ và tạo điều kiện tìm hiểu về những mối quan tâm, mong muốn về sự bền vững tại thời điểm hiện tại và tương lai từ các cổ đông của Ngân hàng.
- Thiết lập các kênh truyền thông theo mục tiêu cho các cổ đông khác nhau và thường xuyên đảm bảo tính bền vững của ngân hàng.
- Đảm bảo trong nội bộ hiểu rõ về chiến lược bền vững và ý nghĩa của nó trong chiến lược ngân hàng; chuyển tiếp thông tin rộng rãi về hoạt động bền vững của ngân hàng trong nội bộ để giúp nhân viên hiểu hơn về tác động kinh doanh và mối liên quan giữa của các vấn đề bền vững.

## 1. Ai là cổ đông chính của ngân hàng và những nhu cầu, mong đợi của họ về sự bền vững là gì?

Để tránh việc chiến lược bền vững của ngân hàng bạn được phát triển một cách vô nghĩa, một số hình thức cam kết của các cổ đông cần được thực hiện dù nó được triển khai một cách không chính thức hoặc chính thức thông qua việc lập biểu đồ và cam kết của cổ đông. Lập biểu đồ cổ đông là một quá trình xác định rõ ràng các lĩnh vực liên quan đến ngân hàng (như khách hàng, đối thủ cạnh tranh, xã hội dân sự, nhân viên ...) và mức độ liên quan của từng cổ đông đến ngân hàng bạn. Dưới đây là liệt kê các cổ đông quan trọng đối với ngân hàng.

- Khách hàng  
Khách hàng sẽ tìm cách tăng cường sự bền vững lâu dài, cải thiện hình ảnh và giảm rủi ro cũng như chi phí. Mặt khác, những khách hàng không có ý thức đối với các vấn đề về bền vững lại chính là đối tượng rủi ro tiềm ẩn lớn đối với ngân hàng. Không thể quản lý rủi ro về sự bền

vững dẫn đến cuối cùng có thể biến thành rủi ro tài chính và uy tín cho ngân hàng.

### ■ Các nhà đầu tư

Các nhà đầu tư đang ngày càng nhạy cảm và cẩn trọng hơn với các tài sản từ các công ty có kết quả hoạt động kém và họ chủ động tìm kiếm để tăng đầu tư vào các công ty có tiềm năng và khả năng bền vững cao. Do đó các chỉ số xanh đang trở nên phổ biến hơn đối với các quyết định đầu tư.

Một số nghiên cứu đã chứng minh về lợi nhuận cao và các tác động tích cực lâu dài của các quỹ bền vững, đó là một thực tiễn tốt nhất đối với các khoản đầu tư dài hạn hiện nay.

### ■ Tổ chức xếp hạng tài chính

Các tổ chức xếp hạng như Dow Jones, FTSE4Good và Moody's thực hiện xếp hạng về tính bền vững nhằm đánh giá các giá trị kinh tế, môi trường và xã hội của các công ty cũng như sự rủi ro và hiệu quả hoạt động của các công ty này. Trong quá trình xếp hạng, cũng có thể đánh giá được những rủi ro về môi trường, xã hội và quản trị gắn với tin dụng của các tổ chức phát hành và trong các lĩnh vực.

Các xếp hạng về tính bền vững đang ngày càng có giá trị đối với các cổ đông, người lao động, khách hàng và các nhà đầu tư dài hạn như đã mô tả ở trên nhằm hướng các khoản đầu tư cho các công ty, kể cả ngân hàng quan tâm đến phát triển bền vững hơn.

### ■ Người lao động

Người lao động có thể trông cậy và có thêm động lực nhờ vào việc ngân hàng quan tâm đến phát triển bền vững. Cần đảm bảo rằng trong nội bộ được tìm hiểu về chiến lược và hoạt động bền vững cũng như những tác động của nó đối với chiến lược của ngân hàng, qua đó tạo điều kiện cho người lao động được hiểu biết rộng hơn về những tác động kinh doanh và sự bền vững liên quan đến công việc của họ như thế nào. Người lao động được xem như một "bộ não tư duy bền vững" để mang đến những ý

tương sáng tạo và trở thành các đại sứ tuyệt vời để giúp truyền bá tư tưởng này. Thông tin kết nối thường xuyên với nhân viên giúp giảm thiểu nguy cơ ngân hàng có thể trở thành một doanh nghiệp không có năng lực về các vấn đề bền vững do thiếu nhận thức và sự tham gia của người lao động.

- Các tổ chức phi chính phủ (NGOs)

Các tổ chức phi chính phủ là một mục tiêu hướng đến của ngân hàng như là một phần của các chiến dịch hướng tới các dự án ngắn hạn hoặc vấn đề nhân quyền, với sự tham gia và hợp tác ngày càng tăng của các ngân hàng để xác định các giải pháp bền vững.

- Cộng đồng địa phương, toàn xã hội, giới học thuật và các chuyên gia

Nhiều ngân hàng có tiềm năng về bán lẻ có vị trí chủ chốt trong cộng đồng địa phương và toàn xã hội. Xã hội dân sự thường không tin tưởng vào khu vực tài chính nói chung và tìm kiếm sự bảo vệ tài nguyên có trách nhiệm hơn và hành vi đạo đức của các ngân hàng. Việc kết nối một cách rõ ràng với các cổ đông này có thể giảm bớt sự nghi ngờ và duy trì quan hệ cộng đồng.

- Chính phủ

Các chính phủ (ví dụ: Braxin, Trung Quốc, Peru) đã bắt đầu đưa các yêu cầu về tính bền vững vào trong các quy định như một dấu hiệu cho thấy rủi ro về tính bền vững có tính hệ thống liên quan đến sự ổn định của ngành ngân hàng. Cơ quan quản lý ngân hàng nhận thức được những thách thức về tính bền vững và do đó cũng dần ban hành những quy định phù hợp và quan trọng cho các ngân hàng, nhưng do vấn đề quan trọng nên sự nổi lên của một cuộc tranh luận mạnh mẽ và liên tục giữa các nhà hoạch định chính sách tài chính và môi trường (như Ủy ban Ổn định tài chính) về vấn đề tài chính liên quan đến khí hậu để các doanh nghiệp sử dụng trong việc cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư và các cổ đông khác.

- Các ngân hàng khác

Các ngân hàng đang ngày càng hiểu và có nhiều thông tin về các vấn đề bền vững, làm cho nó trở thành vấn đề mang tính cạnh tranh. Các công ty chuyên môn như Bloomberg thường sử dụng các báo cáo về khả năng bền vững bên ngoài để xếp hạng giữa các ngân hàng với nhau dựa trên các số liệu về tính bền vững khác nhau.

Điều này làm tăng nguy cơ giảm uy tín đối với các ngân hàng chưa kể các tiêu chí bền vững trong hoạt động của họ.

- Các nhà cung cấp

Không phải tất cả các nhà cung cấp đều có giấy chứng nhận bền vững tương đương. Xác định các yêu cầu rõ ràng về các tiêu chuẩn liên quan đến môi trường và xã hội (ví dụ như thực tiễn lao động, chứng từ có nguồn gốc) mà ngân hàng lưu trữ và tìm cách chuyển giao cho chuỗi cung ứng để đảm bảo tính bền vững. Kết nối và tham gia vào chuỗi cung ứng cũng cho phép thảo luận hai chiều về các quan điểm rủi ro bền vững, tối ưu hóa quy trình, phát hiện ra những đổi mới sản phẩm và có thể tiết kiệm chi phí.

- Phương tiện truyền thông

Các câu chuyện liên quan đến tính bền vững thường xuyên được quan tâm và có thể cải thiện đáng kể hoặc làm tổn hại đến nhận thức của công chúng về ngân hàng. Sự đa dạng của các kênh truyền thông hiện đại, đặc biệt là sự gia tăng của việc sử dụng phương tiện truyền thông xã hội, dẫn đến những câu chuyện không chỉ hướng đến một cộng đồng rộng lớn hơn và trẻ hơn mà còn theo thời gian thực.

## 2. Cơ chế nào là tốt nhất để cam kết với các cổ đông của bạn và để đáp ứng các nhu cầu và mong muốn bền vững của họ?

Xây dựng các kênh thông tin chính thức và phi chính thức để cam kết và truyền đạt rõ ràng các mục tiêu, hành động, thực tiễn tốt nhất, dữ liệu hoạt động và các ma trận bền vững khác một cách thường xuyên làm tăng khả năng quảng bá và sự tin tưởng vào những nỗ lực bền vững của ngân hàng. Sự tham gia của tất cả các cấp cũng thúc đẩy các cơ hội đối thoại thực tế với các cổ đông của ngân hàng bạn để đưa ra những giải pháp cho các vấn đề mà họ có thể băn khoăn. Rất nhiều các kênh truyền thông thành công và thường liên quan đến những điều dưới đây.

- Báo cáo

Báo cáo tính bền vững có thể là phi chính thức hoặc chính thức bao gồm một loạt các khuôn khổ (ví dụ: GRI: Sáng kiến Báo cáo toàn cầu, CDP: Dự án quản lý khí thải Carbon, EP: Nguyên tắc Xích đạo), các chính sách, quy trình và hoạt động nội bộ cũng như các khía cạnh quản

trị. Nó nhằm đến các hoạt động của công ty, các công ty con, công ty mẹ và có thể được kiểm tra thông qua kiểm soát nội bộ và kiểm toán bên ngoài, cũng như các đánh giá và phản hồi từ các cổ đông. Mặc dù có một xu hướng phát triển theo hướng tích hợp báo cáo, báo cáo về tính bền vững cũng có thể được thực hiện ở dạng độc lập.

#### ■ Đánh giá tài sản

Việc đánh giá tài sản là phương tiện để xác định và ưu tiên các khía cạnh vật chất, các cổ đông và thông tin cho ngân hàng của bạn. Đây là những khía cạnh có tác động hoặc ảnh hưởng đáng kể do đó được đưa vào quá trình ra quyết định, phát triển chiến lược, thuyết trình của khách hàng / nhà đầu tư và trong báo cáo.

#### ■ Truyền thông xã hội

Trực tiếp thu hút khách hàng và các cổ đông của ngân hàng thông qua các cập nhật và các cuộc đối thoại trao đổi Q&A của mạng xã hội là một phương tiện hiệu quả để cung cấp cập nhật lâu dài theo thời gian hoặc thường xuyên và thúc đẩy các dịch vụ tài chính bền vững cũng như các dòng sản phẩm mới của ngân hàng.

#### ■ Tham vấn

Tìm kiếm phản hồi và hướng dẫn về các chính sách, thủ tục và hoạt động hiện tại, tương lai và tiềm năng cho phép tạo cơ hội cho việc đối thoại với các cổ đông và thúc đẩy hợp tác xây dựng với các cổ đông để đưa ra những giải pháp cho các vấn đề mà họ có thể gặp phải. Các kênh tư vấn bao gồm các website hoặc hộp thư riêng, các cuộc đối thoại và tham vấn, khảo sát dành cho người lao động, khách hàng và nhà cung cấp.

#### ■ Thông tin công chúng

Cung cấp thông tin về các chính sách bền vững của ngân hàng, các mô hình, tiêu chuẩn và thủ tục, thông qua trang web của công ty, ấn phẩm và các sự kiện giúp công chúng hiểu rõ vai trò của các ngân hàng đối với sự bền vững.

#### ■ Các sự kiện mục tiêu

Các hội nghị và sự kiện tạo cơ hội cho ngân hàng bạn trao đổi thông tin và giới thiệu những nỗ lực của ngân hàng và các sản phẩm tài chính bền vững. Những hoạt động này cũng có thể được tận dụng để giải thích mô hình và nguyên tắc hoạt động, đánh giá rủi ro và thủ tục đầu tư với các cổ đông, đặc biệt là các nhà cung cấp.

#### ■ Tiếp cận

Thúc đẩy và tạo điều kiện cho các mối quan hệ cộng đồng và sự tham gia của xã hội một cách rộng rãi hơn (ví dụ như thông qua các hoạt động tiếp cận cộng đồng đặc biệt và /hoặc các sự kiện nâng cao nhận thức) giúp các nỗ lực bền vững của ngân hàng được biết đến nhiều hơn khi đã "làm tốt" cho cộng đồng.

#### ■ Hợp tác

Sự tham gia vào các tổ chức ngân hàng bền vững tạo thuận lợi cho việc kết nối mạng lưới với đồng nghiệp, là một cách để truyền bá những thành quả của ngân hàng và chia sẻ những thách thức và hỗ trợ để theo kịp các vấn đề và thực tiễn đang nổi lên.

# CÁC VÍ DỤ THỰC TẾ

Các ví dụ dưới đây đã được chọn để minh họa cho các trường hợp khác nhau được thảo luận trong bài. Ví dụ này được chọn từ các thành viên của chúng tôi đại diện theo từng khu vực. Các ví dụ này không phải là một lựa chọn mang tính tổng hợp hay có thể áp dụng toàn cầu.

## ITAÚ HOLDING UNIBANCO SA

Itaú Holding Unibanco SA được công bố thành lập vào ngày 3 tháng 11 năm 2008, bắt nguồn từ tổ chức tài chính tư nhân lớn nhất ở Brazil và là một trong những công ty tài chính tư nhân lớn nhất trên thế giới. Itaú Unibanco đóng vai trò nổi bật trong nhiều lĩnh vực kinh doanh trong và ngoài nước, với lực lượng khoảng 93.000 nhân viên và là tổ chức được ghi nhận về sức mạnh tài chính và hiệu quả hoạt động bền vững.

Một phần quan trọng trong chiến lược của Itaú là thúc đẩy mối quan hệ minh bạch và thường xuyên với các cổ đông bên trong và bên ngoài. Itaú tin rằng bằng cách chia sẻ kinh nghiệm, kết quả, kiến thức và bằng cách ủng hộ việc trao đổi với nhiều đối tượng khác nhau, điều này có thể nảy sinh những sáng kiến và thúc đẩy chuyển đổi trong xã hội và trong

kinh doanh. Các đối tượng ưu tiên là người lao động, khách hàng, nhà cung cấp, báo chí và cổ đông. Quá trình tham gia, Itaú dựa trên hướng dẫn và tiêu chí của tiêu chuẩn quốc tế AA1000 và trên toàn thế giới. Phương pháp của Itaú bao gồm việc ưu tiên khách hàng và xác định ra các vấn đề quan trọng được lựa chọn dựa trên các tác động môi trường, xã hội và kinh tế thực tế tiềm ẩn đối với tổ chức và khách hàng. Kế hoạch tham gia hành động của Itaú đối với các vấn đề bền vững được dựa trên các giai đoạn sau: xác định phạm vi, xác định khách hàng, xác định mức độ tham gia, lựa chọn phương pháp tham gia, đánh giá rủi ro và tiến hành quá trình tham gia.

Quá trình này giúp Itaú nâng cao mức độ tin tưởng của khách hàng và xây dựng danh tiếng cho mình. Qua nhiều năm, để đạt được các mục tiêu dài hạn và tránh ảnh hưởng tiêu cực

đến nhận thức của khách hàng về hình ảnh của mình, Itaú thực hiện nhiều quy trình và sáng kiến nội bộ, bao gồm:

- Định hướng về đạo đức và phòng chống tham nhũng;
- Các sáng kiến về kiểm soát;
- Các quy trình và hướng dẫn về thể chế và chính phủ;
- Quá trình truyền thông doanh nghiệp;
- Quy trình quản lý thương hiệu;
- Các kênh truyền thông khác nhau cho thị trường.

## RAIFFEISEN ZENTRALBANK OSTERREICH AG

Thành lập năm 1927, Raiffeisen Zentral-Bank Österreich AG (RZB AG) là một định chế trung tâm, là đơn vị dịch vụ của Tập đoàn Ngân hàng Raiffeisen Áo (RBG), tập đoàn ngân hàng lớn nhất nước, là đầu não của Tập đoàn RZB, gồm cả Raiffeisen Bank International AG (RBI). Tập đoàn RZB có khoảng 53.000 nhân viên.

Tập đoàn RZB xác định khách hàng của mình là những người hoặc nhóm người có quan tâm hợp lý đối với công ty thông qua hoạt động kinh doanh trực tiếp hoặc gián tiếp. Khách hàng là các nhân viên, khách hàng vắng lai, chủ sở hữu, công ty con, các nhà cung cấp và đối tác kinh doanh của Tập đoàn RZB. Ngoài ra còn có một số nhóm các khách hàng khác có mối liên hệ thường xuyên.

Việc xác định các vấn đề nhạy cảm liên quan diễn ra thông qua việc liên lạc thường xuyên có hiệu quả với khách hàng. Đặc biệt, đây là vai trò của bộ phận Phân tích quản lý vấn đề của Tập đoàn RZB. Ngoài các cuộc trao đổi thường xuyên với các nhóm khách hàng khác nhau, RZB Group thường xuyên phân tích và đánh giá các chủ đề cùng với các cuộc điều tra tiến hành 2-3 năm một lần liên quan đến mối quan hệ của họ đối với khách hàng và RZB Group. RZB Group xử lý các kết quả và các vấn đề gây tranh cãi từ các cuộc trao đổi giữa khách hàng trong các ủy ban bền vững của họ và đưa ra các mục tiêu cụ thể tương ứng và các biện pháp để phát triển hơn nữa việc quản lý bền vững. Chiến lược bền vững của Tập đoàn RZB gồm 9 lĩnh vực chính, đóng vai

trò là một nhà quản lý có trách nhiệm, một đối tác công bằng cũng như là người tham gia, là cơ sở để quản lý và truyền thông.

Vào ngày 18 tháng 11 năm 2015, 70 người từ các nhóm cổ đông khác nhau (thuộc các nhóm đối tượng là khách hàng và đối tác kinh doanh, người lao động và chủ lao động, các chuyên gia tài chính và các công ty xếp hạng, giáo dục và nghiên cứu, chuyên gia tổ chức truyền thông, chính trị và cơ quan hành chính, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức phi lợi nhuận) tham gia vào Hội đồng cổ đông thứ sáu của Tập đoàn RZB. Một số nhóm đã thảo luận nhiều vấn đề khác nhau về chủ đề này trong các hội thảo. Một trong những chủ đề thảo luận là yêu cầu của họ về tính bền vững trong ngành ngân hàng và cách thức để Tập đoàn RZB có thể giải quyết vấn đề này. Ảnh hưởng của quá trình tăng giá trị bền vững của một ngân hàng, cùng với những cách tiếp cận cụ thể cho Tập đoàn RZB cũng được nêu lên nổi bật. Câu hỏi về cam kết của Tập đoàn RZB với các vấn đề quản trị ở cấp độ quốc gia và cấp độ Châu Âu về tính bền vững đã được giải quyết trong một cuộc thảo luận mở. Do tính chuyên đề của nó, một chủ đề thảo luận chính khác là việc đưa các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu (bắt đầu với Mục tiêu Phát triển Bền vững của LHQ) vào hoạt động kinh doanh cốt lõi.

## UNICREDIT

UniCredit là ngân hàng thương mại hàng đầu châu Âu hoạt động tại 16 quốc gia, với hơn 144.000 nhân viên và hơn 7.500 chi nhánh tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 và một mạng lưới quốc tế mở rộng tại 50 thị trường.

Nhóm bộ phận Bền vững của UniCredit chịu trách nhiệm hỗ trợ Ban lãnh đạo Tập đoàn trong việc xây dựng các chiến lược kết hợp với việc cân nhắc về tính bền vững đưa vào quá trình tạo ra giá trị và tạo ra lợi ích bền vững cho tất cả khách hàng. Nhóm này cũng chịu trách nhiệm theo dõi các chỉ số hoạt động chính có liên quan và truyền thông các chính sách bền vững của UniCredit tới những khách hàng bên ngoài.

Bộ phận này thuộc Ban Truyền thông của UniCredit và báo cáo trực tiếp với Giám đốc điều hành. Kênh truyền thông trực tiếp này giúp tăng cường năng lực và điều chỉnh các sáng kiến, đóng góp đáng kể cho hoạt động kinh doanh bền vững của UniCredit. Việc áp dụng báo cáo tổng hợp từ năm 2014 đã chứng tỏ giá trị của nó trong việc tăng cường khả năng theo dõi sự tiến bộ của UniCredit đối với các mục tiêu tài chính cũng như các mục tiêu về môi trường, xã hội và quản trị. Nó cũng giúp tăng cường hiểu biết sâu hơn về những lợi ích của công tác quản trị tích hợp.

UniCredit bắt đầu báo cáo về các vấn đề bền vững trong năm 2000. Những năm qua, mục tiêu của UniCredit là tạo một sự kết nối tổng thể giữa các chiến lược kinh doanh, quản lý mối quan hệ với khách hàng và các hoạt động chính của Tập đoàn trong năm.

Từ năm 2014 – trong báo cáo của mình để phù hợp với sự phát triển quốc tế gần đây - Tập đoàn đã áp dụng Báo cáo Tích hợp. Báo cáo Tích hợp của UniCredit nhằm mục đích minh họa các yếu tố cá nhân, các mối tương quan và sự phụ thuộc có liên quan đến cách tiếp cận của tổ chức để tạo ra giá trị theo thời gian. Báo cáo mô tả hoạt động tài chính và tính bền vững của Tập đoàn; Quản trị doanh nghiệp hoạt động kinh doanh; Các mô hình quản lý rủi ro kinh doanh và tuân thủ vốn và chiến lược của Tập đoàn. Hơn nữa, báo cáo cũng phân tích môi trường cạnh tranh mà trong đó Công ty đang hoạt động.

Giới hạn báo cáo trong 15 quốc gia mà Tập đoàn có hoạt động quan trọng là: Ý, Đức, Áo, Ba Lan và một số nước thuộc Trung và Đông Âu như Bosnia và Herzegovina, Bulgaria, Croatia, Séc,

Hungary, Rumani, Nga, Serbia, Slovakia, Slovenia và Ukraine. Báo cáo phải qua kiểm toán bên ngoài theo các tiêu chí được đặt ra bởi "Bộ Tiêu chuẩn quốc tế các cam kết về đảm bảo 3000 - Các cam kết khác với Kiểm toán hoặc khác với Tạp chí Lịch sử thông tin tài chính ("ISAE 3000").

Sự tham gia và hợp tác của các cổ đông là điều không thể tách rời với hoạt động kinh doanh cốt lõi của UniCredit. Năm 2002 UniCredit đã phát động chương trình đầu tiên về việc lắng nghe đánh giá về sự hài lòng của khách hàng, và từ đó, ngân hàng đã phát triển rất nhiều các mô hình đa dạng có sự tham gia của các cổ đông. UniCredit thường xuyên trao đổi với 5 nhóm chủ chốt của khách hàng thông qua các kênh khác nhau cho phép ngân hàng xác định các vấn đề quan tâm cho khách hàng và mục

tiêu trọng tâm cho các hoạt động của mình.

Từ năm 2010, UniCredit thực hiện đánh giá trọng yếu để xác định các chủ đề quan trọng nhất cho khách hàng. Quá trình này cung cấp cho họ một cái nhìn rõ ràng về các vấn đề mà UniCredit cần phải tập trung để nắm bắt cơ hội mới, giảm thiểu rủi ro và đảm bảo tạo ra giá trị dài hạn.

Kỹ thuật truyền thông tiên tiến dành cho khách hàng của UniCredit giúp Tập đoàn hiểu được các ưu tiên của họ và xác định dịch vụ triển khai tốt nhất để tạo ra giá trị lâu dài. UniCredit tích cực đồng hành với khách hàng trên tất cả các địa bàn của mình thông qua các chương trình chuyên biệt để thực hiện tại các hội sở chính lẫn chi nhánh.

Các đối tượng khách hàng	Kênh truyền thông và đánh giá
<b>Khách hàng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đánh giá sự hài lòng của khách hàng</li> <li>Phản hồi tức thì</li> <li>Tập trung vào các cuộc hội thảo, tọa đàm</li> <li>Trên website của Tập đoàn</li> </ul>
<b>Người lao động</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khảo sát đánh giá chuyên môn</li> <li>Cổng thông tin nội bộ (intranet)</li> <li>Kết nối trực tuyến giữa các bộ phận/đơn vị</li> </ul>
<b>Nhà đầu tư/ Cổ đông</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Công bố báo cáo hàng quý và tổ chức hội nghị báo cáo kết quả</li> <li>Họp trao đổi với cá nhân hoặc theo nhóm</li> <li>Họp cổ đông</li> <li>Báo cáo thường niên</li> <li>Báo cáo tích hợp</li> <li>Trên website của Tập đoàn</li> </ul>
<b>Cộng đồng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phương tiện truyền thông xã hội</li> <li>Kênh thông tin xã hội</li> <li>Báo cáo thường niên</li> <li>Báo cáo tích hợp</li> </ul>
<b>Các Nhóm hỗ trợ/Tổ chức phi chính phủ NGOs</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các cuộc họp và trao đổi thường xuyên</li> </ul>

UniCredit đã thành lập 14 Nhóm Quốc gia Truyền thông Xã hội để hỗ trợ các đồng nghiệp tương tác với khách hàng thông qua các kênh mới này. Mục tiêu là thiết lập một phương pháp truyền thông trực tuyến phổ biến ở tất cả các quốc gia mà tập đoàn hoạt động, dựa trên một chiến lược xã hội được tích hợp và các nguyên tắc chia sẻ tương thích với các hệ thống ngân hàng đa kênh.

Tuy nhiên, UniCredit tin rằng điều cần thiết là phải chuẩn bị cho tương lai bằng cách dự báo làm cách nào các ngân hàng có thể tiếp tục phát triển, nhận ra những thị trường mới và tìm cách cạnh tranh tốt hơn. UniCredit liên tục làm việc để cải thiện phân tích, xem xét các vấn đề hiện tại cũng như tương lai Cuối cùng, vào năm 2015, Tập đoàn đã tiến hành nghiên cứu chuyên sâu để xác định xu hướng hệ thống có nhiều khả năng tạo cơ hội hoặc gây rủi ro cho UniCredit trong những năm tới.



## CHƯƠNG VIII: NGUỒN NHÂN LỰC

# CHƯƠNG VIII: HUMAN RESOURCES

*Phần này dành cho các bộ phận phụ trách các công việc liên quan đến tuyển dụng, giữ chân, phát triển kỹ năng và quản lý tài năng cán bộ nhân viên trong ngân hàng*

“Cam kết của chúng tôi về việc quản lý môi trường là một điểm đáng tự hào đối với người lao động. Đây là câu hỏi đánh giá hàng đầu về cuộc khảo sát người lao động hàng năm của chúng tôi và là chìa khoá để thu hút, phát triển và giữ chân nhân viên. Một ưu tiên của Ban lãnh đạo Ngân hàng TD là xem nhân viên như là đối tác hợp tác trong việc hướng đến các mục tiêu về môi trường, cho dù thông qua sự tương tác của khách hàng hoặc tại nơi làm việc hay các sáng kiến của cộng đồng.”

---

## **Mike Pedersen**

Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành, TD Bank, Ngân hàng thuận tiện nhất của Mỹ

## "Cam kết Phát triển Bền vững

- 1.4 Chúng tôi cam kết rằng phát triển bền vững là một phần không thể tách rời trong việc theo đuổi cả hai mục đích là hợp tác với xã hội tốt và các nguyên tắc cơ bản của thực tiễn kinh doanh tốt."

Văn bản cam kết của các định chế tài chính về phát triển bền vững

# TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ

## Tại sao tính bền vững trong hoạt động lại liên quan đến nguồn nhân lực?

Tính bền vững ảnh hưởng đến văn hóa và người lao động của ngân hàng. Chiến lược bền vững của ngân hàng nhằm tăng thu nhập và doanh thu, giảm chi phí hoạt động, giảm rủi ro, tăng uy tín và lợi ích cho môi trường và xã hội. Người lao động là nguồn động lực thúc đẩy chiến lược phát triển bền vững nhằm đạt được những kết quả này. Việc chuyên môn hóa tính bền vững nhằm thúc đẩy lực lượng lao động đòi hỏi người lao động phải có những kỹ năng để thay đổi văn hóa của ngân hàng. Xem con người là trung tâm, giữ vai trò quan trọng để duy trì giá trị cốt lõi của ngân hàng. Đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm tốt sẽ trở thành một nhân tố xúc tác để đảm bảo tích hợp thành công chiến lược bền vững trong suốt thời gian làm việc của mình.

Nhiều báo cáo và khảo sát đã ghi nhận rằng việc áp dụng tính bền vững thu hút và giữ chân nhân tài. Theo báo cáo năm 2013 của EY, các công ty hoạt động trong môi trường làm việc bền vững có thể tự khẳng định mình là tổ chức có trách nhiệm, tiến bộ và năng động trong thị trường nhân tài. Hơn nữa, theo một nghiên cứu quốc tế năm 2012 do Đại học Rutgers tiến hành, người lao động cảm giác họ có thể có ảnh hưởng đến những vấn đề về môi trường và xã hội qua công việc và vì vậy họ hài lòng với công việc gấp đôi so với những người không có cảm giác này. Kỳ vọng của xã hội về kinh doanh đang thay đổi với việc các ứng viên đang dần quan tâm nhiều hơn đến những thành quả về môi trường và xã hội của doanh nghiệp trước khi họ chọn đến làm việc tại doanh nghiệp đó.

Chiến lược bền vững của ngân hàng bao gồm việc thông tin theo nhiều cách, bao gồm cả chính sách tuyển dụng và đào tạo của bộ phận nhân sự. Chiến lược cũng xây dựng tính trách nhiệm, sự đánh giá và minh bạch thông qua

liên kết nhân sự mạnh mẽ, xem đó như là một khuôn mẫu báo cáo về tính bền vững đưa vào Báo cáo Sáng kiến Toàn cầu (GRI), kết hợp với các chỉ tiêu thống kê về nhân sự (như giới tính, sự đa dạng, đào tạo).

Ngoài các yếu tố cần thiết để tuyển dụng và duy trì mức độ chuyên môn lâu dài để phát triển kinh doanh và phát triển nguồn nhân lực, sự bền vững liên quan đến nhân sự giữ vai trò then chốt trong việc chuyển đổi, tuân thủ, hiệu quả tổ chức và thực tiễn tại nơi làm việc.

### Những rủi ro nếu không hành động

- Thiếu đội ngũ nhân viên năng động và có năng lực để có thể đưa ngân hàng phát triển theo đúng lộ trình bền vững
- Mất vị thế trên thị trường và cơ hội kinh doanh cũng như khả năng đổi mới nhiều hơn với các rủi ro môi trường và xã hội do việc thay đổi chiến lược không hiệu quả.
- Hiệu suất đối với các chỉ số xã hội bị đánh giá là kém nếu báo cáo thấp hơn quy định nêu trong GRI hoặc nếu tham gia xếp hạng về tính bền vững.
- Khó khăn trong việc tuyển dụng và giữ chân nhân viên có chuyên môn và kỹ năng phù hợp.

### Những cơ hội

- Tuyển dụng và giữ chân những nhân viên tài năng hàng đầu để hướng đến mục tiêu bền vững của ngân hàng bao gồm cơ hội kinh doanh bền vững lâu dài và cơ hội tham gia thị trường ngày càng tăng
- Tăng năng suất lao động và mong muốn đóng góp vào chiến lược bền vững với nguồn nhân viên rộng lớn
- Thu hút và giữ chân khách hàng với nhu cầu cao về môi trường và xã hội
- Hiệu suất đối với các chỉ số xã hội được đánh giá tốt nếu báo cáo cao hơn quy định nêu trong GRI hoặc nếu tham gia xếp hạng về tính bền vững

# NGÂN HÀNG CỦA BẠN CÓ THỂ LÀM GÌ?

Khi tính bền vững được tích hợp trên toàn hệ thống ngân hàng của bạn, yếu tố con người và nhân sự đóng vai trò quan trọng. Dưới đây là một số ý kiến cần thiết cho đội ngũ nhân sự của ngân hàng bạn khi họ hướng tới sự bền vững lâu:

- Nhiệm vụ chuyên môn, kinh nghiệm và trách nhiệm cần gắn với sự bền vững và được đưa vào trong mô tả công việc.
- Đưa tính bền vững vào trong năng lực cốt lõi và đánh giá hiệu quả công việc.
- Đưa chính sách bền vững vào công tác tuyển dụng và giữ chân nhân tài.
- Tham gia và truyền cảm hứng học tập bằng cách xác định việc đào tạo và phổ biến kiến thức nội bộ.
- Khuyến khích sự tham gia của người lao động thông qua các chương trình tạo động lực.
- Đảm bảo nhân sự có kiến thức về chiến lược và mục tiêu bền vững của ngân hàng.

## 1. Kiểu nhân viên nào chúng ta cần cho chiến lược phát triển bền vững của chúng ta thành công?

Một trong những thách thức của việc thúc đẩy tính bền vững là tính xuyên suốt và sự cần thiết của một loạt các kỹ năng, kinh nghiệm và phẩm chất khác nhau, từ niềm đam mê cho sự bền vững đến những nhân viên được đào tạo và có kinh nghiệm về tính bền vững và tài chính bền vững.

Chiến lược phát triển bền vững là sự nỗ lực hợp tác giữa bộ phận nhân sự và bộ phận kinh doanh để xác định các kỹ năng cần thiết. Chuyên môn kỹ thuật và chuyên môn đặc thù sẽ được yêu cầu tùy theo vị trí công việc cho dù đó là vị trí về tài chính, đòi hỏi phải có sự pha trộn của sự nhạy bén về kinh doanh và môi trường hay vị trí về quản lý rủi ro, đòi hỏi sự pha trộn của chuyên môn về quản lý và tính bền vững. Mức độ yêu cầu chuyên môn và kiến thức cũng sẽ khác nhau tùy thuộc vào vị trí của từng bộ phận được nêu trong sơ đồ minh họa 9 dưới đây.



**Biểu đồ 9:** Yêu cầu về kiến thức và chuyên môn về sự bền vững trong ngân hàng

## 2. Làm thế nào để chúng ta huấn luyện nhân viên mà chúng ta cần cho các chương trình về bền vững?

Nhân viên ngày càng tìm kiếm sự cân bằng trong công việc của họ - và sự bền vững trong ngân hàng của bạn là một phần trong đó.

Tính bền vững có thể mang nhiều ý nghĩa đối với người lao động trong ngân hàng của bạn; đối với một số người có thể có ý nghĩa là sử dụng ít giấy tờ, với những người khác có thể là việc tài trợ cho một dự án năng lượng tái tạo và cho những người khác hơn nữa nó có thể mang lại lợi ích cho họ thông qua hoạt động tình nguyện. Ngoài việc đào tạo nhân viên về các yêu cầu về tính bền vững và kỹ thuật phù hợp với vị trí của họ, đội ngũ nhân sự của bạn cần phải được trau dồi và nâng cao nhận thức về vai trò của người lao động và vai trò của họ liên quan đến tính bền vững và ngược lại. Đào tạo chéo giữa các phòng ban, đơn vị là một phương pháp hiệu quả để chứng minh sự tương tác bền vững giữa các phòng ban với nhau.

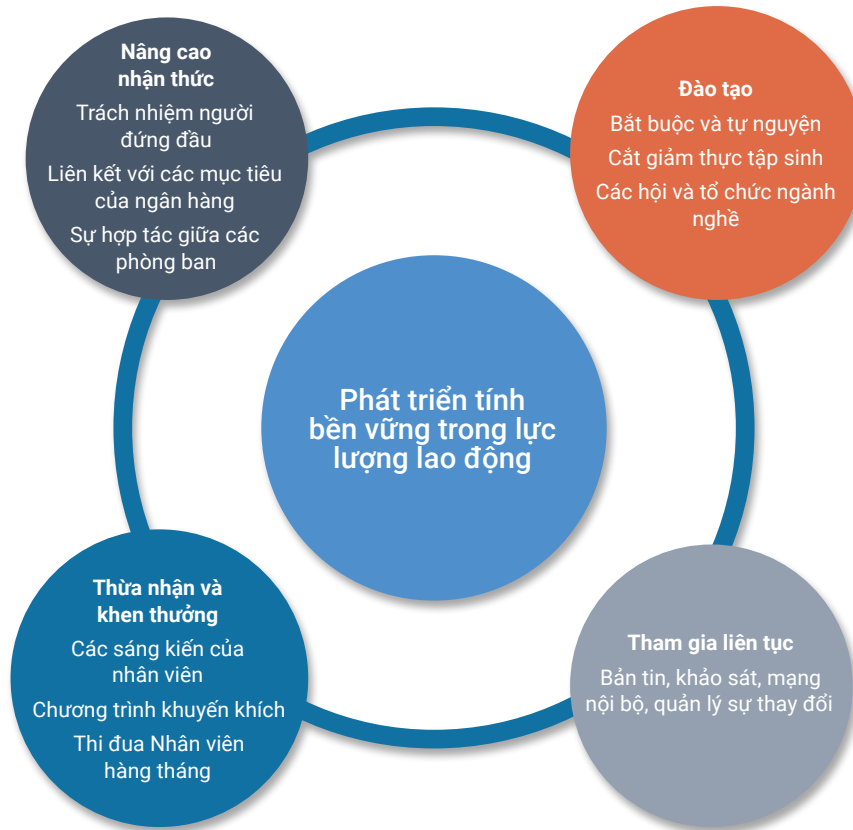
Nâng cao nhận thức và có sự tham gia của lãnh đạo cấp cao để dẫn dắt là rất quan trọng để hỗ trợ những nhân viên chưa có nhiều kinh nghiệm với các vấn đề bền vững. Tạo ý thức tham gia cả của ngân hàng và của người lao động về tính bền vững sẽ thể hiện sự quan tâm và tạo động lực cho người lao động. Thay đổi hành vi lâu dài chỉ có thể bị ảnh hưởng bằng cách cho nhân viên một cách để hành động vì lợi ích của họ trong việc thúc đẩy tính bền vững.

Tính xuyên suốt của các dự án bền vững đòi hỏi tất cả các cấp trong ngân hàng cần có sự hiểu biết về những cơ hội và thách thức của phát triển bền vững và hiểu được họ thực sự liên quan đến chiến lược và chính sách của ngân hàng. Tăng cường hợp tác giữa các đơn vị kinh doanh về các chủ đề bền vững cũng có thể là một phương tiện hữu hiệu để các chương trình về bền vững tiến xa hơn và người lao động có được sự đoàn kết.

Thực hiện các bài thuyết trình, các khóa học về chiến lược bền vững của ngân hàng và đào tạo về cách thức nhân viên đóng góp vào nỗ lực bền vững sẽ cải thiện hiệu quả hoạt động bền vững của ngân hàng.

Thu hút sự tham gia của người lao động trong việc phát triển và thực hiện các chương trình bền vững tạo ra ý thức về quyền sở hữu đối với các sáng kiến và tăng cường sự tham gia của người lao động, đặc biệt khi các hoạt động thể hiện mối liên hệ với các chiến lược kinh doanh và giá trị cốt lõi. Khuyến khích người lao động đưa ra sáng kiến về sự bền vững cũng có thể làm tăng hiệu quả của các chương trình tổng thể và tính bền vững của ngân hàng nói chung. Việc tham gia vào mạng lưới ngành và tổ chức các chương trình tình nguyện trong cộng đồng tạo điều kiện thuận lợi cho những đóng góp cá nhân và học tập thực tế giữa các đồng nghiệp.

Xây dựng và nuôi dưỡng tính bền vững trong tập thể người lao động lên quan đến các cơ chế và công cụ liên kết tính bền vững với kết quả kinh doanh thông qua việc trả tiền lương, thưởng như Hình minh họa 11. Một cách khác để thành công trong việc xây dựng bộ tư duy đúng đắn là cung cấp không gian hoặc đối thoại với nhân viên để họ bày tỏ mối quan tâm về hiệu quả hoạt động bền vững, chỉ ra những điểm không thích hợp với các chiến lược bền vững hiện tại và gợi ý đổi mới.



**Biểu đồ 10:** Lộ trình phát triển bền vững trong lực lượng lao động

### 3. Làm thế nào chúng ta có thể thúc đẩy sự bền vững trong việc tuyển dụng và giữ chân nhân viên?

Tính bền vững được sử dụng trong thương hiệu để có thể thu hút nhân tài tốt nhất vì những nhân viên tài năng muốn làm việc với "nhà quản lý tốt" phù hợp với khả năng họ. Làm thế nào bộ phận nhân sự của bạn có thể thúc đẩy sự bền vững của ngân hàng trong quá trình tuyển dụng là điều đóng vai trò quan trọng, thể hiện cách thức mà các ngân hàng lựa chọn các ứng cử viên. Bộ phận nhân sự có thể đăng các thông tin tuyển dụng trên website trong đó nêu ra các điểm chính trong chiến lược và thành tựu lâu dài mà ngân hàng của bạn đạt được. Những điểm nổi bật và tấm gương thành công của những người nhân viên trong các lĩnh vực cốt lõi của ngân hàng như tài chính

bền vững và tại các phòng, ban, đơn vị cũng nên được đưa vào trong tài liệu tuyển dụng.

Các chương trình về tính bền vững hiệu quả có thể thu hút được nhân viên có năng lực và giữ chân những tài năng ở lại với ngân hàng. Nơi làm việc tốt và an toàn, tổ chức các sự kiện, ví dụ như Ngày Trái đất và các hoạt động có trách nhiệm với xã hội sẽ nhận được những phản hồi tích cực từ phía người lao động. Tham gia thường xuyên, ghi nhận và tận dụng các kỹ năng của người lao động, các cơ chế thông tin phản hồi và kiến thức của người lao động giúp cải thiện chiến lược bền vững và phát triển các dịch vụ kinh doanh cốt lõi cho phép tạo ra cảm giác mong muốn được làm việc và niềm tự hào đối với ngân hàng, điều này dẫn đến việc người lao động nhân viên lâu dài.

# CÁC VÍ DỤ THỰC TẾ

**Ví dụ dưới đây đã được chọn để minh họa cho các trường hợp khác nhau được thảo luận trong bài. Ví dụ này không phải là một lựa chọn mang tính tổng hợp hay có thể áp dụng toàn cầu.**

## NGÂN HÀNG NEGARA

Tính bền vững là một quá trình, một cuộc hành trình đầy thách thức. Là một trong những ngân hàng lớn nhất ở Indonesia với 26.785 nhân viên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Ngân hàng Negara Indonesia (Persero) Tbk, còn được gọi là BNI, đã được chọn để trở thành ngân hàng đứng đầu về tính bền vững thông qua việc thực hiện các nguyên tắc tài chính bền vững nhằm hỗ trợ Indonesia trong các hoạt động của nước này. BNI tuyên bố rõ ràng nhiệm vụ thứ tư là nâng cao trách nhiệm xã hội và môi trường. Ngoài ra, một trong 14 trọng tâm quan trọng của BNI là cam kết bảo vệ môi trường.

Tăng trưởng kinh tế của Indonesia không chỉ bền bỉ mà còn mạnh mẽ về mặt số lượng và chất lượng; điều này nhờ vào sự bền vững về môi trường và xã hội. Năm 2016, cuộc hành trình bền vững do Indonesia và BNI tiến hành là một phần của xã hội và đã được ghi nhận bởi một số thách thức cả ở thị trường trong nước và từ áp lực thị trường toàn cầu. Hơn nữa, Indonesia đã mở cửa cho thời kỳ thị trường toàn cầu với Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vào đầu năm

2016. Năm nay 2016 là năm mà BNI đã đánh giá và củng cố tất cả các cơ chế hoạt động của họ. Để xây dựng một BNI mạnh mẽ hơn, ngân hàng đã sẵn sàng để tiếp tục dẫn dắt và giúp đỡ người dân và đất nước Indonesia trên con đường thực hiện ước mơ và mong đợi của họ. Đây là cam kết phát triển bền vững đối với tất cả người dân Indonesia.

BNI tin rằng nhân viên là một trong những tài sản có giá trị nhất của họ. Nhờ đó, BNI có thể cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng và đạt được sự bền vững, ngân hàng đòi hỏi nguồn nhân lực có năng lực, mạnh mẽ, chuyên nghiệp, đạo đức và thân thiện với môi trường. Nhân viên của ngân hàng tích cực tham gia vào các diễn đàn về tính bền vững như hội thảo tài trợ cho việc tái tạo và sử dụng năng lượng hiệu quả và các hoạt động khác liên quan đến tài chính bền vững bao gồm cả tài chính toàn diện và giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

Bên cạnh đó, BNI tiếp tục đào tạo và nâng cao năng lực của nhân viên thông qua các chương trình đào tạo và phát triển và đào tạo nhân viên khác nhau. Thông qua các chương trình phát triển nguồn nhân lực khác nhau được tiến hành vào năm 2015 và 2016, BNI tập trung phát triển về năng suất; Đặc biệt là trong năm 2016, Indonesia đã bước vào kỷ nguyên của AEC (Cộng đồng kinh tế ASEAN). Để tạo nguồn nhân lực xuất sắc, BNI phát triển nguồn nhân lực với trọng tâm:

- Tăng cường năng lực
- Phát triển hoạt động kinh doanh
- Tăng cường học tập qua hình thức kỹ thuật số
- Chú trọng môi trường, xã hội và quản trị
- Tăng cường Quản trị rủi ro

Là một ngân hàng quốc gia duy trì nguyên tắc Ba trụ cột (Tripple Bottom Line), BNI vẫn giữ trách nhiệm đảm bảo ngân hàng và khách hàng tiếp tục phát triển trong khi vẫn tiếp tục quan tâm đến các vấn đề môi trường và xã hội.



## CHƯƠNG IX: CÁC ĐƠN VỊ TRONG NGÂN HÀNG

# CHƯƠNG IX: CÁC ĐƠN VỊ TRONG NGÂN HÀNG

*Phần này liên quan đến các đơn vị trong Ngân hàng chịu trách nhiệm quản lý tác động của hoạt động kinh doanh đối với môi trường và xã hội, bao gồm cả các đơn vị phụ trách về công nghệ, quản lý tài sản, cơ sở vật chất, hoạt động mua sắm và hậu cần*

“Chúng ta có những hệ thống đang vận hành để có thể quản lý và đánh giá mức độ ảnh hưởng đến môi trường như điện, nước, lượng phát thải khí các-bon và rác thải cũng như các cơ chế hoạt động khác để làm giảm ảnh hưởng đến môi trường. Quản lý và giảm mức tiêu thụ năng lượng có tác dụng trực tiếp làm giảm tác động đến môi trường và tiết kiệm chi phí hoạt động. Ngoài ra, tiết kiệm năng lượng còn làm giảm rủi ro ngân sách khi vật giá tăng cũng như giúp các tổ chức tránh được một số loại thuế và các vấn đề về năng lượng.”

---

## **Wendy Dobson**

Trưởng bộ phận chính sách, vận hành và phát triển bền vững, Ngân hàng Standard Chartered

## "Quản lý bền vững

2.4 Chúng tôi cố gắng theo đuổi và xây dựng các thực tiễn tốt nhất trong các vấn đề quản lý môi trường, như giảm tiêu thụ năng lượng, nước và giảm mức độ rác thải. Chúng tôi hướng tới việc tạo dựng các mối quan hệ kinh doanh với khách hàng, đối tác, nhà cung cấp có cùng định hướng và các tiêu chuẩn về quản lý môi trường."

**Bản cảm kết của các định chế tài chính về phát triển bền vững**

# TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ

## Tại sao sự bền vững lại liên quan đến các đơn vị trong ngân hàng?

Phổ biến các tiêu chuẩn bền vững và lồng ghép vào các phân khúc kinh doanh của ngân hàng bắt đầu trực tiếp tại chính các đơn vị của ngân hàng. Nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát từ phía khách hàng, người lao động, các cơ quan truyền thông và các tổ chức liên quan khác, ngân hàng phải chuẩn bị và thực hiện thật kỹ càng kế hoạch phát triển bền vững, bao gồm cả việc quản lý tài sản và các nguồn lực cơ sở vật chất. Việc giảm nguồn đầu vào và đầu tư đầu ra, có lợi cho môi trường và xã hội, tăng tính hiệu quả và tiết kiệm chi phí đáng kể, điều này phù hợp với mục tiêu của toàn ngân hàng là tăng năng suất và lợi nhuận. Bước tiếp theo của việc hạn chế tiêu thụ tài nguyên là đưa ra một chiến lược tiết kiệm cụ thể, thêm vào đó đo lường và báo cáo minh bạch sẽ cải thiện hình ảnh của ngân hàng trong lĩnh vực phát triển bền vững. Ngoài ra, việc chuẩn bị các chiến lược tiết kiệm sẽ tạo cho ngân hàng lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ cùng ngành không có chiến lược cụ thể.

Về nội bộ, các phòng/ban, đơn vị có thể là đòn bẩy cho chiến lược phát triển bền vững của ngân hàng khi trực tiếp khuyến khích nhân viên phát triển các ý tưởng thực hiện. Ngoài ra, các phòng ban có thể phối hợp với nhóm chuyên trách về sự bền vững để xây dựng lại các chương trình đào tạo phục vụ cho việc chuyển đổi. Ngân hàng nên đảm bảo tuân thủ cho các quy định an toàn cho người lao động, như vậy sẽ giúp cho nhân viên trong ngân hàng có thể yên tâm tập chung vào công việc chuyên môn.

Nỗ lực hướng tới các giá trị cốt lõi và chiến lược bền vững của ngân hàng đòi hỏi các phòng ban, đơn vị phải hiểu rõ cần có định hướng ra sao, khả năng gì để từ đó có sự hiệp đồng triển khai. Nhóm chuyên trách về bền vững sẽ sát cánh với các phòng ban, đơn vị trong quá trình triển khai. Sự hợp tác này đảm bảo các phòng ban, đơn vị có được sự hỗ trợ tốt nhất (kể cả về tài chính) để xây dựng giá trị bền vững cho chính họ, các cổ đông và ban lãnh đạo.

## Những rủi ro của việc không hành động

- Tăng chi phí hoạt động.
- Ảnh hưởng tới uy tín, niềm tin và thương hiệu.
- Mất khả năng cạnh tranh với các đối thủ để có các mục tiêu và chương trình bền vững cụ thể.
- Giảm giá trị tài sản.
- Phát sinh chi phí từ các nhà thầu và nhà cung cấp thiếu trách nhiệm.

## Các cơ hội

- Giảm chi phí hoạt động và ngăn ngừa các chi phí phát sinh trong tương lai.
- Gia tăng giá trị nhận được cho cổ đông.
- Cải thiện khả năng cạnh tranh trên thị trường, tăng giá trị ngân hàng trong mắt đối tác và khách hàng tiềm năng.
- Tăng uy tín, niềm tin và thương hiệu.
- Giảm rủi ro từ các chuỗi cung ứng

# NGÂN HÀNG CỦA BẠN CÓ THỂ LÀM GÌ?

Tích hợp tinh bền vững vào hoạt động của ngân hàng là một trụ cột quan trọng trong chiến lược bền vững của ngân hàng. Các yếu tố quan tâm chính trong trụ cột này bao gồm:

- Liên kết quản lý với tầm nhìn và chiến lược của ngân hàng (bao gồm cả tầm nhìn bền vững)
- Xem xét việc triển khai một hệ thống quản lý môi trường để lượng hóa và chứng minh hiệu suất
- Tính toán nguồn lực đầu ra tài nguyên và xác định các mục tiêu cắt giảm
- Khuyến khích và thúc đẩy việc xây dựng và mua lại các tòa nhà sinh thái hiệu quả và thực hiện công chứng
- Thiết lập chiến lược tìm nguồn cung ứng và mua sắm có trách nhiệm
- Xem xét công nhận hoặc khen thưởng cho nhân viên đã đề xuất những sáng kiến để đóng góp cho nỗ lực bền vững của các phòng, ban, đơn vị.
- Hợp tác với các nhóm truyền thông và tính bền vững để đưa vào trong báo cáo những tác động trực tiếp của ngân hàng.

## 1. Chúng ta có hiểu tác động trực tiếp của ngân hàng và những gì ngân hàng chúng ta có thể làm để quản lý những tác động này?

Các tòa nhà sử dụng khoảng 40% năng lượng toàn cầu, 25% nguồn nước toàn cầu, 40% các nguồn tài nguyên toàn cầu và thải ra khoảng một phần ba khí thải nhà kính (GHG). Việc sử dụng năng lượng, đốt nhiên liệu và giao thông là các chỉ số điển hình phát tán khí thải nhà kính mà ngân hàng cần quan tâm đưa vào hồ sơ đánh giá.

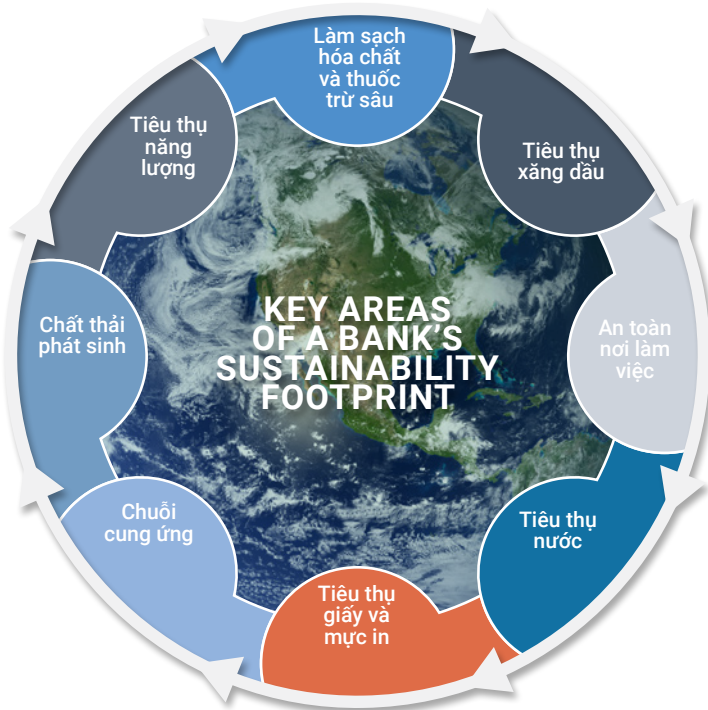
Ngân hàng không phải ngành tiêu thụ nhiều nguyên vật liệu như các lĩnh vực khác, chẳng hạn như lĩnh vực sản xuất hoặc phát điện, đó là các lĩnh vực gây nhiều tác động đến môi trường và xã hội do các tòa nhà, công nghệ và quy trình tạo ra khí gây hiệu ứng nhà kính, cạn kiệt tài nguyên, mất an toàn nơi làm việc và nhiều vấn đề khác như hình minh họa số 12.

Thực tiễn các hoạt động bền vững do ngân hàng triển khai thực hiện là giảm tiêu thụ hoặc tiết kiệm nguyên vật liệu sử dụng (ví dụ như giấy, nước, năng lượng) có thể dễ dàng định lượng và đo được. Các mục tiêu này có thể được xây dựng xung quanh các mục tiêu hoạt động bao gồm cả việc tìm nguồn cung cấp các nguồn lực và dịch vụ (ví dụ như việc vận chuyển rác hoặc loại bỏ thiết bị). Các số liệu minh bạch và đáng tin cậy về tính bền vững trong báo cáo bền vững của ngân hàng có giá trị rất quan trọng góp phần nâng cao hình ảnh và thương hiệu của ngân hàng.

Ngân hàng không thể quản lý những gì ngân hàng không đo được. Hầu hết các ngân hàng sử dụng hệ thống quản lý chuyên dụng hoặc gắn các chỉ số hoạt động bền vững vào các hệ thống hiện có. Hệ thống quản lý hiện có của các phòng, ban trong ngân hàng có thể được sửa đổi để kết hợp với các chỉ số bền vững. Ngân hàng cũng có thể lựa chọn một hệ thống được chia sẻ cho phép "một điểm dừng duy nhất để đảm bảo tính bền vững" nhằm tạo sự nhất quán và minh bạch trong tất cả các bộ phận chịu trách nhiệm về phát triển bền vững. Có rất nhiều cơ quan quốc tế và trong nước cung cấp các khuôn khổ pháp lý (như Nghị định thư về Khí thải nhà kính) để tính toán đầu vào và đầu ra trong sử dụng nguyên vật liệu, chuyển đổi tiêu thụ sang tác động (ví dụ từ phát điện đến phát thải khí nhà kính) và các hướng dẫn khác về các hệ thống quản lý môi trường và xã hội (Nơi lồng "hệ thống quản lý môi trường" theo mục đích của Hướng dẫn này). Tính hiệu quả của quá trình phát triển bền vững được báo cáo trong nội bộ và báo cáo bên ngoài nên hệ thống quản lý môi trường phải có khả năng vượt qua được các yêu cầu của quá trình kiểm toán để đảm bảo tính công khai, minh bạch của hệ thống và dữ liệu.

Bất kể hệ thống quản lý môi trường nào mà ngân hàng sử dụng, quy tắc chung cho hệ thống quản lý môi trường là đánh giá trên các chỉ số bền vững cơ bản (ví dụ như mức độ tiêu thụ, tai nạn tại nơi làm việc, số lượng nhà cung cấp xanh ...), đặt mục tiêu giảm/cải thiện và sau đó thường xuyên đo lường hiệu quả hoạt động. Dữ liệu đáng

tin cậy đặt ra theo từng giai đoạn để xây dựng kế hoạch hành động và chiến lược nhằm cải thiện so với chỉ số cơ bản. Theo dõi thường xuyên để xây dựng một hệ thống cảnh báo sớm khi xảy ra vấn đề của chất lượng hệ thống.



**Diagram 11:**  
Pathways to Cultivating Sustainability in the Workforce

**2. Chúng ta có thể sử dụng chiến lược nào để làm giảm tác động và tối ưu hóa tầm ảnh hưởng của tính bền vững?**

Các chiến lược dưới đây là có tính phổ biến chung trong ngành, dễ dàng đo lường, giúp giảm tác động về tài chính và vật chất trong quá trình hoạt động, tăng khả năng hiển thị và giúp thu hút sự chú ý.

■ **Phát thải khí nhà kính**  
Trong khi ngành ngân hàng chưa bị ràng buộc bởi các quy định hoặc chính sách để giảm phát thải khí nhà kính, thì đã có những áp lực về sự cạnh tranh, tài chính và xã hội (và các lợi ích khác) giúp làm giảm lượng phát thải trong khu vực. Sau đây là một vài ví dụ:

- Chọn một năm làm chuẩn và thiết lập mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực như năng lượng, nhiên liệu và giao thông du lịch. Khả năng giảm lượng phát thải có thể đạt được bằng các chiến thuật như giảm tiêu thụ năng lượng (ví dụ như thay thế các màn hình CRT cũ bằng màn hình LCD cho nhân viên), hội nghị qua điện thoại hoặc trực tuyến, kết nối xanh thay cho việc phải di chuyển.
- Xem xét bù đắp lượng phát thải còn lại và lượng phát thải không thể tránh khỏi.
- Đo lường đồng thời cả hiệu suất tài chính và môi trường. Báo cáo hoạt động theo các mục tiêu nội bộ và bên ngoài

■ **Các tòa nhà**  
Các tòa nhà chiếm khoảng một phần ba mức tiêu thụ năng lượng của thế giới, phát thải khí nhà kính toàn cầu và là một vấn đề có tác động lớn đối với việc giảm thiểu biến đổi khí hậu. Các biện pháp hiệu quả về năng lượng là một lời kêu gọi hành động chung để giảm phát thải khí nhà kính. Từ quan điểm kinh doanh, các tòa nhà có tính bền vững làm cho chi phí hoạt động thấp hơn và là nơi làm việc lành mạnh hơn. Các khoản giảm trừ thuế, khuyến mãi, trợ cấp và các ưu đãi khác có thể được xem xét cấp dành cho việc cải tiến các tòa nhà. Các thành phố đặt ra nhiều tiêu chuẩn hiệu quả về xây dựng và các quy định yêu cầu sự tuân thủ trong trường hợp kinh doanh đối với các tòa nhà bền vững. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng các tòa nhà bền vững làm tăng giá trị tài sản và thu hút người lao động đến làm việc. Các chiến lược cho các tòa nhà dành cho ngân hàng hiện tại và trong tương lai bao gồm:

- Khuyến khích tập trung xây dựng các tòa nhà được chứng nhận về tính bền vững (ví dụ LEED, BREEAM, Green Star), bao gồm số tòa nhà được chứng nhận trong báo cáo về tính bền vững.
- Đưa ra các tiêu chí về môi trường trong việc tu bổ và cải tạo. Nếu có thể, phải đo lường mức tiện ích và tiêu thụ năng lượng trước và sau khi tu bổ, cải tạo tòa nhà.
- Thiết lập các quy trình đo lường và nắm được mục đích sửa chữa để đánh giá tác động môi trường thông qua các trung tâm dữ liệu (ví dụ như tiêu thụ năng lượng, chu trình tái chế của thiết bị)

### ■ Các hoạt động

Các chương trình tham vọng bảo vệ tài nguyên có thể làm tăng hiệu quả hoạt động, hỗ trợ các sáng kiến chuyển đổi nhiều hơn và tăng sự trung thành của khách hàng cũng như của nhân viên. Cơ hội để thực hiện các chiến lược giảm thiểu, đo lường, thiết lập các mục tiêu và báo cáo kết quả bao gồm:

- Các chiến lược tiêu thụ năng lượng như sử dụng tối ưu ánh sáng ban ngày, chuyển động ánh sáng nhạy cảm, công nghệ tiết kiệm năng lượng và các thiết bị khác.
- Các chiến lược sử dụng nước như vòi nước thấp và cảm biến mưa trên hệ thống thủy lợi.
- Các chiến lược về tiêu thụ giấy như chuyển sang kiểu văn phòng ít sử dụng giấy, in văn bản hai mặt và loại bỏ các trang fax không cần thiết.
- Sử dụng các phương pháp in thân thiện với môi trường hơn như sử dụng mực in tái chế và không chứa clo.
- Các chiến lược quản lý chất thải như chương trình giảm thiểu, tái chế và phục hồi chất thải.
- Các sự cố gây mất an toàn cho người lao động hay thông báo và tập huấn về an toàn lao động.
- Chuỗi cung ứng.

Mở rộng các tiêu chí mua sắm bền vững cho chuỗi cung cấp của ngân hàng, tối đa hóa tác động tích cực của nỗ lực bền vững trong ngân hàng và giúp bảo vệ chống lại các rủi ro về danh tiếng và rủi ro chính sách. Nhiều ngân hàng đưa chuỗi cung ứng vào trong hoạt động bền vững. Chuỗi cung ứng bền vững có những lợi ích khác giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ giảm chi phí và tăng hiệu quả hoạt động.

Tính bền vững của chuỗi cung ứng là việc quản lý các tác động về môi trường, xã hội và kinh tế và khuyến khích thực tiễn quản trị tốt trong suốt vòng đời của hàng hoá và dịch vụ. Bằng cách quản lý và tìm cách cải thiện hiệu quả về môi trường, xã hội, kinh tế và quản trị trong suốt chuỗi cung ứng, các công ty hoạt động không chỉ vì lợi ích riêng của họ, mà còn vì lợi ích của các cổ đông và lợi ích của xã hội nói chung.

Các chính sách của chuỗi cung ứng bền vững thường đòi hỏi ngân hàng phải lập biểu đồ các nhà cung cấp chính và các sản phẩm trong chuỗi (ví dụ như các sản phẩm chính mà chúng ta đang tìm nguồn cung ứng và hiện đang có vấn đề bất lợi nào về sự bền vững liên quan đến bất kỳ

nhà cung cấp nào của chúng ta) có thể là rủi ro lớn nhất (ví dụ vấn đề về giấy và phá rừng) và đưa ra các hướng dẫn để mua các sản phẩm và thiết bị thân thiện với môi trường và thân thiện với xã hội (như vật liệu tái chế, giấy từ rừng quản lý bền vững ...). Nó cũng có thể mở rộng cho các nhà cung cấp dịch vụ, kể cả các công ty tiện ích. Có một số công ty tên tuổi về môi trường, xã hội và nhân quyền (ví dụ như FSC, MSC, Fair Trade) xác nhận nguồn gốc và chuỗi cung ứng sản phẩm.

### **3. Làm thế nào để người lao động có thể tham gia đóng góp nhằm tối đa hóa những nỗ lực bền vững của các phòng ban, đơn vị?**

Sự tham gia của người lao động vào chiến lược phát triển bền vững của ngân hàng có tác động nhân quả hoặc tương quan và rất quan trọng cho sự thành công của ngân hàng. Có rất nhiều cơ hội để người lao động tham gia đóng góp cho sự phát triển bền vững từ các hoạt động của ngân hàng được mô tả trước đây, do đó các phòng, ban, đơn vị đóng vai trò như một đòn bẩy thiết yếu. Thu hút sự tham gia của người lao động tạo cơ hội cung cấp thường xuyên những ý tưởng cơ bản về triển khai các nỗ lực bền vững, từ đó tạo ra sự tự chủ và tỷ lệ thành công chuyển đổi bền vững cho ngân hàng của bạn.

Các chiến thuật tạo động lực và hiệu quả khác nhau nhưng thường bắt đầu bằng cách lập một ủy ban bền vững gồm đại diện các phòng, ban, đơn vị trong ngân hàng để đảm bảo giữ liên lạc thường xuyên và hiệu quả với đại diện các nhóm khác, ủy ban này tổ chức họp thường kỳ. Một số ngân hàng đã thí điểm thành công các chương trình tài trợ vốn khi nhân viên đưa ra các ý tưởng (ví dụ như các ý tưởng về hiệu quả năng lượng) và nếu ý tưởng đem lại lợi nhuận khi đầu tư, thì nó sẽ giúp hỗ trợ vốn cho các dự án khác. Công cụ và công nghệ cũng có thể được người lao động sử dụng để cho phép họ theo dõi thời gian thực về kiểm soát lượng khí thải carbon và những đóng góp khác của họ. Điều cuối cùng không kém phần quan trọng là ngân hàng cần phải công nhận và trọng thưởng cho nhân viên của mình về sự tham gia và đóng góp của họ.

# TRƯỜNG HỢP THỰC TẾ

Các ví dụ dưới đây được lựa chọn để minh họa cho các lựa chọn khác nhau được thảo luận trong bài. Những ví dụ này được chọn từ các thành viên của chúng tôi đại diện theo từng khu vực. Các ví dụ này không phải là một lựa chọn mong tính toàn diện cũng như không phải được áp dụng toàn cầu.

## BBVA

BBVA là một tập đoàn tài chính bán lẻ toàn cầu, được thành lập vào năm 1857, cung cấp cho khách hàng trên toàn thế giới một loạt các sản phẩm dịch vụ tài chính và phi tài chính. Ngân hàng có 137.310 nhân viên tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2016.

Là một định chế tài chính, BBVA có tầm ảnh hưởng quan trọng đến vấn đề môi trường thông qua việc sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên và lượng khí thải phát sinh, thông qua các sản phẩm và dịch vụ mà đặc biệt là các dịch vụ tài chính, quản lý tài sản và hoạt động chuỗi cung ứng.

Sự cam kết của BBVA đối với môi trường được phản ánh trong chính sách môi trường, có phạm vi toàn cầu. BBVA đã tuân thủ các thoả thuận quốc tế quan trọng trong lĩnh vực này, ví dụ như Sáng kiến Tài chính của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP FI), các Nguyên tắc Xích đạo, Nguyên tắc Đầu tư có Trách nhiệm (PRI), Thỏa thuận Toàn cầu của Liên Hợp Quốc, Các nguyên tắc về Trái phiếu Xanh và Dự án về carbon. Vào năm 2015, BBVA cũng tham gia vào Nhóm Tăng trưởng Xanh của Tây Ban Nha.

Vào năm 2013, BBVA đã đưa ra kế hoạch về Hiệu quả sinh thái toàn cầu lần thứ hai (GEP), kế hoạch này đưa

ra các mục tiêu cho mỗi nhân viên dựa trên mức độ tiêu thụ được thông qua trong năm 2012 là:

- Giảm 6% lượng khí thải CO2.
- Giảm 3% lượng tiêu thụ giấy.
- Giảm 3% mức tiêu thụ nước.
- Giảm 3% điện năng sử dụng.
- 33% số người làm việc trong các tòa nhà và văn phòng được cấp giấy chứng nhận về môi trường.

Ngoài ra, kế hoạch này cũng bao gồm việc kiểm soát vấn đề tạo ra chất thải như giấy, mực, thiết bị điện và điện tử cũng như các chất thải nguy hại khác.

Vào năm 2015, BBVA đã hoàn thành kế hoạch này, vượt xa tất cả các mục tiêu đặt ra. BBVA đã giảm 14% lượng điện sử dụng, 23% lượng tiêu thụ nước, 43% lượng tiêu thụ giấy và 16% lượng khí thải CO2, so với năm 2012. Tương tự như vậy, kế hoạch 33% số nhân viên làm việc trong các tòa nhà được trao chứng nhận môi trường cũng đã đạt được.

Phù hợp với các kế hoạch đã và đang được thực hiện, vào năm 2016, BBVA sẽ khởi động một GEP (kế hoạch về hiệu quả sinh thái toàn cầu) mới nhằm đưa ra cam kết về hiệu quả sinh thái mới.

Trong một vài năm tới, Tập đoàn đã chuyển hướng từ duy trì truyền thống sang quản lý tổng thể các tòa

nhà, nơi mà khía cạnh môi trường và hiệu quả của nó đóng một vai trò quan trọng trong việc thiết kế các tòa nhà mới này. Tổng cộng có 16 tòa nhà của Tập đoàn ở Tây Ban Nha, Hoa Kỳ và Châu Mỹ La Tinh được xây dựng theo tiêu chuẩn chứng nhận LEED (quản lý trong thiết kế môi trường và năng lượng) của Hội đồng Quản lý các Công trình Xanh Hoa Kỳ. Chúng bao gồm trụ sở mới tại BBVA Ciudad và trung tâm xử lý dữ liệu ở Madrid. Tương tự như vậy, các tòa nhà Torre Reforma và BBVA Bancomer tại Mexico đã có những bước tiến đáng kể trong quá trình xin giấy phép chứng nhận. Việc áp dụng tiêu chuẩn này đã giúp tiết kiệm năng lượng trung bình là 33%.

Tại BBVA Ciudad, trụ sở chính của Tập đoàn tại Madrid, việc sử dụng năng lượng tái tạo đã giảm lượng tiêu thụ điện đáng kể. Tập đoàn đã cho lắp đặt 1.945 m2 tấm quang điện, tạo ra 750 MWh/năm; Gàn 600m2 tấm nhiệt năng lượng mặt trời có khả năng sản xuất 476 MWh/năm; và một hệ thống địa nhiệt khép kín có thể bắt được nhiệt độ ổn định dưới lòng đất, với 20 giếng, mỗi giếng sâu 100 mét và với công suất lắp đặt là 100 kW.

Trụ sở mới tại Chile gần đây đã hoàn thành, và tại Argentina đang được xây dựng cũng tuân theo tiêu chuẩn LEED, điều này sẽ giúp tiết kiệm 30% năng lượng tiêu thụ so với những tòa nhà không áp dụng đến các tiêu chí trên.

Công việc tân trang trụ sở cũng đang được tiến hành trong các tòa nhà khác của Tập đoàn để nâng cao

hiệu quả của các tòa nhà này thông qua việc sử dụng thang máy thông minh và đèn LED, thực hiện các thiết bị điều hòa không khí hiệu quả cao và lắp đặt tấm pin nhiệt quang mặt trời và quang điện ở các nước như Colombia, Peru Và Uruguay.

Tuân thủ với cam kết của BBVA trong việc giảm tác động của các tòa nhà đối với môi trường, năm 2015 có tổng cộng 35 tòa nhà và 60 chi nhánh ngân hàng được chứng nhận phù hợp với Hệ thống Quản lý Môi trường (ISO 14001) tại 6 quốc gia.

Về chứng nhận hệ thống quản lý năng lượng (ISO 50001), vào năm 2015 chứng nhận này được trao cho BBVA Campus ở Madrid và BBVA Ciudad, một dự án đã có khả năng đạt hiệu quả và đã được tăng cường nhiều hơn bởi một hệ thống kiểm soát giúp cải thiện thậm chí tiếp tục phát huy hiệu quả lâu dài hơn.

Một thỏa thuận đã được ký tại Tây Ban Nha với công ty điện lực, theo đó tất cả điện cung cấp cho mạng lưới các văn phòng chi nhánh và các tòa nhà ở Tây Ban Nha sẽ được cung cấp từ các nguồn tái tạo. Điều này sẽ

ảnh hưởng đến 3.091 văn phòng chi nhánh của BBVA và 71 tòa nhà ở Tây Ban Nha, giúp tránh phát thải 73.240 tấn CO2 mỗi năm.

## **BRADESCO**

Bradesco S.A., một trong những định chế tài chính tư nhân lớn nhất ở Brazil, hoạt động trong hai lĩnh vực kinh doanh - tài chính và các dịch vụ ngân hàng và bảo hiểm khác. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Bradesco có khoảng 91.000 nhân viên.

Bradesco cố gắng gắn kết hợp với thực tiễn bền vững một cách chặt chẽ nhất có thể vào các hoạt động kinh doanh của mình, có tính toán đến bối cảnh và tiềm năng của từng vùng bằng cách đưa các khái niệm này vào chiến lược của công ty, xem các rủi ro, cơ hội kinh doanh và quản lý tổ chức như những động lực.

Trách nhiệm xã hội và môi trường là vấn đề cơ bản trong việc xác định đối tác, những người được coi là những yếu tố chính trong việc duy trì các tiêu chuẩn về chất lượng, sự đổi mới và hiệu quả được Bradesco thông qua. Để nâng cao nhận thức của nhà cung cấp về tầm quan trọng đối với những

vấn đề này, hàng năm Ngân hàng đã tổ chức các Cuộc họp Nhà cung cấp Bradesco, cũng như các hội thảo và các khóa đào tạo. Vào năm 2016, UniBrad sẽ khởi động chương trình TreiNet về Chuỗi giá trị Bền vững, nhằm nâng cao nhận thức của khách hàng và khách hàng nội bộ về tầm quan trọng của việc áp dụng các thực tiễn quản lý kinh tế, tài chính và xã hội tốt nhất.

Theo chính sách bền vững của doanh nghiệp, Tổ chức ưu tiên mua sắm hoặc thực hiện các dịch vụ đều dựa trên thực tiễn xã hội và môi trường của nhà cung cấp, cũng như liên tục đặt câu hỏi về đặc điểm của sản phẩm và dịch vụ qua đó phân tích tác động đối với xã hội và môi trường.

Thông qua chương trình Sự tham gia của Nhà cung cấp, Bradesco đã nâng cao nhận thức bằng cách thông báo về chuỗi cung ứng đối với các thực tiễn bền vững của họ. Nhà cung cấp tuân thủ các nguyên tắc này sẽ có tác động lớn đến việc giảm thiểu chất thải, quản lý chất thải và tiết kiệm nước và năng lượng.

## STANDARD CHARTERED

Standard Chartered là tập đoàn ngân hàng quốc tế hàng đầu, với khoảng 84.000 nhân viên (2015) và 150 năm lịch sử tại một số thị trường năng động nhất trên thế giới.

Các vấn đề về môi trường, đặc biệt là tình trạng khan hiếm tài nguyên, có ảnh hưởng ngày càng tăng đối với khách hàng và hoạt động kinh doanh của Standard Chartered. Tác động sẽ được cảm nhận ở mọi nơi trên thế giới, nhưng có thể cảm nhận ngay lập tức tại các địa bàn mà Standard Chartered hoạt động.

Đối phó với những vấn đề này đòi hỏi nỗ lực đồng bộ từ các doanh nghiệp, các chính phủ và các cá nhân. Standard Chartered có các mục tiêu dài hạn để giảm sử dụng năng lượng, sử dụng nước và tiêu thụ giấy. Các báo cáo của Standard Chartered cho thấy tất cả các địa bàn có diện tích trên 10.000m<sup>2</sup> và một số chi nhánh và văn phòng nhỏ hơn, chiếm tới 73% danh mục đầu tư của ngân hàng.

Tòa nhà văn phòng của Standard Chartered ở vùng Thiên Tân, Trung Quốc, minh chứng cho hiệu quả về môi trường và được chứng nhận LEED Gold.

Tòa nhà áp dụng:

- Giảm 58,3% lượng nước
- Giảm 56% lượng điện năng
- Giảm 28% tổng năng lượng tiêu thụ so với các tòa nhà tương tự
- Và hơn 90% chất thải thực phẩm được phân hủy.

Các vật liệu thân thiện với môi trường được sử dụng trong toàn bộ tòa nhà, nội thất và thảm. Tòa nhà cũng có không gian rộng rãi cho nhân viên có thể gửi xe đạp của họ.

Các tấm pin năng lượng mặt trời cung cấp điện cho tòa nhà - ngay cả đèn đường cũng là loại sử dụng năng lượng mặt trời và gió. Bộ cảm biến phát chiếu lượng ánh sáng tự nhiên trong phòng, tự động điều chỉnh mức sáng trong suốt ngày làm việc và giảm lượng điện sử dụng. Kính trên

cửa sổ loại bỏ ánh sáng tia cực tím và giảm truyền tia hồng ngoại. Điều này cũng giúp cách nhiệt tòa nhà và làm giảm tổn thất năng lượng nhiệt. Nhiệt dư thừa được thu hồi từ các hệ thống kiểm soát của tòa nhà và được sử dụng để sưởi ấm tòa nhà trong những tháng mùa đông.

Nước được lưu thông qua hệ thống nhà vệ sinh xả kép, đầu vòi hoa sen xả thấp, vòi nước cảm biến và xả nhà vệ sinh sử dụng hệ thống nước xám. Giấy được tái chế và chất thải thực phẩm được phân hủy có thể sử dụng làm phân bón cho các khu vườn của tòa nhà.

Tòa nhà văn phòng được xây dựng phù hợp tại Changi Business Park (Singapore) là một ví dụ khác về cam kết của Standard Chartered đối với tính bền vững vì tòa nhà này là sự kết hợp các tính năng về năng lượng và nước hiệu quả và dự kiến sẽ làm giảm tiêu thụ năng lượng tới 36% so với các tòa nhà thông thường khác ở Singapore.

Tòa nhà đã hợp nhất một khu vườn với các loài thực vật đang có nguy cơ bị đe dọa như là một phần của phạm vi các tính năng sinh thái thân thiện. Lần đầu tiên trong tòa nhà văn phòng, khu vườn được thiết kế để trở thành không gian giải trí cũng như nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường của nhân viên và cộng đồng.

Mục tiêu	Target date	Applicability	
Cường độ sử dụng năng lượng	2008 - 2019	Giảm 35%	Địa bàn ở các vùng nhiệt đới
		Giảm 20%	Địa bàn ở các vùng ôn đới
Cường độ sử dụng nước	2008 - 2019	Giảm 71%	Tất cả các địa bàn mà Standard Chartered có quyền kiểm soát các tiện ích về nước
Mức độ sử dụng giấy văn phòng	2012 - 2020	Mỗi nhân viên làm việc theo chế độ full time giảm 10kg	Tất cả địa bàn thuộc sở hữu của Standard Chartered

Nằm tại tầng trệt của tòa nhà, khu vườn bao gồm một loạt các loài thực vật sắp bị tuyệt chủng hoặc có nguy cơ tuyệt chủng trong tự nhiên do bị thu hoạch kiệt quệ hoặc do nạn tàn phá rừng. Khoảng 20% loài cây đang có khả năng bị tuyệt chủng và một số cây trồng được sử dụng hàng ngày trong ngành chế biến dược hoặc thu hoạch làm thực phẩm sẽ được trồng trải rộng xung quanh 70.000m<sup>2</sup> xây dựng của tòa nhà. Đây là một phần nỗ lực của Standard Chartered nhằm giáo dục thế hệ tiếp theo về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường. Ngân hàng sẽ hợp tác với Tổ chức Bảo tồn Vườn quốc gia (BGCI) và Vườn Bách thảo Singapore để tham gia vào các chương trình nhận thức môi trường trên toàn thế giới.

Toà nhà Changi Business Park bao gồm các tính năng tiết kiệm năng lượng và tiết kiệm nước hiệu quả như:

- Bảng năng lượng mặt trời để tạo ra năng lượng bổ sung cho nhu cầu về năng lượng của tòa nhà.
- Hệ thống tưới nhỏ giọt tự động sử dụng nước mưa và nước tái chế để quản lý cảnh quan hiệu quả.
- Tái chế nước thải, ngưng tụ và thu nước mưa sẽ giúp tiết kiệm đáng kể lượng nước lên đến 19.890 m<sup>3</sup> mỗi năm, đủ để lấp đầy 8 hồ bơi tầm cỡ tiêu chuẩn của Olympic



## UNEP STATEMENT

# VĂN BẢN CAM KẾT CỦA CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH - THÀNH VIÊN CỦA UNEP VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chúng tôi, các thành viên trong lĩnh vực dịch vụ Tài chính, nhận thấy rằng phát triển kinh tế phải đi đôi với lợi ích cho xã hội và môi trường. Việc bỏ qua những vấn đề trên sẽ làm gia tăng rủi ro môi trường, xã hội và tài chính. Chúng tôi thừa nhận rằng phát triển bền vững là trách nhiệm chung của chính phủ, các doanh nghiệp và các cá nhân. Chúng tôi cam kết sẽ chung tay góp sức thực hiện các mục tiêu chung về tính bền vững.

## 1. Cam kết về phát triển bền vững

- 1.1 Chúng tôi coi phát triển bền vững – được định nghĩa là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu hiện tại nhưng không ảnh hưởng đến các nhu cầu trong tương lai – như là một khía cạnh cơ bản của quản lý kinh doanh.
- 1.2 Chúng tôi tin rằng để đạt được sự phát triển bền vững tốt nhất các thị trường cần phải được đặt trong một khung pháp lý phù hợp gồm các quy định về hiệu quả chi phí và công cụ kinh tế. Các chính phủ nắm vai trò lãnh đạo trong việc thiết lập và thực hiện các ưu tiên và giá trị dài hạn.
- 1.3 Chúng tôi coi các tổ chức tài chính là các nhân tố quan trọng trong việc phát triển bền vững, thông qua sự tương tác của họ đối với các thành phần kinh tế và người tiêu dùng, thông qua các hoạt động tài chính, đầu tư, và kinh doanh của họ.
- 1.4 Chúng tôi nhận thấy rằng phát triển bền vững là một cam kết về thể chế và là một phần không thể tách rời trong mục tiêu về quan hệ cộng đồng lẫn thực tiễn kinh doanh.
- 1.5 Chúng tôi nhận thấy rằng chương trình phát triển bền vững đang ngày càng được gắn liền với các vấn đề con người và xã hội song song với sự mở rộng của chương trình môi trường toàn cầu và trong tình hình biến đổi khí hậu đang mang lại những thách thức lớn về phát triển và an ninh.

## 2. Quản lý bền vững

- 2.1 Chúng tôi ủng hộ các cách tiếp cận để phòng bị cho những vấn đề về môi trường và xã hội nhằm dự báo và ngăn ngừa các tác động tiêu cực tiềm ẩn.
- 2.2 Chúng tôi sẽ tuân thủ tất cả những quy định ở cấp địa phương, quốc gia cũng như quốc tế về các vấn đề môi trường và xã hội. Ngoài việc tuân thủ, chúng tôi sẽ thúc đẩy lồng ghép các vấn đề về môi trường và xã hội vào hoạt động và quyết định kinh doanh ở tất cả các thị trường.
- 2.3 Chúng tôi nhận thấy rằng việc xác định và định lượng rủi ro môi trường và xã hội nên được coi là một phần của quá trình đánh giá, quản lý rủi ro thông thường, cả trong hoạt động trong nước và quốc tế.
- 2.4 Chúng tôi sẽ cố gắng triển khai những phương pháp tốt nhất trong quản lý môi trường, bao gồm sử dụng hiệu quả năng lượng và nguồn nước, tái chế và giảm phát thải. Chúng tôi sẽ thúc đẩy xây dựng quan hệ với các khách hàng, đối tác, nhà cung cấp và các nhà thầu có chung mục tiêu về tiêu chuẩn môi trường.
- 2.5 Chúng tôi sẽ cập nhật định kỳ những hoạt động để có thể kết hợp các phát triển có liên quan đến quản lý bền vững. Chúng tôi cũng khuyến khích những nghiên cứu sáng kiến phù hợp với nhu cầu của mình.
- 2.6 Chúng tôi nhận thấy việc cần phải tiến hành đánh giá nội bộ thường xuyên và đánh giá sự tiến bộ đối với các mục tiêu bền vững.
- 2.7 Chúng tôi nhận thấy lĩnh vực dịch vụ tài chính cần phải thích ứng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ có tác dụng quảng bá cho nguyên tắc phát triển bền vững.

## 3. Nhận thức và truyền thông cộng đồng

- 3.1 Chúng tôi khuyến nghị các tổ chức tài chính phát triển và tuyên bố công khai về chính sách bền vững cũng như báo cáo định kỳ các bước mà họ đã thực hiện để thúc đẩy việc lồng ghép những cân nhắc về môi trường và xã hội vào hoạt động kinh doanh.
- 3.2 Chúng tôi cam kết chia sẻ những thông tin có liên quan với khách hàng để họ có thể nâng cao năng lực của mình trong việc giảm thiểu rủi ro môi trường và xã hội, và thúc đẩy phát triển bền vững.
- 3.3 Chúng tôi sẽ thúc đẩy việc cởi mở và các đối thoại liên quan đến những vấn đề bền vững với cổ đông, nhân viên, khách hàng, các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách và cộng đồng.
- 3.4 Chúng tôi sẽ làm việc với Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) để tiếp tục phát triển các nguyên tắc và mục tiêu của tuyên bố này, và bên cạnh đó tìm kiếm sự hỗ trợ tích cực của UNEP trong việc cung cấp các thông tin liên quan đến phát triển bền vững.
- 3.5 Chúng tôi sẽ khuyến khích những tổ chức tài chính khác ủng hộ tuyên bố này. Chúng tôi cam kết sẽ chia sẻ với họ những kinh nghiệm và kiến thức của mình để có hoạt động thực tiễn tốt nhất.
- 3.6 Chúng tôi nhận thấy tầm quan trọng của các sáng kiến khác trong lĩnh vực dịch vụ tài chính giúp hoàn thành các mục tiêu của tài chính bền vững, và chúng tôi sẽ tìm cách hỗ trợ những sáng kiến này một cách thích hợp.
- 3.7 Chúng tôi sẽ làm việc định kỳ với UNEP để xem xét quá trình thực hiện tuyên bố này và chúng tôi mong muốn tất cả những đơn vị ký tuyên bố này đều sẽ nỗ lực thực hiện.

# NGUỒN THAM KHẢO

1. [www.mckinsey.com/business-functions/sustainability-and-resource-productivity/our-insights/profits-with-purpose-how-organizing-for-sustainability-can-benefit-the-bottom-line](http://www.mckinsey.com/business-functions/sustainability-and-resource-productivity/our-insights/profits-with-purpose-how-organizing-for-sustainability-can-benefit-the-bottom-line)
2. [www.worldwildlife.org/projects/the-3-solution](http://www.worldwildlife.org/projects/the-3-solution)
3. [daraint.org/wp-content/uploads/2012/09/CVM2ndEd-FrontMatter.pdf](http://daraint.org/wp-content/uploads/2012/09/CVM2ndEd-FrontMatter.pdf)
4. [www.eia.gov/forecasts/ieo/world.cfm](http://www.eia.gov/forecasts/ieo/world.cfm)
5. [www.bcg.com/documents/file126806.pdf](http://www.bcg.com/documents/file126806.pdf)
6. [wwf.fi/mediabank/7413.pdf](http://wwf.fi/mediabank/7413.pdf)
7. [www.wsj.com/articles/regulators-examine-financial-stability-risks-to-climate-change-oil-exposure-1459444688](http://www.wsj.com/articles/regulators-examine-financial-stability-risks-to-climate-change-oil-exposure-1459444688)
8. [www.whitehouse.gov/the-press-office/2016/06/29/leaders-statement-north-american-climate-clean-energy-and-environment](http://www.whitehouse.gov/the-press-office/2016/06/29/leaders-statement-north-american-climate-clean-energy-and-environment)
9. [www.theguardian.com/sustainable-business/10-things-need-to-know-circular-economy](http://www.theguardian.com/sustainable-business/10-things-need-to-know-circular-economy)
10. [www.afi-global.org/policy-areas/general-fi](http://www.afi-global.org/policy-areas/general-fi)
11. [www.ifac.org/global-knowledge-gateway/sustainability/discussion/sustainability-imperative-small-business](http://www.ifac.org/global-knowledge-gateway/sustainability/discussion/sustainability-imperative-small-business)
12. [www.accaglobal.com/gb/en/technical-activities/technical-resources-search/2012/november/sustainability-in-smes.htm](http://www.accaglobal.com/gb/en/technical-activities/technical-resources-search/2012/november/sustainability-in-smes.htm)
13. [www.accenture.com/t20150523T042350\\_w\\_/us-en/\\_acnmedia/Accenture/Conversion-Assets/DotCom/Documents/Global/PDF/Industries\\_15/Accenture-Investor-Study-Insights-PRI-Signatories.pdf](http://www.accenture.com/t20150523T042350_w_/us-en/_acnmedia/Accenture/Conversion-Assets/DotCom/Documents/Global/PDF/Industries_15/Accenture-Investor-Study-Insights-PRI-Signatories.pdf)
14. [www.ey.com/Publication/vwLUAssets/EY-role-of-hr-in-driving-sustainable-business-practices/\\$FILE/EY-Role-of-HR-in-driving-sustainable-business-practices.pdf](http://www.ey.com/Publication/vwLUAssets/EY-role-of-hr-in-driving-sustainable-business-practices/$FILE/EY-Role-of-HR-in-driving-sustainable-business-practices.pdf)
15. [www.netimpact.org/sites/default/files/documents/what-workers-want-2012.pdf](http://www.netimpact.org/sites/default/files/documents/what-workers-want-2012.pdf)
16. [www.thecro.com/topics/corporate-responsibility/the-growing-influence-of-the-chief-sustainability-officer/#sthash.npny7Ch2.dpuf](http://www.thecro.com/topics/corporate-responsibility/the-growing-influence-of-the-chief-sustainability-officer/#sthash.npny7Ch2.dpuf)
17. [www.unep.org/sbci/AboutSBCI/Background.asp](http://www.unep.org/sbci/AboutSBCI/Background.asp)
18. [www.unepfi.org/fileadmin/publications/investment/Commercial\\_Real\\_Estate.pdf](http://www.unepfi.org/fileadmin/publications/investment/Commercial_Real_Estate.pdf)
19. [www.corporate-engagement.com/files/publication/EKQ\\_RESTAT\\_2013.pdf](http://www.corporate-engagement.com/files/publication/EKQ_RESTAT_2013.pdf)

# TỪ VIẾT TẮT

<b>BEI</b>	Sáng kiến ngân hàng về Môi trường
<b>BREEAM</b>	Phương pháp nghiên cứu và đánh giá về Môi trường
<b>CDP</b>	Dự án công bố lượng khí thải Cacbon
<b>COP</b>	Hội nghị các bên (hay còn gọi là Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu)
<b>CRT</b>	Ống tia âm cực
<b>CSR</b>	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
<b>EP</b>	Nguyên tắc Xích đạo
<b>E&amp;S</b>	Môi trường và xã hội
<b>ESG</b>	Môi trường, xã hội và quản trị
<b>ESM</b>	Quản trị môi trường và xã hội
<b>ESRM</b>	Hệ thống quản trị rủi ro môi trường và xã hội
<b>FSC</b>	Ủy ban bảo vệ rừng
<b>GABV</b>	Liên minh toàn cầu về các giá trị ngân hàng
<b>GHG</b>	Khí gây hiệu ứng nhà kính
<b>GRI</b>	Sáng kiến Báo cáo toàn cầu
<b>IFC</b>	Tổ chức tài chính quốc tế
<b>ISO</b>	Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế
<b>LEED</b>	Ban chỉ đạo thiết kế môi trường và năng lượng
<b>MSC</b>	Ủy ban bảo vệ biển
<b>NACE</b>	Danh mục pháp lý các hoạt động kinh tế
<b>NAICS</b>	Hệ thống phân loại các ngành công nghiệp Bắc Mỹ
<b>NCP</b>	Báo cáo vốn tự nhiên (nguồn tài nguyên thiên nhiên)
<b>OECD</b>	Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế
<b>SDG</b>	Mục tiêu phát triển bền vững
<b>UNEP FI</b>	Sáng kiến tài chính thuộc Chương trình môi trường của Liên Hợp Quốc

# PHỤ LỤC

---

97

Nguồn nghiên cứu

---

112

Thuật ngữ

---

# CÁC NGUỒN TRÍCH DẪN

Các nguồn trích dẫn tại tài liệu này cung cấp các thông tin, báo cáo có giá trị cho các ngân hàng đã và đang hướng tới phát triển bền vững. Việc lựa chọn các nguồn trích dẫn không nhằm mục đích rút gọn hay tổng kết mà muốn đưa ra một cái nhìn toàn diện hơn trong các lĩnh vực chính cho hoạt động ngân hàng bền vững về nguồn thông tin đã được chọn lọc, qua đó xác định sự cấp thiết của việc phát triển tài chính ngân hàng bền vững.

## THẾ GIỚI ĐANG THAY ĐỔI VÀ NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA THẾ GIỚI ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Deloitte (2013) CFOs and Sustainability <[www2.deloitte.com/us/en/pages/risk/articles/cfos-and-sustainability-shaping-their-roles-in-an-evolving-environment.html](http://www2.deloitte.com/us/en/pages/risk/articles/cfos-and-sustainability-shaping-their-roles-in-an-evolving-environment.html)>

Global Alliance for Banking on Values (2014). Real Economy – Real Returns: The Business Case for Sustainability Focused Banking. <[www.gabv.org/wp-content/uploads/Real-Economy-Real>Returns-GABV-Research-2014.pdf](http://www.gabv.org/wp-content/uploads/Real-Economy-Real>Returns-GABV-Research-2014.pdf)>

Harvard Business Review (2009). Why Sustainability Is Now the Key Driver of Innovation. <[hbr.org/2009/09/why-sustainability-is-now-the-key-driver-of-innovation/es](http://hbr.org/2009/09/why-sustainability-is-now-the-key-driver-of-innovation/es)>

IFC (2013). Money Moves Two: How Private Sector Finance Can Work for a Sustainable Future. <[www.ifc.org/wps/wcm/connect/62792c80402314359565ff23ff966f85/ifc\\_moneymoves2-06072013.pdf?MOD=AJPERES](http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/62792c80402314359565ff23ff966f85/ifc_moneymoves2-06072013.pdf?MOD=AJPERES)>

KPMG (2012). Expect the Unexpected <[www.kpmg.com/Global/en/IssuesAndInsights/ArticlesPublications/Documents/building-business-value.pdf](http://www.kpmg.com/Global/en/IssuesAndInsights/ArticlesPublications/Documents/building-business-value.pdf)>

KPMG (2015) READY OR NOT? An assessment of sustainability integration in the European Banking Sector <[www.fii/mediabank/7413.pdf](http://www.fii/mediabank/7413.pdf)>

McKinsey & Company (2014). Profits with purpose: How organizing for sustainability can benefit the bottom line <[www.mckinsey.com/business-functions/sustainability-and-resource-productivity/our-insights/profits-with-purpose-how-organizing-for-sustainability-can-benefit-the-bottom-line](http://www.mckinsey.com/business-functions/sustainability-and-resource-productivity/our-insights/profits-with-purpose-how-organizing-for-sustainability-can-benefit-the-bottom-line)>

MIT Sloan Management Review and The Boston Consulting Group (2013). The Innovation Bottom Line <[www.bcg.com/documents/file126806.pdf](http://www.bcg.com/documents/file126806.pdf)>

Nicholas, S. (2006). Stern Review: The Economics of Climate Change. <[mudancasclimaticas.cptec.inpe.br/~rmclima/pdfs/destaques/sternreview\\_report\\_complete.pdf](http://mudancasclimaticas.cptec.inpe.br/~rmclima/pdfs/destaques/sternreview_report_complete.pdf)>

PRI, UNCTAD, UN Global Compact and UNEP FI (2015). Private Sector Investment and Sustainable Development: The current and potential role of institutional investors, companies, banks and foundations in sustainable development. <[www.unglobalcompact.org/library/1181](http://www.unglobalcompact.org/library/1181)>

TEEB (2012), The Economics of Ecosystems and Biodiversity in Business and Enterprise. Edited by Joshua Bishop. Earthscan, London and New York <[www.teebweb.org/media/2012/01/TEEB-For-Business.pdf](http://www.teebweb.org/media/2012/01/TEEB-For-Business.pdf)>

UN Global Compact (UNGC) and Accenture (2013). CEO Study 2013: Sustainable business and the pace of change. <[www.accenture.com/us-en/~media/Accenture/Conversion-Assets/DotCom/Documents/Global/PDF/Strategy\\_4/Accenture-CEO-Study-Sustainable-Business-Pace-Change-Podcast-Transcript.pdf](http://www.accenture.com/us-en/~media/Accenture/Conversion-Assets/DotCom/Documents/Global/PDF/Strategy_4/Accenture-CEO-Study-Sustainable-Business-Pace-Change-Podcast-Transcript.pdf)>

## CÁC NGUỒN CUNG CẤP CHỈ SỐ VỀ BỀN VỮNG VÀ CÁC CÔNG TY ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG TÀI CHÍNH

### Các nguồn cung cấp chỉ số về bền vững

Chỉ số Dow Jones về bền vững  
<[www.sustainability-indices.com/](http://www.sustainability-indices.com/)>

Chỉ số FTSE Russell.  
FTSE4GOOD Index Series.  
<[www.ftse.com/products/indices/FTSE4Good](http://www.ftse.com/products/indices/FTSE4Good)>

Chỉ số xếp hạng MSCI, MSCI ESG. <[www.msci.com/esg-integration](http://www.msci.com/esg-integration)>

Các chỉ số ESG của Standard & Poor <[www.spindices.com/index-family/sustainability/esg](http://www.spindices.com/index-family/sustainability/esg)>

See SSE Initiative for other indices, including country indices <[www.sseinitiative.org/2016rop/](http://www.sseinitiative.org/2016rop/)>

BM&FBOVESPA and FGV-EAESP, Índice de Sustentabilidade Empresarial (ISE). <[www.bmfbovespa.com.br/pt\\_br/produtos/indices/indices-de-sustentabilidade/indice-de-sustentabilidade-empresarial-ise-1.htm](http://www.bmfbovespa.com.br/pt_br/produtos/indices/indices-de-sustentabilidade/indice-de-sustentabilidade-empresarial-ise-1.htm)>

Sở giao dịch chứng khoán Johannesburg <[www.jse.co.za/](http://www.jse.co.za/)>

Thomson Reuters. Các chỉ số môi trường, xã hội và

quản trị (ESG). <[financial.thomsonreuters.com/en/products/data-analytics/market-data/indices/esg-index.html](http://financial.thomsonreuters.com/en/products/data-analytics/market-data/indices/esg-index.html)>

### Các Công ty Đánh Giá, xếp hạng Tài Chính

Oekom Research, Oekom Corporate Rating. <[www.oekom-research.com/index\\_en.php?content=corporate-rating](http://www.oekom-research.com/index_en.php?content=corporate-rating)>

RobecoSAM <[www.robecosam.com/](http://www.robecosam.com/)>

### Công cụ

Ceres. The Ceres Roadmap for Sustainability/Financial Services. <[www.ceres.org/roadmap-assessment/sector-analyses/financial-services](http://www.ceres.org/roadmap-assessment/sector-analyses/financial-services)>

IFC (2013). Guidance for the Directors of Banks. <[www.ifc.org/wps/wcm/connect/99c6028040fca8cb8326ef-25d54dfab3/Focus11\\_GoverningBanks.pdf?MOD=AJPERES](http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/99c6028040fca8cb8326ef-25d54dfab3/Focus11_GoverningBanks.pdf?MOD=AJPERES)>

UN Global Compact (2014) Guide to Corporate Sustainability <[www.unglobalcompact.org/library/1151](http://www.unglobalcompact.org/library/1151)>

WWF (2014). Environmental, Social and Governance Integration for Banks: A Guide to Starting Implementation. <[www.panda.org/wwf\\_news/?2226990#](http://www.panda.org/wwf_news/?2226990#)>

### Mạng lưới

Sáng kiến môi trường và xã hội <[www.cisl.cam.ac.uk/business-action/sustainable-finance/banking-environment-initiative](http://www.cisl.cam.ac.uk/business-action/sustainable-finance/banking-environment-initiative)>

Ceres. <[www.ceres.org/](http://www.ceres.org/)>

Global Alliance for Banking on Values <[www.gabv.org](http://www.gabv.org)>

Diễn đàn quản trị doanh nghiệp toàn cầu <[www.ifc.org/wps/wcm/connect/Topics\\_Ext\\_Content/IFC\\_External\\_Corporate\\_Site/Corporate+Governance](http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/Topics_Ext_Content/IFC_External_Corporate_Site/Corporate+Governance)>

Sáng kiến tài chính UNEP <[www.uneppi.org/](http://www.uneppi.org/)>

UN Global Compact <[www.unglobalcompact.org](http://www.unglobalcompact.org)>

Ủy ban quốc tế về phát triển bền vững. <[www.wbcsd.org/home.aspx](http://www.wbcsd.org/home.aspx)>

## Đào tạo

Colombia University School of Professional Studies, Sustainable Finance <[sps.columbia.edu/certificates/sustainable-finance-certificate](https://sps.columbia.edu/certificates/sustainable-finance-certificate)>

IFC (2010). Governing Banks - A Supplement to the Corporate Governance Board Leadership Training Resources. <[documents.worldbank.org/curated/en/106641468339267353/pdf/628920WP0Gover00Box0361495B-0PUBLIC0.pdf](https://documents.worldbank.org/curated/en/106641468339267353/pdf/628920WP0Gover00Box0361495B-0PUBLIC0.pdf)>

University of Cambridge Institute for Sustainability Leadership. <[www.cisl.cam.ac.uk/](http://www.cisl.cam.ac.uk/)>

## QUẢN LÝ BỀN VỮNG

Boston Consulting Group (2009), The Business of Sustainability <[www.bcg.com/documents/file29480.pdf](http://www.bcg.com/documents/file29480.pdf)>

EY (2014), Let's talk Sustainability. A dialogue on building a better working world <[www.ey.com/Publication/vwLUAssets/EY-let-talk-sustainability/\\$FILE/EY-lets-talk-sustainability.pdf](http://www.ey.com/Publication/vwLUAssets/EY-let-talk-sustainability/$FILE/EY-lets-talk-sustainability.pdf)>

KPMG (2014). The Essentials of Materiality Assessment <[www.kpmg.com/Global/en/IssuesAndInsights/ArticlesPublications/Documents/materiality-assessment.pdf](http://www.kpmg.com/Global/en/IssuesAndInsights/ArticlesPublications/Documents/materiality-assessment.pdf)>

Oliver Wyman (2014), FROM GREEN TO SUSTAINABLE <[www.oliverwyman.com/content/dam/oliver-wyman/global/en/2014/apr/From%20Green%20to%20Sustainable\\_web\\_new.pdf](http://www.oliverwyman.com/content/dam/oliver-wyman/global/en/2014/apr/From%20Green%20to%20Sustainable_web_new.pdf)>

PwC (2014), Making it your business: Engaging with the Sustainable Development Goals <[www.pwc.com/gx/en/sustainability/SDG/SDG%20Research\\_FINAL.pdf](http://www.pwc.com/gx/en/sustainability/SDG/SDG%20Research_FINAL.pdf)>

## Công cụ

Ceres. The Ceres Roadmap for Sustainability – P4.3: Design for Sustainability <[www.ceres.org/roadmap-assessment/progress-report/performance-by-expectation/products-and-services/design-for-sustainability](http://www.ceres.org/roadmap-assessment/progress-report/performance-by-expectation/products-and-services/design-for-sustainability)>

Earth Security Group (2015). The Earth Security Index 2015: Managing global resource risks and Resilience in the 21st century <[earthsecuritygroup.com/wp-content/uploads/2016/06/The-Earth-Security-Index-2015.pdf](http://earthsecuritygroup.com/wp-content/uploads/2016/06/The-Earth-Security-Index-2015.pdf)>

MIT Sloan Management Review and the Boston Consulting Group (2013), Sustainability's Next Frontier <[sloanreview.mit.edu/projects/sustainabilitys-next-frontier/?utm\\_source=BCG&utm\\_medium=referral&utm\\_campaign=sustdec13](http://sloanreview.mit.edu/projects/sustainabilitys-next-frontier/?utm_source=BCG&utm_medium=referral&utm_campaign=sustdec13)>

PRI/ UN Global Compact Lead, (2013): A Tool for Communicating the Business Value of Sustainability <[www.spainsif.es/sites/default/files/upload/publicaciones/VDM\\_Report.pdf](http://www.spainsif.es/sites/default/files/upload/publicaciones/VDM_Report.pdf)>

SDG Compass. The guide for business action on the SDGs (2015) <[sdgcompass.org/wp-content/uploads/2015/12/019104\\_SDG\\_Compass\\_Guide\\_2015.pdf](http://sdgcompass.org/wp-content/uploads/2015/12/019104_SDG_Compass_Guide_2015.pdf)>

UN Global Compact and KPMG International (2015). SDG Industry Matrix - Financial Services. <[www.unglobalcompact.org/docs/issues\\_doc/development/SDGMatrix\\_Financial Svcs.pdf](http://www.unglobalcompact.org/docs/issues_doc/development/SDGMatrix_Financial Svcs.pdf)>

## Mạng lưới

Banking Environment Initiative <[www.cisl.cam.ac.uk/business-action/sustainable-finance/banking-environment-initiative](http://www.cisl.cam.ac.uk/business-action/sustainable-finance/banking-environment-initiative)>

Ceres. <[www.ceres.org/](http://www.ceres.org/)>

Global Alliance for Banking on Values <[www.gabv.org](http://www.gabv.org)>

Global Corporate Governance Forum (IFC) <[www.ifc.org/wps/wcm/connect/Topics\\_Ext\\_Content/IFC\\_External\\_Corporate\\_Site/Corporate+Governance](http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/Topics_Ext_Content/IFC_External_Corporate_Site/Corporate+Governance)>

UNEP Finance Initiative <[www.unepfi.org/](http://www.unepfi.org/)>

UN Global Compact <[www.unglobalcompact.org](http://www.unglobalcompact.org)>

World Business Council on Sustainable Development. <[www.wbcsd.org/home.aspx](http://www.wbcsd.org/home.aspx)>

## Đào tạo

IFC. Sustainability Training and E-Learning Program (STEP) <[www.ifc.org/wps/wcm/connect/Topics\\_Ext\\_Content/IFC\\_External\\_Corporate\\_Site/IFC+Sustainability/Learning+and+Adapting/Tools+for+Clients/#STEP](http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/Topics_Ext_Content/IFC_External_Corporate_Site/IFC+Sustainability/Learning+and+Adapting/Tools+for+Clients/#STEP)>

The Economics of Ecosystems & Biodiversity (TEEB). Training Resource Material <[www.teebweb.org/resources/training-resource-material/](http://www.teebweb.org/resources/training-resource-material/)>

UNEP FI Climate Change Online Course <[www.unepfi.org/training/climate-change/](http://www.unepfi.org/training/climate-change/)>

World Bank Group Open Learning Campus <[olc.worldbank.org/](http://olc.worldbank.org/)>

## NGO BEAT

BANKTRACK  
<[www.banktrack.org/](http://www.banktrack.org/)>

Finance Watch <[www.finance-watch.org/](http://www.finance-watch.org/)>

Global Witness Banks Campaign <[www.globalwitness.org/en/campaigns/corruption-and-money-laundering/banks](http://www.globalwitness.org/en/campaigns/corruption-and-money-laundering/banks)>

Greenpeace  
<[www.greenpeace.org](http://www.greenpeace.org)>

Amnesty international  
<[www.amnesty.org/en/](http://www.amnesty.org/en/)>

OXFAM  
<[www.oxfam.org](http://www.oxfam.org)>

## IN THE NEWS

Bloomberg Brief: Sustainable Finance <[www.bloombergbriefs.com/sustainable-finance/](http://www.bloombergbriefs.com/sustainable-finance/)>

Corporate Knights, Global 100 Most Sustainable Corporations in the World. <[www.corporateknights.com/reports/global-100/](http://www.corporateknights.com/reports/global-100/)>

Environmental Finance <[www.environmental-finance.com/](http://www.environmental-finance.com/)>

ESG Magazine <[www.esg-magazine.com/](http://www.esg-magazine.com/)>

Responsible Investor <[www.responsible-investor.com/](http://www.responsible-investor.com/)>

## KHUÔN KHỔ PHÁP LÍ VÀ TỰ NGUYỆN

### Các công ước và hiệp định quốc tế

Công ước về Đa dạng sinh học (CBD) <[www.cbd.int/](http://www.cbd.int/)>

Các công ước và thỏa thuận quốc tế về sự bền vững <[firstforsustainability.org/resources/international-conventions-and-standards/international-conventions-and-agreements/](http://firstforsustainability.org/resources/international-conventions-and-standards/international-conventions-and-agreements/)>

Tuyên bố Rio về Môi trường và sự phát triển <[www.unep.org/Documents.Multilingual/Default.asp?documentid=78&articleid=1163](http://www.unep.org/Documents.Multilingual/Default.asp?documentid=78&articleid=1163)>

Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, Thỏa thuận Paris (2016) <[unfccc.int/paris\\_agreement/items/9485.php](http://unfccc.int/paris_agreement/items/9485.php)>

Nền tảng kiến thức về Phát triển bền vững của UN: chuyển đổi thế giới của chúng ta: Chương trình phát triển bền vững đến 2030 <[sustainabledevelopment.un.org/post2015/transformingourworld](http://sustainabledevelopment.un.org/post2015/transformingourworld)>

## Luật mềm

Hướng dẫn của OECD cho các doanh nghiệp đa quốc gia (2011) <[www.oecd.org/daf/inv/mne/oecdguidelinesformultinationalenterprises.htm](http://www.oecd.org/daf/inv/mne/oecdguidelinesformultinationalenterprises.htm)>

Các nguyên tắc của LHQ về hoạt động kinh doanh và quyền con người <[business-humanrights.org/en/un-guiding-principles-on-business-and-human-rights-1](http://business-humanrights.org/en/un-guiding-principles-on-business-and-human-rights-1)>

## Chính sách và quy định của ngân hàng về sự bền vững

Mark Carney (2015), Breaking the tragedy of the horizon - climate change and financial stability <[www.bankofengland.co.uk/publications/Pages/speeches/2015/844.aspx](http://www.bankofengland.co.uk/publications/Pages/speeches/2015/844.aspx)>

Ủy ban tiêu chuẩn kế toán bền vững (SASB) (2014). Commercial Banks: Research Brief <[www.sasb.org/wp-content/uploads/2014/05/SASB-Commercial-Banks-Brief.pdf](http://www.sasb.org/wp-content/uploads/2014/05/SASB-Commercial-Banks-Brief.pdf)>

Đại học Cambridge: Học viện quản lý bền vững và UNEP FI (2014). Sự ổn định và sự bền vững trong cái cách ngân hàng: Liệu những rủi ro về môi trường có bị quên trong Basel III? <[www.oecd.org/daf/inv/mne/oecdguidelinesformultinationalenterprises.htm](http://www.oecd.org/daf/inv/mne/oecdguidelinesformultinationalenterprises.htm)>

Báo cáo điều tra của LHQ, University of Cambridge Institute for Sustainability Leadership and UNEP FI (2015). Banking and Sustainability, A Time for Convergence: A Policy Briefing on the links between Financial Stability and Environmental Sustainability <[www.unepfi.org/fileadmin/documents/BankingSustainabilityTimeForConvergence.pdf](http://www.unepfi.org/fileadmin/documents/BankingSustainabilityTimeForConvergence.pdf)>

Báo cáo điều tra của UNEP (2015) Chúng ta cần: gắn hệ thống tài chính với phát triển bền vững <[unepinquiry.org/publication/inquiry-global-report-the-financial-system-we-need/](http://unepinquiry.org/publication/inquiry-global-report-the-financial-system-we-need/)>

Báo cáo điều tra của UNEP (2016): Quyền con người và Tài chính bền vững – Khai thác mối quan hệ <[www.ihrb.org/uploads/reports/IHRB\\_UNEP\\_Human\\_Rights\\_Sustainable\\_Finance\\_Feb2016.pdf](http://www.ihrb.org/uploads/reports/IHRB_UNEP_Human_Rights_Sustainable_Finance_Feb2016.pdf)>

## Khuôn khổ tự nguyện của tài chính ngân hàng bền vững

Banking Environment Initiative (BEI) and the Consumer Goods Forum (CGF) (2016). 'Soft Commodities' Compact <[www.cisl.cam.ac.uk/business-action/sustainable-finance/banking-environment-initiative/programme/soft-commodities/soft-commodities](http://www.cisl.cam.ac.uk/business-action/sustainable-finance/banking-environment-initiative/programme/soft-commodities/soft-commodities)>

Các nguyên tắc khí thải Carbon <[www.carbonprinciples.org/](http://www.carbonprinciples.org/)>

Trung tâm về Quản trị và đổi mới quốc tế (CIGI). Quy tắc ứng xử tự nguyện trong ngành tài chính <[www.cigionline.org/sites/default/files/cigi\\_paper\\_78.pdf](http://www.cigionline.org/sites/default/files/cigi_paper_78.pdf)>

Sáng kiến trái phiếu khí hậu <[www.climatebonds.net/](http://www.climatebonds.net/)>

Nguyên tắc xích (2013). Các nguyên tắc xích đạo III <[www.equator-principles.com/index.php/ep3](http://www.equator-principles.com/index.php/ep3)>

Tuyên bố của các Định chế tài chính kế hoạch về Hiệu quả năng lượng <[www.unepfi.org/fileadmin/documents/DeclarationIntentEnergyEfficiencyFinance\\_signatories.pdf](http://www.unepfi.org/fileadmin/documents/DeclarationIntentEnergyEfficiencyFinance_signatories.pdf)>

Đội đặc nhiệm FSB: Báo cáo công bố về khí hậu (2016), Báo cáo giai đoạn I của đội đặc nhiệm về khí hậu liên quan đến lĩnh vực tài chính <[www.fsb-tcfd.org/wp-content/uploads/2016/03/Phase\\_I\\_Report\\_v15.pdf](http://www.fsb-tcfd.org/wp-content/uploads/2016/03/Phase_I_Report_v15.pdf)>

Báo cáo tổng hợp về Tài chính xanh của nhóm G20 <[unepinquiry.org/g20greenfinancerepositoryeng/](http://unepinquiry.org/g20greenfinancerepositoryeng/)>

Các nguyên tắc trái phiếu xanh <[www.icmagroup.org/Regulatory-Policy-and-Market-Practice/green-bonds/green-bond-principles/](http://www.icmagroup.org/Regulatory-Policy-and-Market-Practice/green-bonds/green-bond-principles/)>

Nghị định thư về vốn tự nhiên (tài nguyên thiên nhiên) <[naturalcapitalcoalition.org/protocol/](http://naturalcapitalcoalition.org/protocol/)>

Kế hoạch hành động Paris <[parispledgeforaction.org/](http://parispledgeforaction.org/)>



## CÁC QUY ĐỊNH TỰ NGUYỆN THEO QUỐC GIA

Bangladesh Policy Guidelines for Green Banking (2011) <[www.bb.org.bd/mediaroom/circulars/brpd/feb272011brpd02e.pdf](http://www.bb.org.bd/mediaroom/circulars/brpd/feb272011brpd02e.pdf)>

Brazil Green Protocol (1995) <[www.bndes.gov.br/SiteBNDES/bndes/bndes\\_en/Hotsites/Annual\\_Report\\_2011/Capitulos/institutional\\_operations/the\\_bndes\\_and\\_the\\_green\\_protocol.html](http://www.bndes.gov.br/SiteBNDES/bndes/bndes_en/Hotsites/Annual_Report_2011/Capitulos/institutional_operations/the_bndes_and_the_green_protocol.html)>

Cambodian Sustainable Finance Initiative <[www.ifc.org/wps/wcm/connect/7dfdbe19-6ff4-40ea-938b-33cc42aab2c8/PressRelease+-+Cambodian+Banks+Commit+to+Developing+Sustainable+Finance+Principles+-+Sept+19.pdf?MOD=AJPERES&PressRelease%20-%20Cambodian%20Banks%20Commit%20to%20Developing%20Sustainable%20Finance%20Principles%20-%20Sept%2019.pdf](http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/7dfdbe19-6ff4-40ea-938b-33cc42aab2c8/PressRelease+-+Cambodian+Banks+Commit+to+Developing+Sustainable+Finance+Principles+-+Sept+19.pdf?MOD=AJPERES&PressRelease%20-%20Cambodian%20Banks%20Commit%20to%20Developing%20Sustainable%20Finance%20Principles%20-%20Sept%2019.pdf)>

Central Bank of Nigeria (2012). Nigeria Sustainable Banking Principles <[www.cenbank.org/out/2012/ccd/circular-nsbp.pdf](http://www.cenbank.org/out/2012/ccd/circular-nsbp.pdf)>

Colombia Green Protocol (2012) <[unfccc.int/files/cooperation\\_and\\_support/financial\\_mechanism/standing\\_committee/application/pdf/protocolo\\_verde\\_colombia\\_-\\_version\\_final\\_-\\_20120604\\_\(2\)%5b1%5d.pdf](http://unfccc.int/files/cooperation_and_support/financial_mechanism/standing_committee/application/pdf/protocolo_verde_colombia_-_version_final_-_20120604_(2)%5b1%5d.pdf)>

Indonesia Sustainable Finance Roadmap (2014) <[firstforsustainability.org//media/RoadmapOJK2015-2019.pdf](http://firstforsustainability.org//media/RoadmapOJK2015-2019.pdf)>

Japan's Principles for Financial Action towards a Sustainable Society (2010) <[www.env.go.jp/policy/keiei\\_portal/kinyu/gensoku-en.html](http://www.env.go.jp/policy/keiei_portal/kinyu/gensoku-en.html)>

Kenya Sustainable Finance Guiding Principles (2015) <[www.kba.co.ke/careers/306-banking-industry-adopts-sustainable-finance-guiding-principles-and-industrywide-standards-to-promote-inclusive-growth-agenda](http://www.kba.co.ke/careers/306-banking-industry-adopts-sustainable-finance-guiding-principles-and-industrywide-standards-to-promote-inclusive-growth-agenda)>

Mongolian Sustainable Finance Principles (2014) <[www.ifc.org/wps/wcm/connect/2bbc1d80476d9cd185a8f5299ede9589/MBA\\_Principles-and-Guidance-Notes-Mongolia\\_Final.pdf?MOD=AJPERES](http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/2bbc1d80476d9cd185a8f5299ede9589/MBA_Principles-and-Guidance-Notes-Mongolia_Final.pdf?MOD=AJPERES)>

Nigerian Sustainable Banking Principles (2012) <[www.cbn.gov.ng/out/2012/ccd/circular-nsbp.pdf](http://www.cbn.gov.ng/out/2012/ccd/circular-nsbp.pdf)>

Turkey Sustainability Guidelines for the Banking Sector (2014) <[www.tbb.org.tr/en/Content/Upload/dokuman/137/Sustainability-Guidelines-for-The-Banking-Sector.pdf](http://www.tbb.org.tr/en/Content/Upload/dokuman/137/Sustainability-Guidelines-for-The-Banking-Sector.pdf)>

## QUẢN LÝ RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

### Rủi ro môi Trường và xã hội

BSR (2009) ESG in the Mainstream: The Role for Companies and Investors in Environmental, Social and Governance Integration <[www.bsr.org/reports/BSR\\_ESG\\_Integration\\_Report\\_Sept\\_2009\\_final.pdf](http://www.bsr.org/reports/BSR_ESG_Integration_Report_Sept_2009_final.pdf)>

Global Risk Institute (2016), Why Financial Institutions should take note <[globalriskinstitute.org/publications/climate-change-why-financial-institutions-should-take-note/](http://globalriskinstitute.org/publications/climate-change-why-financial-institutions-should-take-note/)>

IDB (2014) Managing Environmental and Social Risks: A Roadmap for National Development Banks in Latin America and Caribbean <[publications.iadb.org/bitstream/handle/11319/6437/CMF%20MON%20Managing%20Environmental%20and%20Social%20Risks.pdf?sequence=1](http://publications.iadb.org/bitstream/handle/11319/6437/CMF%20MON%20Managing%20Environmental%20and%20Social%20Risks.pdf?sequence=1)>

HSBC (2015). Stranded Assets, What next? <[www.longfinance.net/programmes/london-accord/la-reports.html?view=report&id=517](http://www.longfinance.net/programmes/london-accord/la-reports.html?view=report&id=517)>

IFC (2014). Moving Forward with Environmental and Social Risk Management: Findings from IFC Country Baseline Surveys <[www.ifc.org/wps/wcm/connect/3a1098804316ae1fb602fe384c61d9f7/ESRM-Report-Final.pdf?MOD=AJPERES](http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/3a1098804316ae1fb602fe384c61d9f7/ESRM-Report-Final.pdf?MOD=AJPERES)>

IPCC (2014). Climate Change 2014: Synthesis Report <[www.ipcc.ch/pdf/assessment-report/ar5/syr/SYR\\_AR5\\_FINAL\\_full\\_wcover.pdf](http://www.ipcc.ch/pdf/assessment-report/ar5/syr/SYR_AR5_FINAL_full_wcover.pdf)>

PwC (2012), Managing Sustainability risks and opportunities in the financial services sector <[www.pwc.com/jg/en/publications/ned-sustainability-presentation-may-2012.pdf](http://www.pwc.com/jg/en/publications/ned-sustainability-presentation-may-2012.pdf)>

### Công cụ

European Bank for Reconstruction and Development (EBRD) (2008). Environmental and Social Exclusion and Referral Lists <[www.ebrd.com/downloads/about/sustainability/Environmental\\_and\\_Social\\_Exclusion\\_and\\_Referral\\_Lists\\_15092008.pdf](http://www.ebrd.com/downloads/about/sustainability/Environmental_and_Social_Exclusion_and_Referral_Lists_15092008.pdf)>

E and S Implementation tools for Financial Intermediaries (EBRD) <[www.ebrd.com/who-we-are/our-values/environmental-emanual-toolkit.html](http://www.ebrd.com/who-we-are/our-values/environmental-emanual-toolkit.html)>

FMO. Environmental and Social Risk Management Tools for microfinance institutions (MFIs) and Private Equity Funds <[www.fmo.nl/esg-tools](http://www.fmo.nl/esg-tools)>

German International Cooperation Agency (GIZ), ISEAL Alliance and UN International Trade Centre. Sustainability Standards Comparison Tool. <[www.isealalliance.org/our-work/increasing-uptake/comparing-standards](http://www.isealalliance.org/our-work/increasing-uptake/comparing-standards)>

IFC (2007). Environmental, Health, and Safety (EHS) Guidelines <[www.ifc.org/wps/wcm/connect/topics\\_ext\\_content/ifc\\_external\\_corporate\\_site/ifc+sustainability/learning+and+adapting/knowledge+products/publications/publications\\_policy\\_ehs-general](http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/topics_ext_content/ifc_external_corporate_site/ifc+sustainability/learning+and+adapting/knowledge+products/publications/publications_policy_ehs-general)>

IFC (2012). IFC Performance Standards on Environmental and Social Sustainability <[www.ifc.org/wps/wcm/connect/c8f524004a73daeca09afdf998895a12/IFC\\_Performance\\_Standards.pdf?MOD=AJPERES](http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/c8f524004a73daeca09afdf998895a12/IFC_Performance_Standards.pdf?MOD=AJPERES)>

IFC. Environmental and Social Management System: Outline for Financial Institution <[www.unepfi.org/bankingguide/wp-content/uploads/2013/11/Template-ESMS-for-FIs.docx](http://www.unepfi.org/bankingguide/wp-content/uploads/2013/11/Template-ESMS-for-FIs.docx)>

RepRisk <[www.reprisk.com/](http://www.reprisk.com/)>

UNEP FI. Environmental and Social Risk Briefings. <[www.unepfi.org/signatories/toolkit](http://www.unepfi.org/signatories/toolkit)>

WWF (2014), Environmental, Social, and Governance Integration for Banks: A Guide to Starting Implementation <[d2ouvy59p0dg6k.cloudfront.net/downloads/wwf\\_environmental\\_social\\_governance\\_banks\\_guide\\_report.pdf](http://d2ouvy59p0dg6k.cloudfront.net/downloads/wwf_environmental_social_governance_banks_guide_report.pdf)>

### Mạng lưới

Equator Principles Association <[www.equator-principles.com/](http://www.equator-principles.com/)>

IFC Performance Standards Community of Learning <[www.ifc.org/wps/wcm/connect/topics\\_ext\\_content/ifc\\_external\\_corporate\\_site/ifc+sustainability/learning+and+adapting/learning+events/performance+standards+community+of+learning](http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/topics_ext_content/ifc_external_corporate_site/ifc+sustainability/learning+and+adapting/learning+events/performance+standards+community+of+learning)>

Roundtable on Environmental and Social Risk Management <[ecofact.com/roundtable](http://ecofact.com/roundtable)>

## Đào tạo

Designing Index Based Weather Risk Management Programs (IBRD) <[olc.worldbank.org/content/designing-index-based-weather-risk-management-programs-self-paced](http://olc.worldbank.org/content/designing-index-based-weather-risk-management-programs-self-paced)>

EBRD Online Environmental and social Risk Management Learning Programme for Financial Intermediaries <[www.ebrd.com/who-we-are/our-values/environmental-emanual-education.html](http://www.ebrd.com/who-we-are/our-values/environmental-emanual-education.html)>

IFC E-Learning Course on Managing Environmental and Social Performance <[www.ifc.org/wps/wcm/connect/Topics\\_Ext\\_Content/IFC\\_External\\_Corporate\\_Site/IFC+Sustainability/Learning+and+Adapting/Tools+for+Clients/#elearning](http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/Topics_Ext_Content/IFC_External_Corporate_Site/IFC+Sustainability/Learning+and+Adapting/Tools+for+Clients/#elearning)>

UNEP FI Environmental & Social Risk Analysis (ESRA) Training Programme <[www.unepfi.org/training/esra-training-programme/](http://www.unepfi.org/training/esra-training-programme/)>

## Biến đổi khí hậu

Boston Common Asset Management (2014). Financing Climate Change: Carbon Risk in the Banking Sector <[www.acclimatise.uk.com/login/uploaded/resources/FinancingClimateChange.pdf](http://www.acclimatise.uk.com/login/uploaded/resources/FinancingClimateChange.pdf)>

Carbon Tracker Initiative (2016). The end of the road for coal and gas <[www.carbontracker.org/report/the-end-of-the-load-for-coal-and-gas/](http://www.carbontracker.org/report/the-end-of-the-load-for-coal-and-gas/)>

Climate Vulnerable Forum, DARA (2012), A Guide to the Cold Calculus of Climate Change <[daraint.org/wp-content/uploads/2012/09/CVM2ndEd-FrontMatter.pdf](http://daraint.org/wp-content/uploads/2012/09/CVM2ndEd-FrontMatter.pdf)>

Nicholas, S. (2006). Stern Review: The Economics of Climate Change. <[mudancasclimaticas.cptec.inpe.br/~rmclima/pdfs/destaques/sternreview\\_report\\_complete.pdf](http://mudancasclimaticas.cptec.inpe.br/~rmclima/pdfs/destaques/sternreview_report_complete.pdf)>

UNEP FI, Cambridge and IIGCC (2014), Climate Change: Implications for Investors and Financial Institutions <[www.unepfi.org/fileadmin/documents/IPCC\\_AR5\\_Implications\\_for\\_Investors\\_Briefing\\_WEB\\_EN.pdf](http://www.unepfi.org/fileadmin/documents/IPCC_AR5_Implications_for_Investors_Briefing_WEB_EN.pdf)>

## Công cụ

UNEP FI, WRI (2015) Carbon Asset Risk Framework <[www.unepfi.org/fileadmin/documents/carbon\\_asset\\_risk.pdf](http://www.unepfi.org/fileadmin/documents/carbon_asset_risk.pdf)>

UNEP FI, WRI, the 2° Investing Initiative (2015) Climate strategies and metrics <[www.unepfi.org/fileadmin/documents/climate\\_strategies\\_metrics.pdf](http://www.unepfi.org/fileadmin/documents/climate_strategies_metrics.pdf)>

## Mạng lưới

Climate Action Network International <[www.climateactionnetwork.org/](http://www.climateactionnetwork.org/)>

Climate Bonds Initiative <[www.climatebonds.net/](http://www.climatebonds.net/)>

UNEP FI, Portfolio Decarbonization Coalition <[www.unepfi.org/fileadmin/documents/PortfolioDecarbonizationCoalition.pdf](http://www.unepfi.org/fileadmin/documents/PortfolioDecarbonizationCoalition.pdf)>

## Đào tạo

C2ES – the Center for Climate and Energy Solutions <[www.c2es.org/](http://www.c2es.org/)>

UN Climate Change Newsroom <[newsroom.unfccc.int/](http://newsroom.unfccc.int/)>

UNEP FI, Risks and Opportunities for the Finance Sector Online Course <[www.unepfi.org/fileadmin/training/climate/cc\\_course\\_brochure.pdf](http://www.unepfi.org/fileadmin/training/climate/cc_course_brochure.pdf)>

UNEP FI, WRI, Webinar on Carbon Asset Risk <[www.unepfi.org/events/2015/webinar-carbonassetrisk/](http://www.unepfi.org/events/2015/webinar-carbonassetrisk/)>

## ĐĂNG KÝ THÔNG TIN THEO KHU VỰC

Các thông tin hữu ích về môi trường và xã hội được chính phủ ban hành như giấy phép, xử phạt.

US Environmental Protection Agency. Facility registry Service: <[www.epa.gov/enviro/facility-registry-service-frs](http://www.epa.gov/enviro/facility-registry-service-frs)>

European Pollutant Release and Transfer Register: <[ec.europa.eu/environment/industry/stationary/eper/legislation.htm](http://ec.europa.eu/environment/industry/stationary/eper/legislation.htm)>

Secretaria de Estado de Meio Ambiente(SEMA),MT-SEMAMT(Secretary of Environment for the state of Mato Grosso)/BRAZIL: <[monitoramento.sema.mt.gov.br/simlam/](http://monitoramento.sema.mt.gov.br/simlam/)>

## VỐN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN/DỊCH VỤ HỆ SINH THÁI

BSR (2014) Private Sector Engagement with Ecosystem Services <[www.bsr.org/reports/BSR\\_Private\\_Engagement\\_With\\_Ecosystem\\_Services\\_2014.pdf](http://www.bsr.org/reports/BSR_Private_Engagement_With_Ecosystem_Services_2014.pdf)>

Caldecott, B. and McDaniels, J. (2014). Financial Dynamics of Natural Capital: Risks, impacts, and barriers to resilience. UNEP Inquiry Phase 1 Working Paper. <[www.smithschool.ox.ac.uk/research-programmes/stranded-assets/UNEP-SSEE%20Working%20Paper%20-%20Financial%20Dynamics%20of%20the%20Environment.pdf](http://www.smithschool.ox.ac.uk/research-programmes/stranded-assets/UNEP-SSEE%20Working%20Paper%20-%20Financial%20Dynamics%20of%20the%20Environment.pdf)>

HSBC (2013). Natural Capital: Identifying implications for economies. <[www.hsbc.com/~media/HSBC-com/about-hsbc/in-the-future/pdfs/0301214-natural-capital](http://www.hsbc.com/~media/HSBC-com/about-hsbc/in-the-future/pdfs/0301214-natural-capital)>

Natural Capital Coalition (2013). Natural Capital At Risk: The Top 100 Externalities of Business. <[naturalcapitalcoalition.org/wp-content/uploads/2016/07/Trucost-Nat-Cap-at-Risk-Final-Report-web.pdf](http://naturalcapitalcoalition.org/wp-content/uploads/2016/07/Trucost-Nat-Cap-at-Risk-Final-Report-web.pdf)>

Natural Capital Declaration (2015) Towards Including Natural Resource Risks in Cost of Capital <[naturalcapitaldeclaration.org/documents/wgi/NCD-NaturalResourceRisksScoping-Study.pdf](http://naturalcapitaldeclaration.org/documents/wgi/NCD-NaturalResourceRisksScoping-Study.pdf)>

TEEB (2012), The Economics of Ecosystems and Biodiversity in Business and Enterprise. Edited by Joshua Bishop. Earthscan, London and New York <[www.teebweb.org/media/2012/01/TEEB-For-Business.pdf](http://www.teebweb.org/media/2012/01/TEEB-For-Business.pdf)>

UNEP FI Chief Liquidity Series (2009) <[www.unepfi.org/fileadmin/documents/chief\\_liquidity2\\_01.pdf](http://www.unepfi.org/fileadmin/documents/chief_liquidity2_01.pdf)>

(2010). Power Sector <[www.unepfi.org/fileadmin/documents/chief\\_liquidity2\\_01.pdf](http://www.unepfi.org/fileadmin/documents/chief_liquidity2_01.pdf)>

(2012) Extractives Sector <[www.unepfi.org/fileadmin/documents/CLS3.pdf](http://www.unepfi.org/fileadmin/documents/CLS3.pdf)>

### Công cụ

BBOP, Equator Principles Association and WWF. Biodiversity for Banks (B4B) Program. <[www.equator-principles.com/index.php/best-practice-resources/b4b](http://www.equator-principles.com/index.php/best-practice-resources/b4b)>

BSR. (2014). Analytical Tools for Assessing Business Impacts & Dependencies Upon Ecosystem Services. <[www.bsr.org/en/our-insights/report-view/making-the-invisible-visible-analytical-tools-for-assessing-business-impact](http://www.bsr.org/en/our-insights/report-view/making-the-invisible-visible-analytical-tools-for-assessing-business-impact)>

Natural Capital Declaration, GIZ, VfU (2015). Corporate Bonds Water Risk Tool. <[www.naturalcapitaldeclaration.org/bonds-water-scarcity/](http://www.naturalcapitaldeclaration.org/bonds-water-scarcity/)>

Natural Capital Declaration, Bloomberg (2015). Water Risk Valuation Tool (for equities). <[www.naturalcapitaldeclaration.org/water-risk-valuation-tool/](http://www.naturalcapitaldeclaration.org/water-risk-valuation-tool/)>

Natural Capital Declaration, UN-REDD Programme (2015). Bank and Investor Risk Policies on Soft Commodities: A framework to evaluate deforestation and forest degradation risk in the agricultural value chain <[www.naturalcapitaldeclaration.org/softcommoditytool/](http://www.naturalcapitaldeclaration.org/softcommoditytool/)>

Natural Capital Finance Alliance (2017), allows financial institutions to see how incorporating drought scenarios changes the perception of risk in their own loan portfolios <[www.naturalcapitalfinancealliance.org/drought-stress-testing-tool/](http://www.naturalcapitalfinancealliance.org/drought-stress-testing-tool/)>

UNEP FI and Global Footprint Network (2016). ERISC Phase 2: How food prices link environmental constraints to sovereign credit risk <[www.unepfi.org/ecosystems/erisc/](http://www.unepfi.org/ecosystems/erisc/)>

ValuES <[www.aboutvalues.net/](http://www.aboutvalues.net/)>

Wealth Accounting and the Valuation of Ecosystem Services (WAVES) <[www.wavespartnership.org/](http://www.wavespartnership.org/)>

### Mạng lưới

BEI Soft Commodities Compact <[www.cisl.cam.ac.uk/business-action/sustainable-finance/banking-environment-initiative/programme/soft-commodities](http://www.cisl.cam.ac.uk/business-action/sustainable-finance/banking-environment-initiative/programme/soft-commodities)>

Natural Capital Coalition <[naturalcapitalcoalition.org/who/coalition-organizations/](http://naturalcapitalcoalition.org/who/coalition-organizations/)>

Natural Capital Declaration (NCD) <[www.naturalcapitaldeclaration.org/the-declaration/](http://www.naturalcapitaldeclaration.org/the-declaration/)>

TEEB community <[www.teebweb.org/about/partners/](http://www.teebweb.org/about/partners/)>

## NATURAL RESOURCE STEWARDSHIP

BON SUCRO (Better Sugar Cane Initiative) <[www.bonsucro.com/](http://www.bonsucro.com/)>

Forest Stewardship Council <[us.fsc.org/en-us/](http://us.fsc.org/en-us/)>

Global Roundtable for Sustainable Beef (GRSB) <[www.grsbeef.org/](http://www.grsbeef.org/)>

Marine Stewardship Council <[www.msc.org/](http://www.msc.org/)>

Round Table on Responsible Soy (RTRS) <[www.responsiblesoy.org/](http://www.responsiblesoy.org/)>

Find more at ISEAL Alliance Codes of Good Practice <[www.isealalliance.org/our-work/defining-credibility/codes-of-good-practice](http://www.isealalliance.org/our-work/defining-credibility/codes-of-good-practice)>

Roundtable on Sustainable Biomaterials (RSB) <[rsb.org/](http://rsb.org/)>

Roundtable on Sustainable Palm Oil (RSPO) <[www.rspo.org/](http://www.rspo.org/)>

## QUYỀN CON NGƯỜI

Foley Hoag LLP and UNEP FI (2015). Banks and Human Rights: A Legal Analysis. <[www.unepfi.org/fileadmin/documents/BanksandHumanRights.pdf](http://www.unepfi.org/fileadmin/documents/BanksandHumanRights.pdf)>

Thun Group Discussion Paper on Banks and Human Rights (2013) <[www.menschenrechte.uzh.ch/dam/jcr:00000000-3175-0061-0000-00003311d3bb/thun-group-discussion-paper-final-2-oct-2013.pdf](http://www.menschenrechte.uzh.ch/dam/jcr:00000000-3175-0061-0000-00003311d3bb/thun-group-discussion-paper-final-2-oct-2013.pdf)>

### Công cụ

The Global Slavery Index <[www.globalslaveryindex.org/](http://www.globalslaveryindex.org/)>

UNEP FI Human Rights Guidance Tool for the Financial Sector <[www.unepfi.org/humanrightstoolkit/](http://www.unepfi.org/humanrightstoolkit/)>

UN-Global Compact Business and Human Rights Dilemmas Forum <[www.unglobalcompact.org/library/9](http://www.unglobalcompact.org/library/9)>

UNICEF Corporate Social Responsibilities: Advancing children's rights in business <[www.unicef.org/csr/88.htm](http://www.unicef.org/csr/88.htm)>

### Mạng lưới

Business for Human Rights <[www.business-humanrights.org/](http://www.business-humanrights.org/)>

## NĂM BẮT CƠ HỘI

Arthur D Little (1998), Sustainable Development: The Next Generation of Business Opportunity <[www.greenbiz.com/sites/default/files/document/O16F4954.pdf](http://www.greenbiz.com/sites/default/files/document/O16F4954.pdf)>

DNV-GL, Monday Morning Global Institute and UN Global Compact (2015). Global Opportunity Report 2015 <[globalopportunitynetwork.org/the-2015-global-opportunity-report.pdf](http://globalopportunitynetwork.org/the-2015-global-opportunity-report.pdf)>

KPMG International (2015). Gearing up for Green Bonds, Key considerations for bond issuers <[www.kpmg.com/Global/en/IssuesAndInsights/ArticlesPublications/sustainable-insight/Documents/gearing-up-for-green-bonds-v2.pdf](http://www.kpmg.com/Global/en/IssuesAndInsights/ArticlesPublications/sustainable-insight/Documents/gearing-up-for-green-bonds-v2.pdf)>

McKinsey & Company (2015). Disrupting beliefs: A new approach to business-model innovation <[www.mckinsey.com/business-functions/strategy-and-corporate-finance/our-insights/disrupting-beliefs-a-new-approach-to-business-model-innovation](http://www.mckinsey.com/business-functions/strategy-and-corporate-finance/our-insights/disrupting-beliefs-a-new-approach-to-business-model-innovation)>

McKinsey & Company (2016). Financing change: How to mobilize private-sector financing for sustainable infrastructure. <[2015.newclimateeconomy.report/wp-content/uploads/2016/01/Financing\\_change\\_How\\_to\\_mobilize\\_private-sector\\_financing\\_for\\_sustainable\\_infrastructure.pdf](http://2015.newclimateeconomy.report/wp-content/uploads/2016/01/Financing_change_How_to_mobilize_private-sector_financing_for_sustainable_infrastructure.pdf)>

MIT Sloan Management Review and Boston Consulting Group (BCG) (2013). The Innovation Bottom Line <[aca3318ae75562500643-calb2d270cca3d1f89a77092d5cd33a3.r63.cf2.rackcdn.com/MITSMR-BCG-Sustainability-Report-2013.pdf](http://aca3318ae75562500643-calb2d270cca3d1f89a77092d5cd33a3.r63.cf2.rackcdn.com/MITSMR-BCG-Sustainability-Report-2013.pdf)>

PWC (2015) Make it your business: Engaging with the Sustainable Development Goals <[www.pwc.com/gx/en/services/sustainability/sustainable-development-goals/sdg-research-results.html](http://www.pwc.com/gx/en/services/sustainability/sustainable-development-goals/sdg-research-results.html)>

UNEP FI (2015) Positive Impact Manifesto <[www.unepfi.org/fileadmin/documents/PositiveImpactManifesto.pdf](http://www.unepfi.org/fileadmin/documents/PositiveImpactManifesto.pdf)>

World Bank (2014). Growing the Green Bond Market to Finance a Cleaner, Resilient World <[www.worldbank.org/en/news/feature/2014/03/04/growing-green-bonds-market-climate-resilience](http://www.worldbank.org/en/news/feature/2014/03/04/growing-green-bonds-market-climate-resilience)>

World Economic Forum, The Green Investment Report (2013). <[www3.weforum.org/docs/WEF\\_GreenInvestment\\_Report\\_2013.pdf](http://www3.weforum.org/docs/WEF_GreenInvestment_Report_2013.pdf)>

## Mạng lưới

ICMA (2015). Green Bond Principles Governance <[www.icmagroup.org/Regulatory-Policy-and-Market-Practice/green-bonds/governance-framework/](http://www.icmagroup.org/Regulatory-Policy-and-Market-Practice/green-bonds/governance-framework/)>

UNEP FI Positive Impact Initiative <[www.unepfi.org/work-streams/banking/positive-impact/](http://www.unepfi.org/work-streams/banking/positive-impact/)>

## Biến đổi khí hậu

Boston Common Asset Management (2014). Financing Climate Change: Carbon Risk in the Banking Sector. <[www.acclimatise.uk.com/login/uploaded/resources/FinancingClimateChange.pdf](http://www.acclimatise.uk.com/login/uploaded/resources/FinancingClimateChange.pdf)>

IPCC (2014). Climate Change 2014: Synthesis Report <[www.ipcc.ch/pdf/assessment-report/ar5/syr/SYR\\_AR5\\_FINAL\\_full\\_wcover.pdf](http://www.ipcc.ch/pdf/assessment-report/ar5/syr/SYR_AR5_FINAL_full_wcover.pdf)>

Nicholas, S. (2006). Stern Review: The Economics of Climate Change. <[mudancasclimaticas.cptec.inpe.br/~rmclima/pdfs/destaques/sternreview\\_report\\_complete.pdf](http://mudancasclimaticas.cptec.inpe.br/~rmclima/pdfs/destaques/sternreview_report_complete.pdf)>

The 3% Solution (2013), Driving Profits Through Carbon Reduction <[c402277.ssl.cf1.rackcdn.com/publications/575/files/original/The\\_3\\_Percent\\_Solution\\_-\\_June\\_10.pdf?1371151781](http://c402277.ssl.cf1.rackcdn.com/publications/575/files/original/The_3_Percent_Solution_-_June_10.pdf?1371151781)>

## Mạng lưới

C2ES – the Center for Climate and Energy Solutions <[www.c2es.org/](http://www.c2es.org/)>

Climate Bonds Initiative <[www.climatebonds.net/](http://www.climatebonds.net/)>

## Đào tạo

UNEP FI. Climate Change Online Course. <[www.unepfi.org/training/climate-change/](http://www.unepfi.org/training/climate-change/)>

World Bank Group Open Learning Campus. Fundamentals of Climate Change. <[olc.worldbank.org/content/fundamentals-climate-change-self-paced](http://olc.worldbank.org/content/fundamentals-climate-change-self-paced)>

World Bank Group Open Learning Campus. Climate Finance Essentials: Innovative Finance for the Climate Change Challenge. <[olc.worldbank.org/content/climate-finance-essentials-innovative-finance-climate-change-challenge-self-paced](http://olc.worldbank.org/content/climate-finance-essentials-innovative-finance-climate-change-challenge-self-paced)>

## Quản lý hệ sinh thái

Credit Suisse and McKinsey (2015). Conservation finance: From niche to mainstream <[www.credit-suisse.com/media/assets/corporate/docs/about-us/responsibility/banking/conservation-finance-en.pdf](http://www.credit-suisse.com/media/assets/corporate/docs/about-us/responsibility/banking/conservation-finance-en.pdf)>

CDC, CREDIT SUISSE, EMPEA, IFC and WWF (2015). Private Equity and Emerging Markets Agribusiness: Building Value Through Sustainability <[www.scribd.com/doc/266816582/Private-Equity-and-Emerging-Markets-Agribusiness-Building-Value-Through-Sustainability#fullscreen=1](http://www.scribd.com/doc/266816582/Private-Equity-and-Emerging-Markets-Agribusiness-Building-Value-Through-Sustainability#fullscreen=1)>

UNEP FI (2011). REDDy, Set, Grow Part 1- A briefing for financial institutions: Opportunities and roles for financial institutions in forest carbon markets <[www.unepfi.org/fileadmin/documents/reddysetgrow.pdf](http://www.unepfi.org/fileadmin/documents/reddysetgrow.pdf)>

WWF, Credit Suisse and Mckinsey & Company (2014). Conservation Finance: Moving beyond donor funding toward an investor-driven approach <[www.credit-suisse.com/media/assets/corporate/docs/about-us/responsibility/environment/conservation-finance-en.pdf](http://www.credit-suisse.com/media/assets/corporate/docs/about-us/responsibility/environment/conservation-finance-en.pdf)>

## Công cụ

Ecosystem Valuation Toolkit <[esvaluation.org/](http://esvaluation.org/)>

FIRST for Sustainability. Environmental Business Opportunities - Environmental Business Opportunities by Type <[firstforsustainability.org/opportunities/environmental-business-opportunities-by-type/](http://firstforsustainability.org/opportunities/environmental-business-opportunities-by-type/)>

InVEST <[www.naturalcapitalproject.org/invest/](http://www.naturalcapitalproject.org/invest/)>

## Quyền con người

Barclays, Care International UK and Plan UK (2013). Banking on Change: Breaking the Barriers to Financial Inclusion <[www.home.barclays/content/dam/barclayspublic/docs/Citizenship/banking-on-change.pdf](http://www.home.barclays/content/dam/barclayspublic/docs/Citizenship/banking-on-change.pdf)>

CARE (2015). Adding Value to Value Chains: How to unlock the poverty-fighting potential of value chains <[www.care.org/sites/default/files/documents/Adding-value-to-value-chains.pdf](http://www.care.org/sites/default/files/documents/Adding-value-to-value-chains.pdf)>

Care. Fighting poverty - Banking on Change <[www.careinternational.org.uk/fighting-poverty/working-way-out-poverty/banking-change](http://www.careinternational.org.uk/fighting-poverty/working-way-out-poverty/banking-change)>

WBCSD. The Inclusive Business Challenge <[www.wbcd.org/pages/EDocument/EDocumentDetails.aspx?ID=12744&NoSearchContext-Key=true](http://www.wbcd.org/pages/EDocument/EDocumentDetails.aspx?ID=12744&NoSearchContext-Key=true)>

## Công cụ

Guidance for Issuers of Social Bonds <[www.icmagroup.org/Regulatory-Policy-and-Market-Practice/green-bonds/guidance-for-issuers-of-social-bonds/](http://www.icmagroup.org/Regulatory-Policy-and-Market-Practice/green-bonds/guidance-for-issuers-of-social-bonds/)>

ILO Social Finance Programme <[www.ilo.org/employment/areas/social-finance/lang--en/index.htm](http://www.ilo.org/employment/areas/social-finance/lang--en/index.htm)>

## Mạng lưới

Alliance for Financial Inclusion (AFI) <[www.afi-global.org/](http://www.afi-global.org/)>

International Association of Investors in the Social Economy (INAISE) <[www.inaise.org/](http://www.inaise.org/)>

## TỐI ƯU HÓA NGUỒN NHÂN LỰC

Aurosoorya, BSR and the Society for Human Resource Management (2011). Advancing Sustainability: HR's Role. <[www.shrm.org/resourcesandtools/tools-and-samples/toolkits/documents/11-0066\\_advstainhr\\_fnl\\_full.pdf](http://www.shrm.org/resourcesandtools/tools-and-samples/toolkits/documents/11-0066_advstainhr_fnl_full.pdf)>

Bain (2013). The big green talent machine <[www.bain.com/Images/BAIN\\_BRIEF\\_The\\_big\\_green\\_talent\\_machine.pdf](http://www.bain.com/Images/BAIN_BRIEF_The_big_green_talent_machine.pdf)>

EY (2013). Role of HR in driving sustainable business practices <[www.ey.com/Publication/vwLUAssets/EY-role-of-hr-in-driving-sustainable-business-practices/\\$FILE/EY-Role-of-HR-in-driving-sustainable-business-practices.pdf](http://www.ey.com/Publication/vwLUAssets/EY-role-of-hr-in-driving-sustainable-business-practices/$FILE/EY-Role-of-HR-in-driving-sustainable-business-practices.pdf)>

HRH the Prince of Wales's Business and the Environment Programme, University of Cambridge and WBCSD (2005). Driving Success: Human resources and sustainable development. <[www.wbcd.org/web/publications/hr.pdf](http://www.wbcd.org/web/publications/hr.pdf)>

North American Human Resource Management Association (NAHRMA), World Federation of People Management Associations (WFPMA) and Society for Human Resource Management (SHRM) Foundation (2012). HRM's Role in Corporate Social and Environmental Sustainability. <[www.shrm.org/about/foundation/products/documents/412%20csr%20report%20final%20for%20web.pdf](http://www.shrm.org/about/foundation/products/documents/412%20csr%20report%20final%20for%20web.pdf)>

PRI (2012). Integrating ESG Issues into Executive Pay. <[www.unpri.org/download\\_report/8534](http://www.unpri.org/download_report/8534)>

UNEP FI (2011). If You Ask Us... Making Environmental Employee Engagement Happen: Results of a Global Survey. <[www.unepfi.org/fileadmin/documents/ifyouaskus\\_engagement\\_survey.pdf](http://www.unepfi.org/fileadmin/documents/ifyouaskus_engagement_survey.pdf)>

## Công cụ

Ceres. The Ceres Roadmap for Sustainability - Performance: Employees. <[www.ceres.org/roadmap-assessment/about/roadmap-expectations/performance-employees](http://www.ceres.org/roadmap-assessment/about/roadmap-expectations/performance-employees)>

First for Sustainability. Internal Communication and Training <[firstforsustainability.org/risk-management/managing-environmental-and-social-risk-2\\_2/implementing-an-esms/internal-communication-and-training/](http://firstforsustainability.org/risk-management/managing-environmental-and-social-risk-2_2/implementing-an-esms/internal-communication-and-training/)>

World Business Council for Sustainable Development (2005), Human resources and sustainable development <[wbcسدservers.org/wbcسدpublications/cd\\_files/datas/capacity\\_building/education/pdf/DrivingSuccess-HumanResources+SD.pdf](http://wbcسدservers.org/wbcسدpublications/cd_files/datas/capacity_building/education/pdf/DrivingSuccess-HumanResources+SD.pdf)>

## QUẢN LÝ CÁC TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP

Ecorys (2014), Resource efficiency in the building sector <[ec.europa.eu/environment/eussd/pdf/Resource%20efficiency%20in%20the%20building%20sector.pdf](http://ec.europa.eu/environment/eussd/pdf/Resource%20efficiency%20in%20the%20building%20sector.pdf)>

International Energy Agency (2013) Transition to Sustainable Buildings <[www.iea.org/publications/freepublications/publication/Building2013\\_free.pdf](http://www.iea.org/publications/freepublications/publication/Building2013_free.pdf)>

Piet Eichholtz, Nils Kok, and John M. Quigley (2013), The Economics of Green Building <[www.corporate-engagement.com/files/publication/EKQ\\_RESTAT\\_2013.pdf](http://www.corporate-engagement.com/files/publication/EKQ_RESTAT_2013.pdf)>

UNEP FI (2010), Green Buildings and the Finance Sector - An Overview of Financial Institution Involvement in Green Buildings in North America <[www.unepfi.org/fileadmin/documents/greenbuildings.pdf](http://www.unepfi.org/fileadmin/documents/greenbuildings.pdf)>

UNEP, Why Buildings <[www.unep.org/sbci/AboutSBCI/Background.asp](http://www.unep.org/sbci/AboutSBCI/Background.asp)>

World Business Council for Sustainable Development (2009) Transforming the Market: Energy Efficiency in Buildings <[www.wbcسد.org/transformingthemarketeeb.aspx](http://www.wbcسد.org/transformingthemarketeeb.aspx)>

World Green Building Council (2013) World Green Building Trends <[www.worldgbc.org/files/8613/6295/6420/World\\_Green\\_Building\\_Trends\\_SmartMarket\\_Report\\_2013.pdf](http://www.worldgbc.org/files/8613/6295/6420/World_Green_Building_Trends_SmartMarket_Report_2013.pdf)>

BSR & UNGC: supply chain sustainability <[www.bsr.org/reports/BSR\\_UNGC\\_SupplyChainReport.pdf](http://www.bsr.org/reports/BSR_UNGC_SupplyChainReport.pdf)>

## Công cụ

EU Eco-Management and Audit Scheme (EMAS) <[ec.europa.eu/environment/emas/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/environment/emas/index_en.htm)>

Greenhouse Gas (GHG) Protocol <[www.ghgprotocol.org/](http://www.ghgprotocol.org/)>

International Finance Corporation (IFC), EDGE <[www.ifc.org/wps/wcm/connect/topics\\_ext\\_content/ifc\\_external\\_corporate\\_site/edge](http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/topics_ext_content/ifc_external_corporate_site/edge)>

## Mạng lưới

Building Owners and Managers Association International <[www.boma.org/Pages/default.aspx](http://www.boma.org/Pages/default.aspx)>

Energy Managers Society (EMS) <[www.aeecenter.org/i4a/pages/index.cfm?pageID=4381](http://www.aeecenter.org/i4a/pages/index.cfm?pageID=4381)>

World Green Building Council <[www.worldgbc.org/](http://www.worldgbc.org/)>

## Đào tạo

WBCSD Eco-efficiency Learning Module <[www.wbcsd.org/pages/EDocument/EDocumentDetails.aspx?ID=13593](http://www.wbcsd.org/pages/EDocument/EDocumentDetails.aspx?ID=13593)>

World Bank Group Open Learning Campus. Saving Energy Through Energy Savings Performance Contracts <[olc.worldbank.org/content/saving-energy-through-energy-savings-performance-contracts-self-paced](http://olc.worldbank.org/content/saving-energy-through-energy-savings-performance-contracts-self-paced)>

## GREEN CERTIFICATIONS AND LABELS

BREEAM  
<[www.breeam.com/](http://www.breeam.com/)>

EU Ecolabel <[ec.europa.eu/environment/ecolabel/](http://ec.europa.eu/environment/ecolabel/)>

ISO 14000: Environmental Management <[www.iso.org/iso/iso14000](http://www.iso.org/iso/iso14000)>

LEED Certification  
<[leed.usgbc.org/](http://leed.usgbc.org/)>

## TRUYỀN THÔNG VÀ BÁO CÁO VỀ VẤN ĐỀ BỀN VỮNG

2<sup>o</sup> Investing Initiative (2013). From Financed Emissions to Long-Term Investing Metrics: State-of-the-art review of GHG emissions accounting for the financial sector <[2degrees-investing.org/IMG/pdf/2dii\\_financed\\_emissions\\_short\\_diff.pdf](http://2degrees-investing.org/IMG/pdf/2dii_financed_emissions_short_diff.pdf)>

BSR (2012). Back to Basics: How to Make Stakeholder Engagement Meaningful for Your Company <[www.bsr.org/reports/BSR\\_Five-Step\\_Guide\\_to\\_Stakeholder\\_Engagement.pdf](http://www.bsr.org/reports/BSR_Five-Step_Guide_to_Stakeholder_Engagement.pdf)>

Ceres Stakeholder Engagement <[www.ceres.org/roadmap-assessment/about/roadmap-expectations/stakeholder-engagement](http://www.ceres.org/roadmap-assessment/about/roadmap-expectations/stakeholder-engagement)>

FSB Task Force on Climate Disclosures (2016), Phase I Report of the Task Force on Climate-Related Financial Disclosures <[www.fsb-tcfd.org/wp-content/uploads/2016/03/Phase\\_I\\_Report\\_v15.pdf](http://www.fsb-tcfd.org/wp-content/uploads/2016/03/Phase_I_Report_v15.pdf)>

KPMG et al (2013), Carrots and Sticks Sustainability reporting policies worldwide-today's best practices, tomorrow's trends <[www.globalreporting.org/resourcelibrary/Carrots-and-Sticks.pdf](http://www.globalreporting.org/resourcelibrary/Carrots-and-Sticks.pdf)>

## Công cụ

CDP, CDSB Framework <[www.cdsb.net/sites/cdsbnet/files/cdsb\\_framework\\_for\\_reporting\\_environmental\\_information\\_natural\\_capital.pdf](http://www.cdsb.net/sites/cdsbnet/files/cdsb_framework_for_reporting_environmental_information_natural_capital.pdf)>

CDP, climate Change, Water, Forestry Reporting <[www.cdp.net/en](http://www.cdp.net/en)>

GRI: Sustainability Reporting Guidelines & Financial Services Sector Supplement <[www.globalreporting.org/resourcelibrary/G3-English-Financial-Services-Sector-Supplement.pdf](http://www.globalreporting.org/resourcelibrary/G3-English-Financial-Services-Sector-Supplement.pdf)>

Integrated Reporting <IR>. International Integrated Reporting Framework <[integratedreporting.org/resource/international-ir-framework/](http://integratedreporting.org/resource/international-ir-framework/)>

Sustainability Accounting Standards Board (SASB) <[using.sasb.org/](http://using.sasb.org/)>

UN Guiding Principles Reporting Framework <[www.ungpreporting.org/](http://www.ungpreporting.org/)>

## Mạng lưới

Corporate Reporting Dialogue <[corporatereportingdialogue.com/](http://corporatereportingdialogue.com/)>

GRI Network Hub <[www.globalreporting.org/NETWORK/Pages/default.aspx](http://www.globalreporting.org/NETWORK/Pages/default.aspx)>

International Integrated Reporting Council <[integratedreporting.org](http://integratedreporting.org)>

SustainAbility, The Engaging Stakeholders Network <[www.sustainability.com/business-network](http://www.sustainability.com/business-network)>

# THUẬT NGỮ

**Đa dạng sinh học:** là sự khác nhau giữa các sinh vật sống ở tất cả mọi nơi, bao gồm: các hệ sinh thái trên cạn, sinh thái trong đại dương và các hệ sinh thái thủy vực khác, cũng như phức hệ sinh thái mà các sinh vật là một thành phần trong đó. Thuật ngữ đa dạng sinh học này bao hàm sự khác nhau trong một loài, giữa các loài và giữa các hệ sinh thái khác nhau (Nguồn: Từ điển đa dạng sinh học).

**CDP:** CDP cung cấp hệ thống báo cáo toàn cầu, thu thập thông tin từ các tổ chức lớn về rủi ro biến đổi khí hậu, cơ hội, chiến lược và hoạt động của các tổ chức này, cũng như lộ trình sử dụng và tác động đến tài nguyên thiên nhiên bao gồm nước và rừng.

**Biến đổi khí hậu:** là sự thay đổi đáng kể về điều kiện khí hậu.

**Hoạt động hệ sinh thái:** Là những hoạt động có lợi cho con người thu được từ hệ sinh thái, chẳng hạn như là thức ăn, nước uống, gỗ, chất xơ; Là những hoạt động giúp kiểm soát tác động đến khí hậu, lũ lụt, bệnh tật, rác thải và chất lượng nước; Là những hoạt động về văn hóa như các hoạt động giải trí có tính thẩm mỹ và hoạt động tin ngưỡng; Và cuối cùng là những hoạt động có tác dụng hỗ trợ khác như sự hình thành đất đai, quang hợp và chu kỳ dinh dưỡng. (Nguồn: BBOP)

**Rủi ro môi trường và xã hội:** dựa theo nội dung của sổ tay này, các ngân hàng bị ảnh hưởng bởi rủi ro về môi trường và xã hội thông qua hoạt động khách hàng và đầu tư. Sự ảnh hưởng của từng khách hàng và hoạt động đầu tư còn tùy thuộc vào lĩnh vực họ hoạt động và có thể được phân loại dựa vào hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội.

**Nguyên tắc Xích đạo:** Là khung chuẩn mực quản lý rủi ro của các định chế tài chính để xác định, đánh giá, quản lý những rủi ro môi trường và xã hội theo dự án. (Nguồn: EP)

**Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative-GRI):** là một tổ chức quốc tế độc lập có nhiệm vụ hỗ trợ các doanh nghiệp, chính phủ, các tổ chức khác về kiến thức và thông báo những tác động của hoạt động kinh doanh đến phát triển bền vững ví dụ như vấn đề biến đổi khí hậu, quyền con người, tham nhũng và các vấn đề liên quan. (Nguồn: GRI)

**Nghị định thư về khí thải nhà kính:** là một công cụ đo lường quốc tế giúp chính phủ và Lãnh đạo các tổ chức kinh doanh hiểu, lượng hóa và quản lý được lượng phát thải khí nhà kính.

**Chỉ số xanh:** là hệ thống các tiêu chuẩn liên quan đến những tài sản bảo đảm xanh được chấp thuận cho vay.

**Trái phiếu xanh và trái phiếu xã hội:** là những trái phiếu được phát hành để huy động vốn từ các thị trường vốn và tài trợ cho các dự án môi trường và xã hội.

**Đầu tư tác động tích cực:** là những khoản đầu tư cho các dự án có tác động tích cực đối với môi trường và xã hội, nhưng vẫn có lợi nhuận về tài chính.

**Báo cáo hợp nhất:** là báo cáo xây dựng dựa trên báo cáo tài chính, kết hợp với các thông tin phi tài chính để các cổ đông hiểu được ngân hàng đã tạo và duy trì các giá trị bền vững trong dài hạn như thế nào. (Nguồn: PWC)

**Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO):** là một tổ chức quốc tế độc lập, phi chính phủ với sự tham gia của 161 quốc gia thành viên. Thông qua các thành viên của mình, ISO chia sẻ kiến thức và phát triển thị trường dựa trên các Tiêu chuẩn quốc tế một cách tự nguyện và trên cơ sở đồng thuận, giúp hỗ trợ đổi mới và cung cấp các giải pháp đối phó với những thách thức toàn cầu.

**Đánh giá tính trọng yếu:** là quá trình xác định và đánh giá các vấn đề tiềm tàng về môi trường, xã hội và quản trị có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và các nhà đầu tư, qua đó nhận định chúng có thể ảnh hưởng đến chiến lược, định hướng và kết quả kinh doanh của ngân hàng. (Nguồn: KPMG)

**Vốn tự nhiên:** là dự trữ tài sản thiên nhiên của thế giới như địa chất, đất phù sa, không khí, nước và tất cả các sinh vật sống. Từ các tài sản này, con người chuyển hóa thành các hoạt động để duy trì sự sống trên trái đất.

**Nền kinh tế mới:** là một ngành kinh tế dịch vụ được vận hành bởi công nghệ tiên tiến như internet và các thiết bị máy tính hiện đại.

**Sổ tay hướng dẫn của OECD:** là cuốn sổ tay của OECD, xuất bản năm 2011, hướng dẫn cho các doanh nghiệp đa quốc gia những nguyên tắc và tiêu chuẩn để hoạt động kinh doanh có trách nhiệm phù hợp với luật pháp và các chuẩn mực quốc tế. Các nước đã thông qua cuốn Sổ tay Hướng dẫn của OECD phải cam kết thực hiện chúng. Sổ tay hướng dẫn bao gồm các khuyến nghị đối với các doanh nghiệp đa quốc gia đang hoạt động tại quốc gia đã thông qua hoặc các doanh nghiệp từ các quốc gia đã thông qua cuốn sổ tay hướng dẫn này.

**Rủi ro hoạt động:** là rủi ro phát sinh từ sự không tương thích giữa quy trình, con người và bộ máy nội bộ; hoặc do các yếu tố bên ngoài (bao gồm cả rủi ro pháp lý).

**Tài chính Tác động tích cực:** là những hình thức hỗ trợ tài chính có tác động tích cực đến kinh tế, xã hội và môi trường sau khi đã xem xét, loại bỏ hoặc giảm những tác động tiêu cực tiềm ẩn.

**Kinh tế thực:** là toàn bộ các chủ thể sản xuất ra hàng hóa và dịch vụ (trái ngược với các chủ thể tự mua và bán tại các thị trường tài chính).

**Các đối tượng liên quan:** trong phạm vi của cuốn sổ tay Hướng dẫn này, các đối tượng liên quan ở đây được xác định khá rộng, bao gồm các nhóm hoặc cá nhân: (a) có thể được dự đoán sẽ bị ảnh hưởng đáng kể bởi các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của ngân hàng; Hoặc (b) những hành động của họ có thể gây ảnh hưởng đến khả năng triển khai thành công chiến lược và mục tiêu của ngân hàng.

**Stress-test về môi trường:** là phương pháp đánh giá xem một số yếu tố hoặc sự thay đổi (ví dụ như việc áp dụng thuế carbon hoặc thay đổi giá cả hàng hóa) có tác động như thế nào đến hiệu quả tài chính, đến tài sản của ngân hàng hoặc đến ngân hàng. Trong bối cảnh cuốn sổ tay Hướng dẫn này, có đặt ra kịch bản nguy cơ tổn thương của danh mục cho vay tạo ra những cú sốc về môi trường.

**Tính bền vững:** là sự cân bằng các yếu tố môi trường, xã hội và kinh tế.

**Ủy ban bền vững:** trong bối cảnh cuốn Sổ tay hướng dẫn này, đây là một cơ quan chịu trách nhiệm về chiến lược

bền vững và hoạt động bền vững của ngân hàng. Ủy ban này là cấp quyết định, có đại diện từ các ngân hàng.

**Thông tin/kết quả hoạt động bền vững:** là những thông tin định tính hoặc định lượng về kết quả của tổ chức, có sự so sánh và điều chỉnh theo thời gian. (Nguồn: GRI)

**Chính sách bền vững:** trong bối cảnh của cuốn Sổ tay hướng dẫn này, đây là một sự cam kết đưa các yếu tố xã hội, môi trường, kinh tế và quản trị vào quá trình xây dựng chính sách và ra quyết định của ngân hàng. Ngoài ra, nó còn tác dụng đánh giá xem các yếu tố này ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động kinh doanh, đến các đối tượng liên quan của ngân hàng, cũng như đánh giá những cơ hội và thách thức của chính những yếu tố này. Chính sách này thường thông qua các biện pháp và đưa ra các mục tiêu.

**Báo cáo tính bền vững:** là một thuật ngữ chung dành báo cáo phi tài chính của ngân hàng. Nó đề cập đến các vấn đề liên quan đến hoạt động của tổ chức dựa trên một số khía cạnh bền vững như kinh tế, môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp. Đây có thể là báo cáo nội bộ hoặc báo cáo ra bên ngoài.

**Nhóm (bộ phận) phụ trách về bền vững:** trong bối cảnh của cuốn sổ tay này, đây là một nhóm các chuyên gia có trách nhiệm duy nhất là tập trung vào các chương trình bền vững của ngân hàng.

**Phát triển bền vững:** là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. (Nguồn: Tương lai chung của chúng ta, Ủy ban Brundtland, 1987)

**Các mục tiêu phát triển bền vững:** là hệ thống gồm 17 mục tiêu toàn cầu về các vấn đề môi trường, xã hội và kinh tế, được các quốc gia thành viên của Liên Hợp Quốc nhất trí sẽ đạt được vào năm 2030.

**Tài chính bền vững:** là bất kỳ hình thức dịch vụ tài chính nào tạo ra giá trị về môi trường, xã hội và quản trị và nó có tính bền vững theo thời gian



---

CHANGING FINANCE, FINANCING CHANGE

## GIỚI THIỆU VỀ UNEP FI

UNEP FI là kết quả của sự hợp tác giữa UNEP và khối tài chính toàn cầu tại hội thảo Earth Summit năm 2012 với mục tiêu xây dựng một hệ thống tài chính bền vững trong tương lai. Có hơn 200 tổ chức tài chính bao gồm ngân hàng, nhà đầu tư và các nhà quản lý quỹ đã cùng trao đổi hợp tác với UNEP để cùng nhau thấu hiểu được những thử thách của môi trường hiện tại, tại sao chúng ảnh hưởng đến ngành tài chính và làm cách nào để chúng ta có thể chủ động nhận diện ra những thử thách đó. UNEP FI đã và đang tập trung nghiên cứu để phát hiện và giải thích các điểm tương đồng giữa ngành tài chính và môi trường, hay từ toàn ngành tài chính đến các bên liên quan. Thêm vào đó, một số các công cụ cũng được phát triển nhằm nâng cao ý thức, xây dựng cơ sở vật chất, thúc đẩy quá trình áp dụng và kêu gọi các cuộc đối thoại giữa các cơ quan quản lý luật pháp có liên quan.

---

 [www.unepfi.org](http://www.unepfi.org)  
 [info@unepfi.org](mailto:info@unepfi.org)  
 /UNEPFinanceInitiative  
 @UNEP\_FI

**UNEP Finance Initiative**  
International Environment House  
11-13 Chemin des Anémones  
CH-1219 Châtelaine  
Geneva, Switzerland